

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro ở trang 5-8 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản phí, lệ phí, thuế khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

Giá giao dịch chứng quyền có bảo đảm có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền có bảo đảm phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.

## BẢN CÁO BẠCH

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 16/11/2006 và cập nhật lần mới nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 30/07/2024)



### CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 375/GCN-UBCK  
do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/10/2025....)

**Chứng quyền.VNM.VND.M.CA.T.2025.1**

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

**Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT**

**Trụ sở chính :** Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Điện thoại :** +84 24 3972 4568

**Fax:** +84 24 3972 4600

**Website :** [www.vndirect.com.vn](http://www.vndirect.com.vn)

**từ ngày:** ..... / ..... / .....

**Phụ trách công bố thông tin:**

**Họ tên:** Điều Ngọc Tuấn

**Điện thoại:** +84 24 3972 4568

**Chức vụ:** Giám đốc quản trị công ty



4



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

*(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 16/11/2006 và cập nhật lần mới nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 30/07/2024)*

**CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM**

**Tên chứng quyền** : Chứng quyền.VNM.VND.M.CA.T.2025.1  
**Mã chứng khoán cơ sở** : VNM  
**Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở** : Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam  
**Loại chứng quyền** : Chứng quyền Mua  
**Kiểu thực hiện** : Kiểu Châu Âu  
**Phương thức thực hiện chứng quyền** : Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng  
**Thời hạn** : 8 tháng  
**Ngày phát hành dự kiến** : Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT  
**Ngày giao dịch cuối cùng** : 02 ngày làm việc trước ngày đáo hạn  
**Ngày đáo hạn** : 8 tháng kể từ ngày phát hành  
**Tỷ lệ chuyển đổi** : 10:1 (10 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)  
**Giá thực hiện** : Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT.  
**Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán** : Từ 5,0 tỷ đồng đến 7,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán  
**Giá chào bán** : 1.000 VNĐ - 1.400 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT  
**Tổng số lượng chào bán** : 10 triệu chứng quyền  
**Tổng giá trị chào bán** : 10.000.000.000 - 14.000.000.000 VNĐ. Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT

**TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH:** Không có

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

**Trụ sở chính:** Số 16 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

**Điện thoại:** +84 24 3831 5100

**Fax:** +84 24 3831 5100

**Website:** [https://www.ey.com/en\\_vn](https://www.ey.com/en_vn)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:** Không áp dụng



**MỤC LỤC**

|                                                                                                                                                                                                                                                |           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>MỤC LỤC</b>                                                                                                                                                                                                                                 | <b>3</b>  |
| <b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b>                                                                                                                                                                                                                   | <b>5</b>  |
| 1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền                                                                                                                                                                                          | 5         |
| 2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền                                                                                                                                                                                                   | 6         |
| 3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở                                                                                                                                                                                                      | 7         |
| 4. Các rủi ro khác                                                                                                                                                                                                                             | 7         |
| <b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b>                                                                                                                                                                    | <b>8</b>  |
| 1. Tổ chức phát hành                                                                                                                                                                                                                           | 8         |
| 2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn                                                                                                                                                                                                  | 8         |
| <b>III. CÁC KHÁI NIỆM</b>                                                                                                                                                                                                                      | <b>8</b>  |
| <b>IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ</b>                                                                                                                                                                                                                       | <b>12</b> |
| 1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam                                                                                                                                                                                                           | 12        |
| 2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư                                                                                                                                                                                              | 13        |
| 3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm                                                                                                                                                                                                    | 18        |
| <b>V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM</b>                                                                                                                                                                                | <b>20</b> |
| 1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm                                                                                                                                                                             | 20        |
| 1.1. Giới thiệu về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm                                                                                                                                                                                    | 20        |
| 1.2. Quá trình hình thành và phát triển                                                                                                                                                                                                        | 21        |
| 1.3. Cơ cấu tổ chức của Công ty                                                                                                                                                                                                                | 25        |
| 1.4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty                                                                                                                                                                                                         | 25        |
| 1.5. Danh sách cổ đông của Công ty                                                                                                                                                                                                             | 32        |
| 1.6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành | 32        |
| 1.7. Các thông tin về Ban điều hành tổ chức phát hành (cơ cấu, thông tin tóm tắt các thành viên)                                                                                                                                               | 33        |
| 1.8. Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền: kinh nghiệm, chuyên môn, uy tín, năng lực                                                                                                              | 40        |
| 2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành                                                                                                                                                                                    | 40        |
| 2.1. Tổng hợp tình hình hoạt động của Công ty                                                                                                                                                                                                  | 40        |
| 2.2. Các tài liệu quảng cáo và thông tin giới thiệu về chứng quyền có bảo đảm                                                                                                                                                                  | 43        |
| 2.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến Quý II/2025                                                                                                                                                      | 43        |
| 2.4. Các chứng quyền mà công ty đã phát hành                                                                                                                                                                                                   | 44        |
| 3. Tình hình tài chính                                                                                                                                                                                                                         | 51        |
| 3.1. Thanh toán các khoản nợ đến hạn                                                                                                                                                                                                           | 51        |
| 3.2. Các khoản phải nộp theo luật định                                                                                                                                                                                                         | 51        |
| 3.3. Tổng dư nợ vay                                                                                                                                                                                                                            | 51        |
| 3.4. Tình hình công nợ                                                                                                                                                                                                                         | 52        |
| 3.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu                                                                                                                                                                                                            | 52        |
| <b>VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM</b>                                                                                                                                                                                             | <b>54</b> |
| 1. Thông tin chung về chứng quyền                                                                                                                                                                                                              | 54        |
| 2. Thông tin về các đợt phát hành chứng quyền cùng loại trước đó                                                                                                                                                                               | 56        |
| 3. Thông tin về chứng khoán cơ sở                                                                                                                                                                                                              | 56        |
| 3.1. Thông tin về chứng khoán cơ sở                                                                                                                                                                                                            | 56        |
| 3.2. Thông tin về tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở                                                                                                                                                                                          | 56        |
| 4. Thời gian phân phối chứng quyền                                                                                                                                                                                                             | 58        |
| 5. Đăng ký mua chứng quyền                                                                                                                                                                                                                     | 58        |



|                                                                                                                                                                              |           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 5.1. Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm .....                                                                                                                        | 58        |
| 5.2. Đăng ký mua, nộp cọc .....                                                                                                                                              | 58        |
| 5.3. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền.....                                                                                                                      | 58        |
| 5.4. Các trường hợp được xem là đăng ký mua chứng quyền không hợp lệ.....                                                                                                    | 59        |
| 5.5. Nguyên tắc giá phân phối chứng quyền .....                                                                                                                              | 59        |
| 5.6. Nguyên tắc số lượng phân phối chứng quyền .....                                                                                                                         | 59        |
| 5.7. Nguyên tắc phân phối chứng quyền: Cách thức xử lý khi số lượng chứng quyền đăng ký mua hợp lệ của nhà đầu tư vượt quá số lượng chứng quyền VNDIRECT đăng ký chào bán .. | 59        |
| 5.8. Nguyên tắc phân phối chứng quyền: Cách thức xử lý khi chứng quyền có bảo đảm chưa được phân phối hết.....                                                               | 60        |
| 5.9. Xác nhận kết quả phân phối chứng quyền.....                                                                                                                             | 60        |
| 5.10. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua chứng quyền.....                                                                                                            | 60        |
| 5.11. Đăng ký niêm yết chứng quyền có bảo đảm .....                                                                                                                          | 60        |
| <b>6. Thực hiện chứng quyền .....</b>                                                                                                                                        | <b>60</b> |
| 6.1. Trường hợp thanh toán bằng tiền cho chứng quyền đáo hạn .....                                                                                                           | 60        |
| 6.2. Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán.....                                                                                     | 61        |
| <b>7. Quyền của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm .....</b>                                                                                                                | <b>62</b> |
| <b>8. Điều chỉnh chứng quyền .....</b>                                                                                                                                       | <b>63</b> |
| <b>9. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền .....</b>                                                              | <b>63</b> |
| 9.1. Về thuế thu nhập doanh nghiệp (đối với nhà đầu tư tổ chức) .....                                                                                                        | 64        |
| 9.2. Về thuế thu nhập cá nhân (đối với nhà đầu tư cá nhân) .....                                                                                                             | 64        |
| <b>10. Hoạt động tạo lập thị trường.....</b>                                                                                                                                 | <b>65</b> |
| 10.1. Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường.....                                                                                                                               | 65        |
| 10.2. Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường.....                                                                                                                      | 66        |
| <b>VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....</b>                                                                                                                      | <b>66</b> |
| <b>1. Quy trình quản trị rủi ro .....</b>                                                                                                                                    | <b>66</b> |
| Hoạt động quản trị rủi ro chứng quyền có bảo đảm là một phần của Hệ thống quản trị rủi ro của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.....                                      | 66        |
| 1.1. Mục tiêu.....                                                                                                                                                           | 66        |
| 1.2. Nguyên tắc quản trị rủi ro.....                                                                                                                                         | 67        |
| 1.3. Quy trình quản trị rủi ro.....                                                                                                                                          | 67        |
| 1.4. Vai trò của nhà quản lý cấp cao trong việc theo dõi quản trị rủi ro .....                                                                                               | 73        |
| 1.5. Sự kiểm soát giao dịch, hạn mức tín dụng và ký quỹ.....                                                                                                                 | 73        |
| 1.6. Tổ chức đánh giá tín dụng .....                                                                                                                                         | 74        |
| <b>2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến .....</b>                                                                                                                          | <b>74</b> |
| 2.1. Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.....                                                                                                          | 74        |
| 2.2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.....                                                                                                                        | 74        |
| <b>3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền của tổ chức phát hành .....</b>                                                                                                      | <b>76</b> |
| <b>VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>                                                                                                                     | <b>76</b> |
| 1. Ngân hàng lưu ký .....                                                                                                                                                    | 76        |
| 2. Tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành .....                                                                                                                    | 77        |
| 3. Tổ chức kiểm toán .....                                                                                                                                                   | 77        |
| 4. Tổ chức tư vấn .....                                                                                                                                                      | 77        |
| <b>IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....</b>                                                                                                                                             | <b>77</b> |
| <b>X. CAM KẾT.....</b>                                                                                                                                                       | <b>78</b> |
| <b>XI. PHỤ LỤC.....</b>                                                                                                                                                      | <b>79</b> |



**NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

**I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

Nhà đầu tư cần đọc bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có bảo đảm, các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm này.

Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Chúng tôi không đảm bảo về bất cứ sự nghiên cứu, điều tra nào liên quan tới hoạt động của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm không nên hiểu sự phát hành chứng quyền có bảo đảm như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo bản cáo bạch này.

**1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền**

- Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền có bảo đảm trên thị trường và các chứng quyền có bảo đảm này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm.

- Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.

- Rủi ro chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết: Trong trường hợp tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền có bảo đảm sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền có bảo đảm bị hủy trước ngày đáo hạn.

- Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong Bản cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới chứng quyền mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cần trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền.



- Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu chứng quyền. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền có bảo đảm khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm.

## **2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền**

- Rủi ro đầu tư chung: người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá của chứng quyền có bảo đảm và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có bảo đảm có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.

- Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền có bảo đảm: do chứng quyền có bảo đảm có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có bảo đảm có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có bảo đảm đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của chứng quyền có bảo đảm sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền có bảo đảm. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền có bảo đảm.

- Rủi ro về giá: rủi ro về giá là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm. Sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền có bảo đảm, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở... trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra giá của chứng quyền có bảo đảm còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền có bảo đảm. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền có bảo đảm theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền có bảo đảm thông qua phương thức phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm miễn là hạn mức phát hành chứng quyền có bảo đảm đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành thêm này có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền có bảo đảm.

- Rủi ro từ tính đòn bẩy: đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền có bảo đảm khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

- Rủi ro thanh khoản: là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền có bảo đảm ở mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền có bảo đảm đó. Thanh khoản của chứng quyền có bảo đảm phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động của tổ chức tạo lập thị trường. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung



cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền có bảo đảm, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền có bảo đảm sẽ sôi động.

- Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có bảo đảm không có quyền lợi như cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

- Chứng quyền đóng vai trò công cụ phòng ngừa rủi ro: Giá chứng quyền có thể thay đổi ngược với kỳ vọng của nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, do đó chứng quyền không đảm bảo sẽ luôn là một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả cho nhà đầu tư sở hữu chứng quyền.

### **3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở**

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm phát hành cổ phiếu thưởng hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

### **4. Các rủi ro khác**

#### **Rủi ro về kinh tế**

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế Việt Nam, thị trường chứng khoán Việt Nam, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành chứng quyền và tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở.

#### **Rủi ro chính trị**

Những sự kiện chính trị, những thay đổi trong việc điều hành chính sách của Nhà nước, Chính phủ sẽ luôn ảnh hưởng đến nền kinh tế và từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

#### **Rủi ro luật pháp**

Rủi ro về luật pháp xảy ra khi tổ chức phát hành chứng quyền và (hoặc) tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở trong quá trình hoạt động có sự thay đổi quy định về luật pháp, hoặc không tuân thủ đúng quy định về luật pháp, hoặc khi phát sinh tranh chấp, kiện tụng từ các bên liên quan dẫn đến việc biến động xấu về giá chứng quyền.

#### **Rủi ro khác**

Các rủi ro khác có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và ảnh hưởng đến đợt chào bán như việc Việt Nam bị hạ đánh giá xếp hạng tín dụng, hay các yếu tố bất khả kháng như thiên tai, khủng bố, chiến tranh... là không lường trước và chưa có biện pháp ngăn chặn. Tuy nhiên Tổ Chức Phát Hành luôn nỗ lực để ứng phó và lập các kế hoạch dự phòng, đồng thời lên phương án, chính sách nhằm quản lý hoạt động kinh doanh liên tục, để có thể giảm thiểu tối đa thiệt hại nếu có.

#### **Lưu ý về thuế**



Thuế thu nhập cá nhân nhà đầu tư cần chi trả có sự khác biệt đáng kể khi lựa chọn chuyển nhượng chứng quyền trước khi đáo hạn hoặc giữ chứng quyền tới khi đáo hạn để thực hiện quyền. Theo Công văn số 1468/BTC-CST ngày 05/02/2018 của Bộ tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm:

- Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền:

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%. Trong đó giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền.

- Trường hợp nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền và thực hiện quyền tại ngày đáo hạn:

Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) Số lượng chứng quyền chia (:) cho Tỷ lệ chuyển đổi.

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 của Bộ tài chính về Hướng dẫn chào bán và giao dịch Chứng quyền có bảo đảm.

Trường hợp nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có bảo đảm và thực hiện quyền tại ngày đáo hạn, thuế phát sinh sẽ cao hơn so với việc chuyển nhượng chứng quyền trước ngày đáo hạn. Chi tiết xem tại mục VI.9. Trong một số trường hợp có thể làm nhà đầu tư bị lỗ khi thuế phát sinh nhiều hơn lợi ích nhận được từ chứng quyền. Khi đó, tổ chức phát hành sẽ có quyền truy thu thuế đối với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền tại ngày đáo hạn.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức phát hành**

|                     |                                     |
|---------------------|-------------------------------------|
| Bà Phạm Minh Hương  | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| Ông Nguyễn Vũ Long  | Chức vụ: Tổng Giám đốc              |
| Bà Nguyễn Thị Hương | Chức vụ: Kế toán trưởng             |
| Bà Lê Phương Hạnh   | Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát       |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn**

Không có.

## **III. CÁC KHÁI NIỆM**

**Chứng quyền có bảo đảm** (sau đây gọi tắt là chứng quyền) là loại chứng khoán có tài sản bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở với tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm đó theo mức giá đã được xác định trước, tại một thời điểm hoặc trước một thời điểm đã được ấn

*B*



định hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện được định nghĩa theo khoản 6 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội (sau đây gọi tắt là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14).

**Chứng khoán cơ sở** là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

**Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở** là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

**Tổ chức phát hành chứng quyền** (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành) là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền.

**Ngân hàng lưu ký** là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

**Người sở hữu chứng quyền** là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.

**Chứng quyền kiểu châu Âu** là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.

**Giá thực hiện** là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có quyền mua (đối với chứng quyền mua) chứng khoán cơ sở (cổ phiếu) cho tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

**Tỷ lệ chuyển đổi** cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

**Ngày đáo hạn** là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.

**Chứng quyền đang lưu hành** là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

**Chứng quyền chưa lưu hành** là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành.

**Chứng quyền có lãi (ITM)** là chứng quyền mua có giá thực hiện (chỉ số thực hiện) thấp hơn giá (chỉ số) của chứng khoán cơ sở.

**Chứng quyền lỗ (OTM)** là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở.

**Chứng quyền hòa vốn (ATM)** là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở.

**Vị thế mở chứng quyền** của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.

**Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết** là vị thế được tính toán căn cứ trên phương án phòng ngừa rủi ro đã được tổ chức phát hành nêu trong Bản cáo bạch.

**Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế** là vị thế được tính toán căn cứ trên vị thế thực tế có trong tài khoản phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.



**Delta** là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở.

Công thức:

$$\text{Delta} = \frac{\text{Mức độ thay đổi giá chứng quyền}}{\text{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$

**Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền** là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

|           |                                                                                                                                       |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ALCO      | Ủy Ban quản lý tài sản Nợ - Có                                                                                                        |
| BCTC      | Báo cáo tài chính                                                                                                                     |
| BTC       | Bộ tài chính                                                                                                                          |
| CBCNV     | Cán bộ công nhân viên                                                                                                                 |
| CCTG      | Chứng chỉ tiền gửi                                                                                                                    |
| CMND/CCCD | Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân                                                                                                 |
| CPI       | Chỉ số giá tiêu dùng                                                                                                                  |
| DGO       | Hệ sinh thái đầu tư và quản lý tài sản của VNDIRECT                                                                                   |
| DXY       | Chỉ số Đô la Mỹ                                                                                                                       |
| E/P       | Tỷ suất thu nhập trên giá của VN-Index                                                                                                |
| eKYC      | là giải pháp xác minh danh tính của khách hàng online thông qua công nghệ điện tử và trí tuệ nhân tạo (Electronic Know Your Customer) |
| EPS       | Thu nhập trên cổ phần                                                                                                                 |
| ETF       | Quỹ hoán đổi danh mục (Exchange Traded Fund)                                                                                          |
| EXCO      | Ban điều hành VNDIRECT                                                                                                                |
| Fed       | Hệ thống Ngân hàng trung ương Mỹ                                                                                                      |
| FTSE      | Financial Times Stock Exchange                                                                                                        |
| GDP       | Tổng sản phẩm trong nước (Gross Domestic Product)                                                                                     |
| HĐKD      | Hoạt động kinh doanh                                                                                                                  |
| HĐQT      | Hội đồng quản trị                                                                                                                     |
| HĐTG      | Hợp đồng tiền gửi                                                                                                                     |
| HNX       | Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Hanoi Stock Exchange)                                                                                |
| HSX       | Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)                                                                                 |
| KRX       | Hệ thống KRX là hệ thống công nghệ thông tin thị trường chứng khoán Việt Nam                                                          |
| LNST      | Lợi nhuận sau thuế                                                                                                                    |
| NAV       | Giá trị tài sản (Net Asset Value)                                                                                                     |
| NĐT       | Nhà đầu tư                                                                                                                            |
| NH        | Ngân hàng                                                                                                                             |
| NHNN      | Ngân hàng Nhà nước                                                                                                                    |
| NHTM      | Ngân hàng Thương mại                                                                                                                  |
| NIM       | Net Interest Margin hay biên lãi ròng                                                                                                 |
| OMO       | Nghiệp vụ thị trường mở (Open Market Operations)                                                                                      |
| PCE       | Chỉ tiêu tiêu dùng cá nhân                                                                                                            |
| P/E       | Price to Earning Ratio                                                                                                                |



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

|          |                                                                                                    |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| QTRR     | Quản trị rủi ro                                                                                    |
| ROAA     | Tổng tài sản bình quân                                                                             |
| ROAE     | Vốn chủ sở hữu bình quân                                                                           |
| SGDCK    | Sở giao dịch chứng khoán                                                                           |
| svck     | so với cùng kỳ                                                                                     |
| TCPH     | Tổ chức phát hành                                                                                  |
| TCTD     | Tổ chức tín dụng                                                                                   |
| TGĐ      | Tổng giám đốc                                                                                      |
| TMCP     | Thương mại cổ phần                                                                                 |
| TNDN     | (thuê) Thu nhập doanh nghiệp                                                                       |
| TNHH     | Trách nhiệm hữu hạn                                                                                |
| TP.HCM   | Thành phố Hồ Chí Minh                                                                              |
| TPDN     | Trái phiếu doanh nghiệp                                                                            |
| TPDNRL   | Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ                                                                   |
| TSLĐ     | Tài sản lưu động                                                                                   |
| TTCK     | Thị trường chứng khoán                                                                             |
| UBCKNN   | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước                                                                        |
| UPCOM    | Thị trường công ty đại chúng chưa niêm yết (Unlisted Public Company Market)                        |
| USD      | Đô la Mỹ                                                                                           |
| VNĐ      | Việt Nam Đồng                                                                                      |
| VN-Index | là một chỉ số thị trường, thể hiện các biến động về giá của các mã cổ phiếu niêm yết trên sàn HOSE |
| VSDC     | Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam                                                 |



#### **IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ**

##### **1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam**

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2025 tăng trưởng tích cực, với tốc độ tăng ước đạt 7,96% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 8,56% của quý II/2022 trong giai đoạn 2020-2025. Tốc độ tăng GDP quý II so với cùng kỳ năm trước các năm trong giai đoạn 2020-2025 lần lượt là: 0,34%; 6,55%; 8,56%; 4,34%; 7,25%; 7,96%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,89%, đóng góp 5,19% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,97%, đóng góp 43,63%; khu vực dịch vụ tăng 8,46%, đóng góp 51,18%.

GDP sáu tháng đầu năm 2025 tăng 7,52% so với cùng kỳ năm trước, là mức cao nhất của sáu tháng đầu năm trong giai đoạn 2011-2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,84%, đóng góp 5,59%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,33%, đóng góp 42,20%; khu vực dịch vụ tăng 8,14%, đóng góp 52,21%.

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành nông nghiệp duy trì tăng trưởng ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và phục vụ xuất khẩu. Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp sáu tháng đầu năm 2025 tăng 3,51% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 0,29 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 7,42% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,04 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,21%, đóng góp 0,10 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đạt mức tăng trưởng cao, giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp sáu tháng đầu năm 2025 tăng 8,07% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,89% của cùng kỳ năm 2022 trong giai đoạn 2020-2025, đóng góp 2,64 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 10,11%, đóng góp 2,55 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 4,20%, đóng góp 0,17 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,30%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 4,25%, làm giảm 0,12 điểm phần trăm. Ngành xây dựng tăng 9,62%, là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ các năm trong giai đoạn 2011-2025, đóng góp 0,63 điểm phần trăm.

Trong khu vực dịch vụ, hoạt động ngoại thương, vận tải, du lịch tăng cao đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của khu vực và thế giới, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ sáu tháng đầu năm 2025 tăng 8,14% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ các năm trong giai đoạn 2011-2025. Đóng góp của một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như sau: Bán buôn và bán lẻ tăng 7,03% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 0,76 điểm phần trăm; ngành vận tải, kho bãi tăng 9,82%, đóng góp 0,69 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 6,53%, đóng góp 0,38 điểm phần trăm; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 10,46%, đóng góp 0,29 điểm phần trăm. Cùng với đó, một số ngành dịch vụ công cũng có mức tăng khá cao để thực hiện nhiều nhiệm vụ đột phá, phục vụ cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy của đất nước: Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 14,58%; hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị – xã hội; quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; đảm bảo xã hội bắt buộc tăng 13,09%.

Về cơ cấu nền kinh tế sáu tháng đầu năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,28%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 36,96%; khu vực dịch vụ chiếm 43,40%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,36% (Cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2024 là 11,49%; 37,0%; 42,98%; 8,53%).



Về sử dụng GDP sáu tháng đầu năm 2025, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,95% so với cùng kỳ năm 2024, đóng góp 84,20% vào tốc độ tăng chung của toàn nền kinh tế; tích lũy tài sản tăng 7,98%, đóng góp 40,18%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,17%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,01%.

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý II/2025 theo giá hiện hành ước đạt 921,5 nghìn tỷ đồng, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước. Ước tính sáu tháng đầu năm 2025, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 1.591,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 30/6/2025 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 21,52 tỷ USD, tăng 32,6% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam sáu tháng đầu năm 2025 ước đạt 11,72 tỷ USD, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của sáu tháng trong 5 năm qua.

Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong sáu tháng đầu năm 2025 có 86 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 357,7 triệu USD, gấp 3 lần so với cùng kỳ năm trước; có 18 lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn điều chỉnh tăng 129,4 triệu USD, gấp 7 lần. Tính chung sáu tháng đầu năm, tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và điều chỉnh) đạt 487,1 triệu USD, gấp 3,6 lần so với cùng kỳ năm trước.

Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng 6/2025 ước đạt 176,6 nghìn tỷ đồng, lũy kế tổng thu ngân sách Nhà nước sáu tháng đầu năm 2025 đạt 1.332,3 nghìn tỷ đồng, bằng 67,7% dự toán năm và tăng 28,3% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách Nhà nước tháng 6/2025 ước đạt 282,6 nghìn tỷ đồng, lũy kế sáu tháng đầu năm 2025 đạt 1.102,1 nghìn tỷ đồng, bằng 43,2% dự toán năm và tăng 38,5% so với cùng kỳ năm trước.

*Nguồn: Tổng cục Thống kê*

## **2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư**

### **Thị trường tiền tệ: Duy trì mục tiêu tăng trưởng trước những thách thức.**

Tính đến thời điểm 25/06/2025, tổng phương tiện thanh toán tăng 7,09% so với cuối năm 2024 (cùng thời điểm năm trước tăng 2,48%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 6,11% (cùng thời điểm năm trước tăng 1,82%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 8,30% (cùng thời điểm năm trước tăng 4,85%).

Chính sách nới lỏng đã nằm trong kịch bản điều hành từ đầu năm 2025. Kể từ ngày 05/03/2025, NHNN đã thể hiện định hướng về nới lỏng chính sách nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế Thanh khoản được điều tiết chủ động thông qua việc phát hành giấy tờ có giá với kỳ hạn lên tới 91 ngày. Lượng bơm thanh khoản đạt đỉnh vào ngày 18/04/2025 với số dư 111,4 nghìn tỷ đồng (4,2 tỷ USD). Khi lãi suất liên ngân hàng duy trì ổn định dưới ngưỡng 4%, NHNN đã rút bớt hỗ trợ khi để lượng OMO đáo hạn vượt mức phát hành mới. Tính đến ngày 11/06/2025, tổng dư nợ OMO ròng từ đầu năm giảm về mức 33,2 nghìn tỷ đồng (1,3 tỷ USD). Dù dư địa chính sách tiền tệ còn hạn chế, NHNN có thể tiếp tục nới lỏng nếu Fed thực hiện hai đợt cắt giảm lãi suất trong nửa cuối năm. NHNN có thể cân nhắc giảm lãi suất qua đêm liên ngân hàng xuống khoảng 3–3,5% vào cuối năm, từ mức hiện tại trên 4%, qua đó giảm chi phí vốn cho các tổ chức tài chính.

Lãi suất huy động tiếp tục xu hướng giảm trong nửa đầu năm 2025. Tính đến ngày 06/06/2025, lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng thương mại giảm nhẹ xuống còn 4,78%,



giảm 0,07 điểm % so với đầu năm. Diễn biến này phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ ngay từ đầu năm, khi Thủ tướng ban hành Công điện số 19/CD-TTg ngày 24/02/2025, yêu cầu NHNN kiểm tra việc các ngân hàng thương mại tăng lãi suất huy động bất hợp lý và yêu cầu báo cáo chi tiết lãi suất huy động – cho vay của toàn hệ thống. Đối với lãi suất huy động, lãi suất bình quân kỳ hạn 12 tháng kỳ vọng sẽ duy trì ở mức thấp hiện tại, dao động trong khoảng 4,8%–5% cho đến cuối năm. Với lãi suất liên ngân hàng và tiền gửi ở mức thấp, lãi suất cho vay kỳ vọng sẽ giữ ổn định, góp phần hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Với sự mở rộng mạnh mẽ của nền kinh tế trong nước và thị trường bất động sản, cùng với mặt bằng lãi suất thấp tiếp tục khuyến khích hoạt động vay vốn và đầu tư, dự báo mức tăng trưởng tín dụng năm 2025 sẽ đạt khoảng 16% so với cùng kỳ.

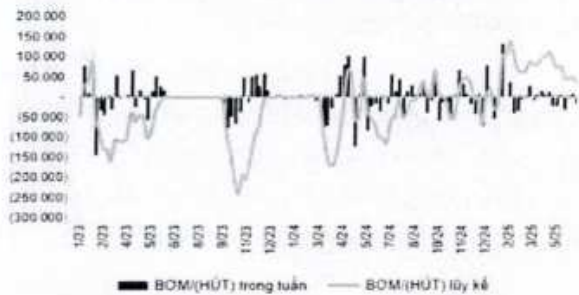
Nguồn: Cục thống kê, VNDIRECT RESEARCH

**Hình 01: Lãi suất huy động tiếp tục xu hướng giảm (đơn vị: %) (dữ liệu ngày 06/06/2025)**



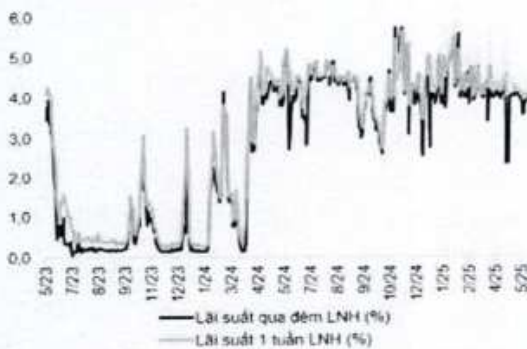
Nguồn: Bloomberg, VNDIRECT RESEARCH

**Hình 02: NHNN chủ động điều tiết thanh khoản qua kênh OMO (dữ liệu ngày 06/06/2025)**



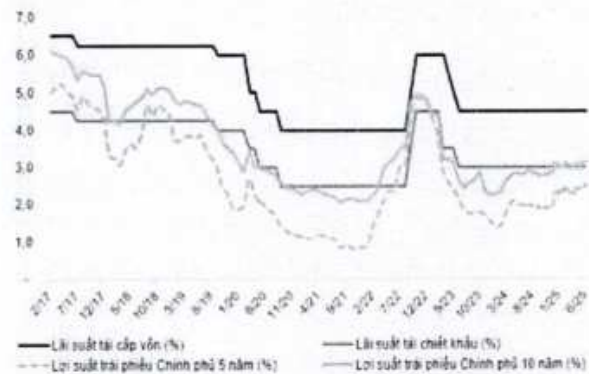
Nguồn: Bloomberg, VNDIRECT RESEARCH

**Hình 03: Lãi suất liên ngân hàng ổn định quanh ngưỡng 4% (đơn vị: %) (dữ liệu ngày 26/05/2025)**



Nguồn: Bloomberg, VNDIRECT RESEARCH

**Hình 04: Lãi suất điều hành không đổi (đơn vị: %) (dữ liệu ngày 06/06/2025)**



Nguồn: NHNN, Bloomberg, VNDIRECT RESEARCH

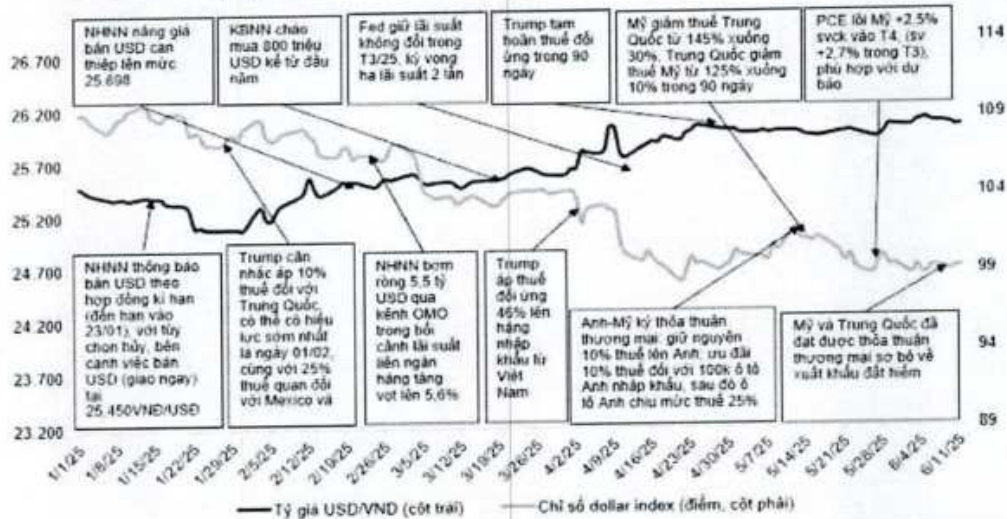
Tỷ giá trung tâm được điều hành chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối và hệ thống ngân hàng. Tính đến ngày 11/06/2025, tỷ giá USD/VND đạt 26.017 VND/USD, tương đương mức mất giá khoảng 2,1% của đồng VND từ đầu năm – thấp hơn đáng kể so với mức mất giá ~5% cùng kỳ năm 2024. NHNN đã chủ động nâng tỷ giá trung tâm kể từ đầu năm, nâng thêm 640 VND lên mức 24.982 VND/USD vào ngày 11/06/2025. Trên thực tế, áp lực tỷ giá đến từ yếu tố nội tại, nổi bật là nhu cầu mua ngoại tệ hơn 1 tỷ USD từ Kho bạc Nhà nước, cùng với nhu cầu nhập khẩu tăng mạnh trong 5 tháng 2025 (+17,5% so với



cùng kỳ). Trong khi đó, chỉ số DXY đã giảm xuống dưới mốc 100 sau khi từng vượt 106 khi ông Trump tái đắc cử. Mức mất giá vừa phải của VND ngược chiều với xu hướng tăng giá của các đồng tiền trong khu vực: Nhân dân tệ Trung Quốc +2,1% kể từ đầu năm, Baht Thái +5,0% và Ringgit Malaysia +5,2%, đều hưởng lợi từ xu hướng suy yếu của DXY.

Nguồn: Cục thống kê, VNDIRECT RESEARCH

**Hình 05: Tỷ giá USD/VND kể từ đầu năm (dữ liệu tại ngày 11/06/2025)**



Nguồn: Bloomberg, VNDIRECT RESEARCH

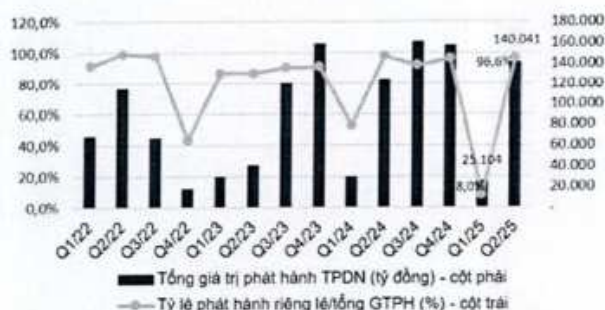
**Thị trường trái phiếu doanh nghiệp:** Theo số liệu được công bố đến ngày 18/06/2025, trong 6 tháng năm 2025 có 131 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp thành công với tổng giá phát hành đạt hơn 165,1 nghìn tỷ đồng, cao hơn 8,5% so với cùng kỳ. Trong đó có 121 đợt phát hành TPDNRL với tổng giá trị phát hành đạt hơn 137,2 nghìn tỷ đồng, cao hơn 0,95% so với cùng kỳ và 10 đợt phát hành công chứng với tổng giá trị phát hành đạt 27,9 nghìn tỷ đồng, cao hơn 72,3% so với cùng kỳ. Hoạt động phát hành TPDNRL tiếp tục ảm lên trong 6 tháng năm 2025 khi nhóm Ngân hàng duy trì phát hành. Trong 6 tháng năm 2025 nhóm Ngân hàng đã phát hành 87 đợt TPDNRL với tổng giá trị phát hành đạt hơn 98,5 nghìn tỷ đồng, cao hơn 10,3% so với cùng kỳ và chiếm 65,4% tổng giá trị TPDNRL phát hành.

Hoạt động mua lại TPDNRL trước hạn duy trì ổn định trong 6 tháng năm 2025 với tổng giá trị TPDNRL được mua lại trước hạn đạt hơn 85,1 nghìn tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ. Trong 6 tháng năm 2025 nhóm Ngân hàng là nhóm dẫn đầu trong việc mua lại TPDNRL trước hạn, với tổng giá trị mua lại đạt hơn 44,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 52,2% tổng giá trị TPDNRL được mua lại trước hạn. Đứng thứ hai là nhóm Bất động sản, với tổng giá trị TPDNRL được mua lại trước hạn là gần 30 nghìn tỷ đồng, chiếm 30,5% tổng giá trị TPDNRL được mua lại trước hạn trong 6 tháng năm 2025. Áp lực TPDN đáo hạn tăng mạnh trong 6 tháng cuối năm, dự kiến trong 6 tháng cuối năm 2025 sẽ đáo hạn hơn 120 nghìn tỷ đồng TPDNRL, cao gấp 2 lần so với tổng giá trị TPDNRL đáo hạn trong 6 tháng đầu năm.

Nguồn: HNX, VNDIRECT RESEARCH

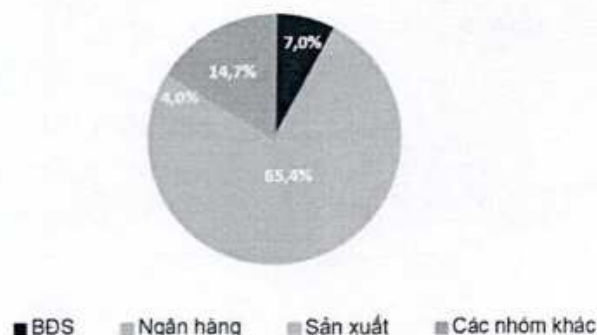


**Hình 06: Giá trị TPDN phát hành theo quý (dữ liệu tại ngày 18/06/2025)**



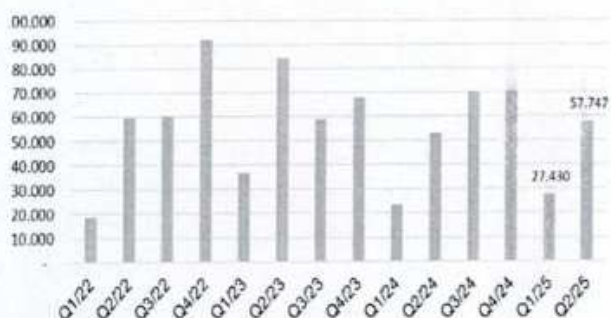
Nguồn: HNX, VNDIRECT RESEARCH

**Hình 07: Cơ cấu TPDNRL phát hành theo nhóm ngành trong 6 tháng năm 2025 (dữ liệu tại ngày 18/06/2025)**

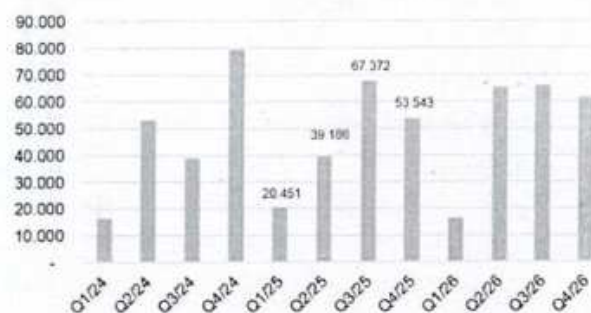


Nguồn: HNX, VNDIRECT RESEARCH

**Hình 08: Tổng giá TPDNRL mua lại trước hạn theo quý (tỷ đồng) (dữ liệu tổng hợp đến ngày 18/06/2025)**



**Hình 09: Giá trị TPDN đáo hạn theo quý, đã loại trừ các trái phiếu được mua lại trước hạn và các trái phiếu đã được gia hạn kỳ hạn (tỷ đồng) (dữ liệu tổng hợp đến ngày 18/06/2025)**



Nguồn: HNX, VNDIRECT RESEARCH

**Thị trường chứng khoán Việt Nam:** Chỉ số VN-Index tăng 6,7% kể từ đầu năm dù rủi ro thuế quan và bất ổn địa chính trị. VN-Index mở đầu 2025 tích cực, vượt mốc 1.300 điểm ngày 24/02/2025 và kết thúc quý I/2025 với mức tăng 3,2%, nhờ vào các chính sách ưu tiên tăng trưởng: mục tiêu GDP tăng trưởng 8%, CPI nâng lên 4,5– 5,0%, và gói đầu tư công kỳ lục 36 tỷ USD. Tuy nhiên, khi Trump áp thuế đối ứng 46% lên hàng hoá xuất khẩu Việt Nam vào ngày 02/04/2025, VN-Index đã giảm mạnh. VN-Index giảm sàn 4 phiên liên tiếp, chạm đáy 1.094 điểm vào ngày 9/4 (-16% so với đầu tháng, thấp nhất kể từ 23/11/2024), sau đó nhanh chóng hồi phục lên 1.200 nhờ lệnh hoãn thuế 90 ngày và nỗ lực đàm phán thương mại của Việt Nam. Sau kỳ nghỉ lễ, tích cực từ hệ thống KRX đi vào hoạt động và loạt chính sách kích thích nội địa – nổi bật là Nghị quyết 68-NQ/TW nhằm phát triển khu vực kinh tế tư nhân – đã cải thiện tâm lý thị trường. Cùng với các động lực khác đến từ thỏa thuận thương mại Anh-Mỹ, Trung-Mỹ. Nhờ đó, VN-Index lần lượt lấy lại ngưỡng 1.300 vào ngày 20/05/2025 và đạt 1.350 vào ngày 19/06/2025, mặc dù căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông quay trở lại. Đỉnh tăng 6,7% kể từ đầu năm của VN-Index phần lớn nhờ vào nhóm bất động sản (+66,8% lũy kể từ đầu năm), nổi bật là VHM và VIC, nhờ vào: (1) bước ngoặt trong đề xuất đầu tư trị giá 61,4 tỷ USD của VinSpeed cho tuyến đường sắt cao tốc Bắc – Nam, phù hợp với định hướng của Nghị quyết 68/NQ-TW; và (2) VPL chào sàn thành công vào ngày 13/05/2025 (+20% trong phiên). Nhóm Ngân hàng ghi nhận mức tăng khiêm tốn 5,3%



kể từ đầu năm với diễn biến phân hoá, dù NIM suy giảm trong quý I/2025, triển vọng ngành ngân hàng vẫn tích cực, nhờ ROE ở mức cao 18,2%, định giá hấp dẫn và triển vọng tăng trưởng tín dụng 16%.

**Hình 10: Diễn biến VN- Index giữa biến động toàn cầu**



Nguồn: HSX, VNDIRECT RESEARCH

VN-Index ghi nhận mức tăng 6,7% từ đầu năm cùng với dư nợ cho vay kỷ quỹ tăng lên 273 nghìn tỷ đồng trong quý I/2025 (+33 nghìn tỷ đồng so với quý trước), hệ thống KRX chính thức đi vào vận hành, tuy nhiên thanh khoản thị trường trong 6 tháng đầu năm 2025 vẫn sụt giảm 16,7% so với cùng kỳ xuống 20,5 nghìn tỷ VNĐ/phiên (778,5 triệu USD). Thanh khoản trên sàn HOSE là 18,6 nghìn tỷ đồng, -14,8% so với cùng kỳ; trên HNX đạt 1,1 nghìn tỷ đồng, -39,9% so với cùng kỳ; trên UPCOM là 833 tỷ đồng, -14,9% so với cùng kỳ. Diễn biến này do tâm lý lo ngại của nhà đầu tư trước áp lực thuế quan từ Mỹ và biến động địa chính trị tác động lên triển vọng lợi nhuận của doanh nghiệp, trong khi đó khối ngoại cũng thận trọng chờ đợi các yếu tố thúc đẩy rõ ràng hơn như thông tin chính thức về chính sách thuế quan và tiến trình nâng hạng của Việt Nam.

Khối ngoại bán ròng 39,8 nghìn tỷ đồng (1,5 tỷ USD) trong 6 tháng đầu năm 2025, giảm so với mức 45,5 nghìn tỷ đồng (1,7 tỷ USD) trong 6 tháng đầu năm 2024 khi VND mất giá ~2,1% so với USD lũy kế đầu năm trong 6 tháng năm 2025, so với -5% lũy kế đầu năm trong 6 tháng đầu 2024. Lực bán ròng giảm mạnh trong quý II/2025 (13,9 nghìn tỷ đồng/528,2 triệu USD) so với quý I/2025 (25,9 nghìn tỷ đồng/984,2 triệu USD), trong đó tháng 05/2025 ghi nhận dấu hiệu mua ròng trở lại – phản ánh kỳ vọng của khối ngoại về triển vọng thương mại toàn cầu, nhờ tiến triển từ các cuộc đàm phán song phương của Việt Nam, và nền tảng vĩ mô vững chắc được tiếp sức bởi Nghị quyết 68/NQ-TW.

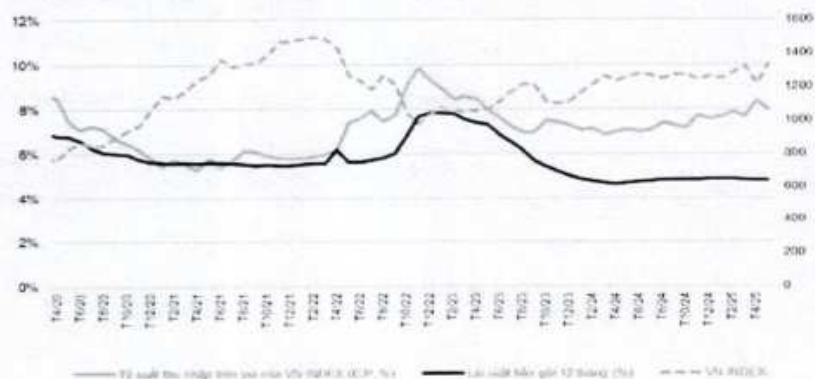
Số tài khoản mở mới của nhà đầu tư cá nhân tích cực ghi nhận vượt mốc 10 triệu từ tháng 05/2025, hoàn thành mục tiêu số tài khoản mới năm 2025.

**Cơ hội đầu tư:** Tổng quan triển vọng thị trường chứng khoán năm 2025: Chỉ số VN-Index đã phục hồi mạnh mẽ từ cuối tháng 4, kéo hệ số P/E lên mức 13,3 lần — dù vậy, định giá vẫn hấp dẫn, thấp hơn 14% so với mức trung bình 10 năm; lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS) trong năm tài chính 2025 của các công ty niêm yết trên HOSE được dự báo sẽ tăng trưởng từ 12–17%; kỳ vọng nâng hạng thị trường từ FTSE sẽ hỗ trợ định giá.

Biên độ chênh lệch lớn giữa lợi suất thu nhập (E/P) của VN-Index và lãi suất tiền gửi cho thấy sức hấp dẫn của kênh cổ phiếu so với hình thức tiết kiệm truyền thống.



**Hình 11: Chênh lệch giữa lợi suất thu nhập (E/P) của VN-Index và lãi suất tiền gửi**



Nguồn: HSX, NHTM, VNDIRECT RESEARCH

Nhằm triển khai Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1726/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 và chương trình hành động của Bộ Tài chính triển khai Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo Quyết định số 941/QĐ-BTC ngày 23/4/2024, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã ban hành Quyết định số 624/QĐ-UBCK ngày 03/6/2024 phê duyệt Chương trình hành động của UBCKNN triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030. Chương trình hành động của UBCKNN đã cụ thể hóa các giải pháp của Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 thành các nhiệm vụ/đề án cụ thể gắn với từng giai đoạn phát triển, với sự phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng đơn vị thuộc và trực thuộc UBCKNN nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra tại Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030. Chương trình hành động được ban hành nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra tại Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 đó là: “Phát triển thị trường chứng khoán ổn định, an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững và hội nhập; nâng cao khả năng chống chịu rủi ro, có cơ cấu hợp lý giữa các cấu phần thị trường, trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng, chủ yếu cho nền kinh tế; duy trì tăng trưởng về quy mô, chú trọng nâng cao chất lượng; phát triển các công cụ tài chính xanh, tài chính bền vững; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực chứng khoán; xây dựng hệ thống quản lý, giám sát thị trường gắn với ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại; tăng cường liên kết và hội nhập quốc tế, từng bước thu hẹp về khoảng cách phát triển giữa TTCK Việt Nam so với TTCK các nước phát triển”. Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 đặt mục tiêu quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 100% GDP vào năm 2025 và đạt 120% GDP vào năm 2030; TTCK phái sinh tăng trưởng trung bình khoảng 20% - 30% mỗi năm trong giai đoạn 2021 - 2030. Điều này cho thấy sự ủng hộ về mặt chính sách cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Nguồn: Bloomberg, VNDIRECT RESEARCH

### 3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm

**Tỷ suất sinh lợi cao:** Chứng quyền có bảo đảm có đòn bẩy cao nên giá biến động mạnh theo giá chứng khoán cơ sở. Nhà đầu tư có thể thu được lợi nhuận lớn từ việc nhận định đúng xu hướng của giá chứng khoán cơ sở.

- Ví dụ: Ngày 21/02/2021, VNDIRECT chào bán chứng quyền mua mã CXYZ2101 dựa trên cổ phiếu XYZ với mức giá 15.000 đồng/chứng quyền. Giá hiện tại của XYZ là 200.000 đồng, tỷ lệ chuyển đổi 1:1 và giá thực hiện 200.000 đồng. Nhà đầu tư (NĐT) A mua 1.000 chứng quyền CXYZ2101. Mức phí NĐT A phải trả là:  $1.000 \times 15.000 = 15.000.000$  đồng



- Giả sử giá cổ phiếu XYZ tăng lên 250.000 đồng/cp.
- Số lãi của NĐT mua chứng quyền CXYZ2101:  $1.000 \times (250.000 - (200.000 + 15.000)) = 35.000.000$  đồng, tỷ suất lợi nhuận là 133%.
- Nếu NĐT sử dụng 15.000.000 đồng mua cổ phiếu XYZ (mua được 75 cổ phiếu) thì khi giá tăng lên 250.000 số tiền lãi là:  $(250.000 - 200.000) \times 75 = 3.750.000$  đồng, tỷ suất lợi nhuận 25%.
- Như ví dụ trên giá cổ phiếu XYZ chỉ tăng 25% nhưng NĐT nắm giữ chứng quyền mua đã sinh lời 133% cho thấy tỷ suất sinh lời cao.

**Mức lỗ tối đa bằng với phí mua chứng quyền:** NĐT nắm giữ chứng quyền mua có thể thu được lợi nhuận lớn khi giá chứng khoán cơ sở tăng giá nhưng chỉ chịu lỗ tối đa bằng với phần phí mua chứng quyền nếu như giá chứng khoán cơ sở giảm mạnh không theo dự kiến. Như ví dụ trên, nếu giá cổ phiếu XYZ giảm về chỉ còn 100.000 đồng/cp, với 1.000 chứng quyền thì NĐT chịu lỗ tối đa 15.000.000 đồng trong khi đó nếu nắm giữ 1.000 cổ phiếu XYZ thì NĐT chịu lỗ 50.000.000 đồng và có thể nhiều hơn nếu như giá cổ phiếu XYZ tiếp tục giảm.

**Vốn đầu tư thấp so với mua chứng khoán cơ sở:** NĐT thay vì phải bỏ ra một số tiền lớn để mua chứng khoán cơ sở, NĐT có thể mua chứng quyền với mức vốn bỏ ra chỉ bằng một phần nhỏ nhưng vẫn có thể hưởng lợi từ việc tăng giá của chứng khoán cơ sở. Như ví dụ bên trên, NĐT có thể mua 1.000 chứng quyền mua với vốn 15.000.000 đồng và vẫn hưởng lợi từ việc giá cổ phiếu XYZ tăng, thay vì mua 1.000 cổ phiếu XYZ với vốn 200.000.000 đồng.

**Không giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài:** chứng quyền có bảo đảm thanh toán tại ngày đáo hạn bằng tiền mặt do đó nhà đầu tư nước ngoài có thể tham gia mua chứng quyền của những cổ phiếu đã hết room ngoại.

Tuy nhiên, chứng quyền có bảo đảm cũng có những rủi ro đặc thù và người tham gia có thể mất toàn bộ vốn đầu tư bỏ vào sản phẩm này nên nhà đầu tư cần tìm hiểu kỹ về sản phẩm để cân nhắc các lợi ích và rủi ro trước khi ra quyết định đầu tư.



**V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM**

**1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm**

**1.1. Giới thiệu về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm**

|                                            |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|--------------------------------------------|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên Công ty                                | : | CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Tên giao dịch quốc tế                      | : | VNDIRECT SECURITIES CORPORATION                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Tên viết tắt                               | : | VNDIRECT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Trụ sở chính                               | : | Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Điện thoại                                 | : | +84 24 3972 4568                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Fax                                        | : | +84 24 3972 4600                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Website                                    | : | www.vndirect.com.vn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Logo                                       | : |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh         | : | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã số doanh nghiệp) số 0102065366 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/11/2006 và các lần thay đổi theo từng thời điểm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán | : | Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006 và các Quyết định/Giấy phép điều chỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Đại diện theo pháp luật                    | : | - Bà Phạm Minh Hương – Chủ tịch Hội đồng Quản trị<br>- Ông Nguyễn Vũ Long – Tổng Giám đốc<br>- Ông Điều Ngọc Tuấn – Giám đốc quản trị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Vốn điều lệ                                | : | 15.222.999.080.000 đồng (Mười lăm nghìn, hai trăm hai mươi hai tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Ngành nghề kinh doanh chính                | : | (1) Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.<br><br>(2) Dịch vụ nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân; thực hiện phân phối hoặc làm đại lý phân phối chứng khoán; quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán; cung ứng dịch vụ quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán cho các doanh nghiệp khác.<br><br>(3) Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán hoặc cung cấp dịch vụ cho vay chứng khoán; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán; lưu ký chứng |



khoán; bù trừ và thanh toán chứng khoán; các dịch vụ trên thị trường chứng khoán phái sinh.

(4) Giao dịch chứng khoán trên tài khoản tự doanh chứng khoán và được đầu tư, góp vốn, phát hành, chào bán các sản phẩm tài chính.

(5) Dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán; đại lý lưu ký, thanh toán, chuyển nhượng chứng khoán; tư vấn tái cơ cấu, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp; tư vấn quản trị, tư vấn chiến lược doanh nghiệp; tư vấn chào bán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán; tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp.

(6) Cung cấp dịch vụ tài chính và các dịch vụ chứng khoán khác phù hợp với quy định của pháp luật sau khi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản.

### **1.2. Quá trình hình thành và phát triển**

VNDIRECT được thành lập năm 2006, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014521 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/11/2006, mã số doanh nghiệp 0102065366 cấp ngày 07/11/2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006 với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. Đến nay, VNDIRECT có vốn điều lệ là 15.222.999.080.000 đồng. Các dấu mốc quan trọng của Công ty như sau:

**Tháng 11/2006** VNDIRECT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014521 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/11/2006, mã số doanh nghiệp số 0102065366, và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006 với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng.

**Tháng 12/2007** Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng thông qua chào bán riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu và chào bán cho cổ đông chiến lược. Sau khi tăng vốn, VNDIRECT tiếp tục mở rộng các hoạt động kinh doanh cốt lõi, mở rộng bằng cân đối với các hoạt động tự doanh giấy tờ có giá, hoạt động tư vấn đầu tư tài chính.

Là doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam cung cấp giải pháp giao dịch chứng khoán trực tuyến toàn diện.

Thành lập chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh.

**Năm 2008** Tháng 03/2008, VNDIRECT đầu tư nền tảng công nghệ riêng, tự phát triển hệ thống Core system và tạo tiền đề đầu tiên cho nền tảng số của VNDIRECT. Đây cũng là năm công ty hạch toán lỗ hoạt động vì các rủi ro của hoạt động tự doanh và công ty thay đổi nền tảng hoạt động hướng tới tập trung vào mảng dịch vụ giao dịch và khách hàng cá nhân.



- Năm 2009** VNDIRECT đi đầu trong việc tạo ra các sản phẩm đột phá mới trên thị trường, tiên đề đầu tiên cho các sản phẩm tương lai và quyền chọn, hoạt động cho vay margin, và các công cụ tài chính hỗ trợ cho giao dịch.
- Tháng 02/2010** Tháng 02/2010, Công ty tăng vốn điều lệ từ 300.000.000.000 đồng lên 450.000.000.000 đồng thông qua phát hành cổ phiếu thưởng; chào bán cho cổ đông hiện hữu; chào bán cho CBCNV và chào bán riêng lẻ.
- Tháng 08/2010, Công ty tiếp tục tăng vốn lên 999.990.000.000 đồng thông qua chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Đây là cơ sở để VNDIRECT mở rộng các hoạt động cho vay ký quỹ, bảo lãnh phát hành và đầu tư giấy tờ có giá trên thị trường vốn và tiền tệ.
- Công ty chính thức niêm yết trên HNX theo quyết định chấp thuận niêm yết số 158/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 18/03/2010.
- Năm 2011** Tháng 09/2011, lần đầu tiên VNDIRECT dẫn đầu thị phần môi giới chứng khoán tại sàn giao dịch HNX. Công ty bắt đầu tập trung xây dựng nền móng đầu tiên cho hoạt động Môi giới giao dịch chứng khoán cho khách hàng cá nhân.
- Năm 2012** Công ty ra mắt cổng kết nối FIX Bloomberg, cung cấp thành công sản phẩm Direct Market Access cho khách hàng tổ chức. Công ty cũng ký kết hợp tác phát triển hoạt động phân tích để cung cấp tới khách hàng tổ chức nước ngoài cùng với CIMB.
- Tháng 12/2015** VNDIRECT tăng vốn điều lệ lên gần 1.550.000.000.000 đồng thông qua chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu, vốn chủ sở hữu xấp xỉ 1.900 tỷ đồng và trở thành một trong ba công ty chứng khoán có quy mô vốn lớn nhất trên SGDCK. Công ty tập trung vào hoạt động giao dịch môi giới và cho vay ký quỹ (margin), xây dựng nền tảng quản trị rủi ro của hoạt động này và giúp Công ty mở rộng được thị trường thu hút khách hàng cá nhân giao dịch chứng khoán.
- VNDIRECT lọt TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần giao dịch trái phiếu lớn nhất trên cả 2 sàn và được vinh danh là một trong ba công ty chứng khoán thành viên có dịch vụ môi giới tốt nhất giai đoạn 2005 – 2015.
- Năm 2016** VNDIRECT dẫn đầu thị trường về số tài khoản cá nhân và tổng tài sản ròng của khách hàng do VNDIRECT quản lý đạt xấp xỉ 26 nghìn tỷ đồng. Công ty cũng lọt TOP 15 công ty thành viên tiêu biểu giai đoạn 2015 – 2016, TOP 30 doanh nghiệp minh bạch nhất trên HNX.
- Tháng 05/2017** VNDIRECT nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngay khi thị trường này chính thức hoạt động ngày 10/08/2017.



Ngày 18/08/2017, gần 155 triệu cổ phiếu VND chính thức giao dịch trên HSX sau khi hủy niêm yết trên HNX ngày 14/08/2017, với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 23.900 đồng/cổ phiếu.

Cùng năm, Công ty ra mắt bảng giá “The Lightning Price Board” thuộc dự án Protrade. Đây được xem là một biểu tượng cho sự tiên phong của VNDIRECT trong việc áp dụng công nghệ, tối ưu khả năng giao dịch của nhà đầu tư khi bao gồm đầy đủ các công cụ gồm bảng giá, công cụ phân tích, công cụ giao dịch, vùng theo dõi biến động giá và vùng đặt lệnh trên cùng một nền tảng.

**Tháng 06/2018** Thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và trả cổ tức bằng cổ phiếu, VNDIRECT được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thay đổi tăng vốn lên 2.204,3 tỷ đồng, trở thành Công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn thứ 3 trên thị trường. Công ty tiếp tục chuyển dịch số hóa nền tảng hoạt động kinh doanh.

**Năm 2019** VNDIRECT dẫn đầu về Giá trị giao dịch cũng như Khối lượng giao dịch của sản phẩm Chứng quyền trên thị trường. Công ty đạt thị phần môi giới cao nhất trên sàn UPCOM – 9,66% và ra mắt nền tảng dịch vụ khách hàng điện tử Myaccount.

**Năm 2020** VNDIRECT cán mốc trên 100.000 tài khoản mở mới trong năm 2020, chiếm tới 40% tài khoản mở mới toàn thị trường. Là công ty tiên phong trong ngành đưa định danh điện tử eKYC vào quy trình mở tài khoản trực tuyến, ra mắt sản phẩm tích sản hưu trí và chuyên trang hỗ trợ thông tin cổ phiếu Dstock.

**Tháng 08/2021** Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 4.349.446.870.000 đồng thông qua phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1 nhằm nâng cao năng lực phục vụ các hoạt động cho vay ký quỹ chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, đầu tư giấy tờ có giá trên thị trường. Công ty nhận Giấy phép điều chỉnh số 63/GPĐC-UBCK ngày 05/08/2021 và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 15/09/2021 cập nhật thay đổi vốn điều lệ.

Đầu năm 2021, Công ty ra mắt luồng mở tài khoản đầu tư theo DGO dành cho Khách hàng có nhu cầu đầu tư và quản lý tài sản theo con đường DGO ở VNDIRECT. Đây là điểm khởi đầu quan trọng trong hành trình trải nghiệm của khách hàng với hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ đầu tư của VNDIRECT và cũng là điểm khởi đầu giúp cho VNDIRECT nhận diện đúng nhu cầu, chăm sóc khách hàng được chu đáo, hiệu quả.

**Tháng 04/2022** Tháng 4/2022, Công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ thông qua phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1 và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 1:0,8 nhằm mở rộng các hoạt động cho vay ký quỹ, đầu tư giấy tờ có giá trên thị trường vốn và tăng năng lực hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán. Sau phát hành, VNDIRECT có vốn điều lệ là 12.178.440.090.000 đồng và trở thành một trong những công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất thị trường.



Công ty được vinh danh trong Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2022 do Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn. Cùng năm, VNDIRECT cũng vinh dự được vinh danh là “Công ty vượt trội nhất Việt Nam trong lĩnh vực tài chính năm 2022” theo cuộc bình chọn “AsiaMoney Asia’s Outstanding Companies Poll” của AsiaMoney, tạp trí uy tín hàng đầu Châu Á về kinh tế - tài chính – ngân hàng.

**Năm 2023** Với thông điệp chiến lược “Nâng tầm quản trị”, năm 2023 VNDIRECT tiếp tục hoàn thiện các chuẩn mực hoạt động theo hành trình khách hàng, nâng cấp sản phẩm, dịch vụ và kiện toàn bộ máy tổ chức. Năm 2023, VNDIRECT đã thực hiện tái cơ cấu các khoản đầu tư của Công ty. Theo đó, VNDIRECT thực hiện mua thêm gần ba triệu cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (“PTI”), nâng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu công ty này lên 20% và để sau khi hoàn tất giao dịch thì PTI trở thành công ty liên kết của VNDIRECT. Đồng thời, VNDIRECT đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại công ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A.

Công ty cũng đã mở rộng địa bàn hoạt động bằng việc khai trương thêm 04 Phòng giao dịch của Công ty, gồm: Phòng Giao dịch Nguyễn Hữu Thọ, Phòng Giao dịch Trần Thái Tông, Phòng Giao dịch Nguyễn Xí và Phòng Giao dịch Hải Thượng Lãn Ông.

**Tháng 07/2024** Tháng 07/2024, công ty hoàn tất việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Sau phát hành, vốn điều lệ của VNDIRECT tăng từ 12.178.440.090.000 đồng lên 15.222.999.080.000 đồng, duy trì là một trong những công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất thị trường. Mục đích việc tăng quy mô vốn hoạt động này để mở rộng năng lực cho vay ký quỹ của khách hàng, năng lực bảo lãnh trong việc phát hành trái phiếu, năng lực đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường, năng lực phát hành và phân phối chứng quyền có đảm bảo.



# BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

## 1.3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Tại thời điểm phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành không có công ty mẹ và không có công ty con.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 là: 989 người.

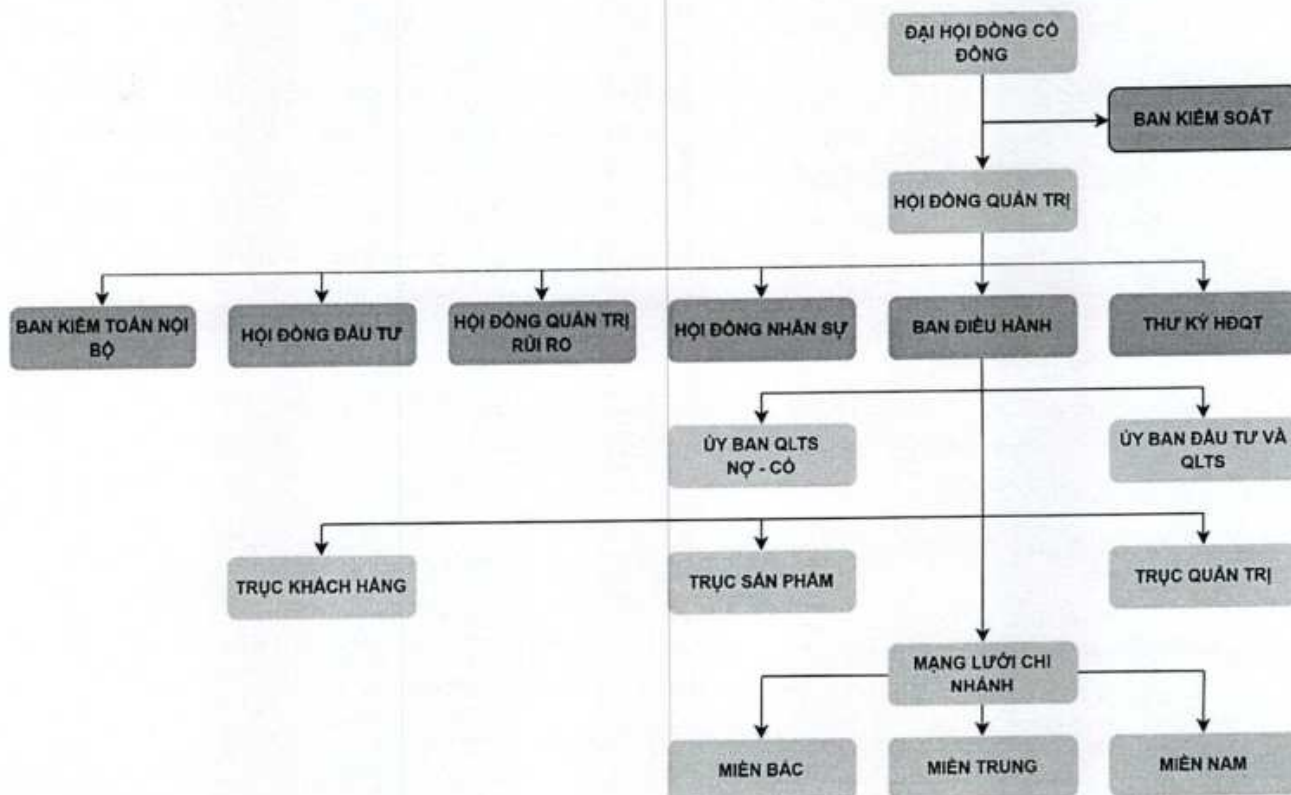
Công ty có 01 (một) công ty liên kết tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 như sau:

**Bảng 1: Danh sách công ty liên kết tại ngày 30 tháng 06 năm 2025**

| Tên công ty                            | Được thành lập theo                                                                                                                                    | Ngành hoạt động                                                                                                               | Vốn điều lệ           | Tỷ lệ sở hữu | Tỷ lệ biểu quyết |
|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------|------------------|
| Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện | Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 3633/GP-UB ngày 01 tháng 08 năm 1998 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 41A/GPDDC/KDBH ngày 05 tháng 01 năm 2022. | Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật. | 1.205.921.290.000 VNĐ | 20%          | 20%              |

Nguồn: VNDIRECT

## 1.4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty







#### **1.4.1. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại Hội Đồng Cổ đông có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty.

#### **1.4.2 Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác được quy định tại Quy chế do Hội đồng quản trị Công ty ban hành. HĐQT có quyền giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.

#### **1.4.3. Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát có quyền giám sát Hội đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

#### **1.4.4. Ban điều hành/ Ban Tổng giám đốc**

Ban Điều hành của Công ty gồm Tổng Giám đốc, Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính và những Người điều hành khác được quy định tại quy chế do HĐQT ban hành. Người Điều hành Công ty có trách nhiệm hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.



**1.4.5. Các tiểu ban và bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị**

**1.4.5.1 Các tiểu ban trực thuộc HĐQT**

Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Công ty gồm Hội đồng Đầu tư, Hội đồng Quản trị Rủi ro và Hội đồng Nhân sự, được thành lập nhằm tham mưu, xây dựng chính sách và giám sát các lĩnh vực trọng yếu như đầu tư, quản trị rủi ro và nhân sự. Các hội đồng này hỗ trợ HĐQT trong việc hoạch định chiến lược, ban hành cơ chế quản lý, phê duyệt các vấn đề quan trọng và giám sát việc triển khai, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, đáp ứng mục tiêu chiến lược và tiêu chuẩn quản trị.

**1.4.5.2. Ban kiểm toán nội bộ**

Ban kiểm toán nội bộ có trách nhiệm:

- Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị;

- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Điều hành nhằm hoàn thiện hệ thống này;

- Đánh giá việc tuân thủ các hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;

- Tham mưu thiết lập chính sách và quy trình nội bộ;

- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;

- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;

- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;

- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;

- Đánh giá việc tuân thủ cam kết trong hợp đồng;

- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;

- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;

- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty;

- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ và Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

**1.4.6. Các khối /ban trực thuộc Ban Tổng giám đốc/Ban điều hành và Đơn vị trực thuộc**

**1.4.6.1. Ủy ban Quản lý Tài sản nợ - có**

Ủy Ban quản lý tài sản nợ - có (Ủy ban ALCO) có trách nhiệm thảo luận, đưa ra ý kiến chỉ đạo/phê duyệt đối với các vấn đề liên quan tới những lĩnh vực chủ yếu sau đây:

- Quản lý Bảng cân đối Tài sản Nợ - Tài sản Có;

- Quản lý rủi ro thanh khoản;

- Quản lý rủi ro thị trường;

- Phê duyệt các ngưỡng cảnh báo/hạn mức rủi ro thanh khoản và thị trường trong từng thời kỳ;

- Quản lý về chiến lược, chủ trương huy động và sử dụng vốn trong từng thời kỳ;

- Quản lý lãi suất mua bán vốn nội bộ, lãi suất huy động và sử dụng vốn;

- Quyết định chính sách để huy động vốn và phục vụ thanh khoản;



- Những vấn đề khác thuộc phạm vi hoạt động theo Quy định, Quyết định của HĐQT trong từng thời kỳ.

*1.4.6.2. Ủy ban Đầu tư và Quản lý Tài sản*

Ủy ban Đầu tư và Quản lý tài sản có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động đầu tư và quản lý tài sản của Công ty, bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch đầu tư hàng năm, trung và dài hạn của VNDIRECT và các công ty thành viên.
- Xây dựng năng lực kinh doanh và quản trị trong lĩnh vực đầu tư và quản lý tài sản của VNDIRECT và các công ty thành viên.

*1.4.6.3. Trục khách hàng*

Trục khách hàng có chức năng, nhiệm vụ sau:

- Phụ trách công tác thiết lập và bảo vệ quan hệ với các khách hàng doanh nghiệp và là cầu nối nhu cầu của khách hàng với năng lực cung cấp dịch vụ của VNDIRECT;
- Tìm kiếm, thiết lập, duy trì và phát triển quan hệ đối tác với các khách hàng doanh nghiệp có tiềm lực tài chính và có nhu cầu đầu tư vốn (buy-side) trên thị trường vốn;
- Quản lý quan hệ và xây dựng phân khúc khách hàng;
- Xây dựng và quản lý quan hệ khách hàng chiến lược;
- Xây dựng khách hàng mục tiêu;
- Xây dựng/phát triển năng lực và thực hiện tìm kiếm thương vụ;
- Kiến tạo đội ngũ có năng lực phát triển, đào tạo và huấn luyện đội ngũ hành nghề tư vấn tài chính cá nhân;
- Kiến tạo nền tảng hành nghề cho những người muốn hành nghề dịch vụ tài chính cá nhân độc lập;
- Xây dựng chính sách khách hàng.

*1.4.6.4. Trục sản phẩm*

Trục sản phẩm bao gồm các bộ phận có nhiệm vụ cung cấp các sản phẩm của Công ty đến khách hàng cũng như xây dựng năng lực tự doanh trên thị trường vốn của Công ty, như:

**Ngân hàng đầu tư:** Cung cấp các sản phẩm ngân hàng đầu tư (tư vấn mua bán doanh nghiệp, phát hành vốn, tư vấn tài chính, tái cấu trúc doanh nghiệp, dịch vụ giao dịch chứng khoán cho các cổ đông) phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng doanh nghiệp nằm trong nhóm thị trường mục tiêu theo từng giai đoạn cụ thể.

**Quản lý dịch vụ đầu tư và nguồn vốn:**

- Chịu trách nhiệm quản lý nguồn vốn của công ty phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty bao gồm: nguồn vốn tín dụng; phát hành trái phiếu nợ, nguồn vốn huy động từ cổ đông và các nguồn vốn hợp pháp khác;

- Thực hiện hoạt động giao dịch đảm bảo thanh khoản trên thị trường tiền tệ; Kinh doanh cơ hội biến động lãi suất/ tỷ giá trên thị trường tiền tệ thông qua các giao dịch tiền gửi, tiền vay (Funding&Gapping); Kinh doanh các sản phẩm cấu trúc về lãi suất, tỷ giá trên thị trường;

*R*



- Chịu trách nhiệm quản lý hiệu quả danh mục các tài sản đầu tư của công ty bao gồm: Danh mục cổ phiếu, Danh mục trái phiếu, Danh mục Chứng khoán phái sinh (Chứng quyền có bảo đảm, Hợp đồng tương lai chỉ số, ETF...).

**Sản phẩm đầu tư thị trường vốn:** Cung cấp các sản phẩm đầu tư chủ động như đầu tư trái phiếu doanh nghiệp,...

**Cho vay ký quỹ:** Cung cấp sản phẩm cho vay giao dịch ký quỹ cho nhóm khách hàng mục tiêu của Công ty.

**Phân tích và dữ liệu:** Bộ phận phân tích có các đánh giá phục vụ cho nhu cầu đầu tư của khách hàng tổ chức và khách hàng cá nhân.

**Quản lý sản phẩm:** Xây dựng các mô hình, công cụ có liên quan đến nền tảng dữ liệu thông tin tương ứng với các sản phẩm mà công ty cung cấp như Dstock (chuyên trang thông tin phân tích cổ phiếu), Dgo (hệ sinh thái đầu tư và quản lý tài sản), Profit.

**Vận hành sản phẩm:** Đơn vị vận hành hỗ trợ cung cấp các sản phẩm của Công ty đến với khách hàng đồng thời quản trị hệ thống cơ sở dữ liệu kinh doanh.

#### *1.4.6.5. Trục quản trị*

Trục quản trị có nhiệm vụ xây dựng các nền tảng hỗ trợ và quản trị cho Trục khách hàng và Trục sản phẩm nhằm đảm bảo các hoạt động được diễn ra thông suốt, an toàn và hiệu quả trên cơ sở tuân thủ các quy định nội bộ và quy định của pháp luật, bao gồm:

#### **Công nghệ:**

- Xây dựng năng lực cốt lõi bao gồm: Thiết kế giải pháp công nghệ cho lĩnh vực tài chính (Fintech Business Solution); Khả năng phát triển phần mềm và nhanh chóng đưa sản phẩm công nghệ ra thị trường (Time-to-market);

- Tham mưu tư vấn chiến lược cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành về vấn đề chiến lược công nghệ;

- Vận hành hệ thống, xử lý sự cố, tối ưu hóa hệ thống thường xuyên.

#### **Quản trị nguồn nhân lực:**

- Xây dựng hệ thống chính sách, quy chế, quy định, quy trình về phát triển nguồn nhân lực của VNDIRECT;

- Thu hút, duy trì và phát triển nguồn nhân lực thông qua các hoạt động bao gồm: xây dựng thương hiệu tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, quản lý hiệu quả làm việc, lương thưởng và đãi ngộ, quan hệ lao động.

#### **Hành chính:**

- Chịu trách nhiệm tổ chức không gian văn phòng làm việc, các khu vực chức năng của Công ty; chịu trách nhiệm công tác văn thư, hành chính, mua sắm tài sản.

#### **Quản lý truyền thông và thương hiệu:**

- Tổ chức các hoạt động truyền thông nội bộ trên các kênh thống nhất trong Công ty; truyền đạt chủ trương, chính sách của các cấp lãnh đạo đến với toàn thể cán bộ nhân viên; tập trung quản lý thông tin kết nối trong nội bộ Công ty; xây dựng chiến lược, các chương trình quảng bá thương hiệu và kế hoạch, sự kiện truyền thông ra bên ngoài.



**Kế toán kiểm soát:**

- Xây dựng chính sách tài chính, ngân sách chi tiêu, giám sát thực hiện và kiểm soát ngân quỹ; Xây dựng hệ thống, chính sách kế toán và thực hiện các báo cáo tuân thủ (Báo cáo tài chính, Báo cáo UBCKNN, SGDC...).)

**Pháp chế và tuân thủ:**

- Tư vấn pháp luật và hỗ trợ pháp lý: Tư vấn pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Khối/Phòng/Ban/Bộ phận, cán bộ nhân viên liên quan đến Công ty và khách hàng;

- Thiết kế, cấu trúc pháp lý đối với các sản phẩm dịch vụ và các giao dịch của Tập đoàn;

- Thực thi giải quyết các thủ tục pháp lý, các tranh chấp và các vấn đề liên quan đến pháp lý: Tổ chức thực hiện các thủ tục pháp lý, tham gia tố tụng và giải quyết tranh chấp, giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ, hoạt động và giao dịch của Công ty;

- Thực hiện nghiệp vụ công bố thông tin, báo cáo tuân thủ của Công ty chứng khoán/quản lý quỹ/đại chúng; tổ chức thực hiện các thủ tục liên quan đến hoạt động của đại hội đồng cổ đông/hội đồng quản trị/đại hội nhà đầu tư;

- Kiểm soát tuân thủ pháp luật, kiểm soát và phê duyệt rủi ro pháp lý: Thẩm định, phê duyệt và kiểm soát rủi ro pháp lý đối với các hoạt động/giao dịch và việc ký kết/phát hành văn bản; Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ của các bộ phận và cán bộ nhân viên Công ty;

- Xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống văn bản nội bộ: (i) Tư vấn và thiết kế chuẩn hóa pháp lý đối với các sản phẩm/dịch vụ/nghiệp vụ, hệ thống hợp đồng/biểu mẫu, và chính sách sản phẩm dịch vụ đảm bảo tuân thủ pháp luật và tạo điều kiện cho kinh doanh kiến tạo cơ hội mới; (ii) Xây dựng hệ thống các quy chế/quy trình/chính sách và quy định của Công ty; (iii) Xây dựng, quản lý và phát triển hệ thống quản lý và truy cập văn bản cho toàn bộ nhân viên; (iv) Xây dựng và quản lý hệ thống giám sát và báo cáo tuân thủ.

**Quản trị vận hành:**

- Quản lý chất lượng (Quality Assurance): Nghiên cứu, phát triển, ban hành chiến lược và chính sách, quy chế, quy trình vận hành sản phẩm, quy trình quản lý chất lượng và kiểm soát rủi ro trong hoạt động của Công ty;

- Vận hành: Tổ chức triển khai vận hành cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VNDIRECT tới khách hàng như hoạt động lưu ký, thanh toán, bù trừ,...; thực hiện các báo cáo tuân thủ liên quan đến hoạt động nghiệp vụ cho cơ quan quản lý.

**1.4.7. Mạng lưới Chi nhánh, Phòng giao dịch:**

**Miền Bắc:**

**- Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

***Phòng giao dịch Hai Bà Trưng:***

Địa chỉ: Số 97 Lò Đúc, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.

***Phòng giao dịch Văn Cao:***

Địa chỉ: Số 22 Văn Cao, Phường Ngọc Hà, Hà Nội.

***Phòng giao dịch Ngụy Như Kon Tum:***



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

---

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà hỗn hợp căn hộ để bán và văn phòng cao cấp cho thuê – Tòa nhà Comatce Tower, số 61 phố Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

***Phòng giao dịch Trần Thái Tông:***

Địa chỉ: Tầng 1 số 95 Trần Thái Tông, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

***Phòng giao dịch TimesCity:***

Địa chỉ: SH0109, Tầng 1, Tòa Park 7, Khu đô thị Vinhomes Times City Park Hill, số 25, ngõ 13, đường Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội.

***Phòng giao dịch Đồng Đa:***

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà TTG Tower, số 174 Thái Hà, phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội.

***- Chi nhánh Thanh Xuân:***

Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà CT1 số 43 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

***- Chi nhánh Quảng Ninh:***

Địa chỉ: Tầng 1, 2 và 3, Ô số 10, Lô LK1, Khu chung cư và dân cư cao cấp Việt Hàn, phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh.

***- Chi nhánh Nam Định:***

Địa chỉ: Số 88 – 90 phố Phạm Sư Mạnh, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình.

**Miền Trung:**

***- Chi nhánh Thanh Hóa:***

Địa chỉ: Tầng 2, số 11 Hạc Thành, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa.

***- Chi nhánh Vinh-Nghệ An:***

Địa chỉ: Thửa đất số 204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An.

***- Chi nhánh Đà Nẵng:***

Địa chỉ: 57 Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng.

***Phòng giao dịch Nguyễn Hữu Thọ:***

Địa chỉ: Tầng 5, Phòng 5A, Tòa nhà nhà Ricco số 363 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.

**Miền Nam:**

***- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:***

Địa chỉ: 90 đường Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Phòng giao dịch Thủ Đức:***

Địa chỉ: Tầng 1, 4 & 5, số 1 và số 3, đường B4, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Phòng giao dịch Hải Thượng Lãn Ông:***

Địa chỉ: Tầng 1, 102A-B Hải Thượng Lãn Ông, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Phòng giao dịch Nguyễn Xí:***

Địa chỉ: Tầng 1, số 205 đường Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Chi nhánh Bình Dương:***

Địa chỉ: Tầng 1, Số 280 đường 30/04, Khu 03, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh.



**- Chi nhánh Cần Thơ:**

Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà STS, Số 11B Hòa Bình, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

**1.5. Danh sách cổ đông của Công ty**

**1.5.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan<sup>1</sup>**

Công ty có 01 (một) cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A (“IPA”)

Tên công ty : Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A  
Giấy CN ĐKKD : Số 0100779693 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/12/2007, và các lần thay đổi theo từng thời điểm.  
Địa chỉ trụ sở chính : Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Tỷ lệ sở hữu (%) : 25,84%  
Số lượng cổ phần : 393.318.477

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn

| Tên người có liên quan | Mối quan hệ với cổ đông lớn | Tỷ lệ sở hữu |
|------------------------|-----------------------------|--------------|
| Vũ Hiền                | Chủ tịch HĐQT               | 0,00004%     |
| Phạm Minh Hương        | Thành viên HĐQT             | 2,95%        |

*Nguồn: VNDIRECT*

**1.5.2. Danh sách cổ đông sáng lập**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

**1.6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

**1.6.1. Công ty mẹ của VNDIRECT**

Không có.

**1.6.2. Các Công ty mà VNDIRECT nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối**

Không có.

**1.6.3. Các công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VNDIRECT**

Không có.

<sup>1</sup> Trong phạm vi thông tin Công ty nắm được, cổ đông sở hữu 10% trở lên vốn điều lệ của Công ty không cùng người có liên quan sở hữu trên 5% vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác



**1.7. Các thông tin về Ban điều hành tổ chức phát hành (cơ cấu, thông tin tóm tắt các thành viên)**

**1.7.1. Hội đồng quản trị**

|                 |                                |
|-----------------|--------------------------------|
| Phạm Minh Hương | Chủ tịch HĐQT                  |
| Vũ Hiền         | Phó Chủ tịch thường trực HĐQT  |
| Nguyễn Vũ Long  | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc |
| Mai Hữu Đạt     | Phó chủ tịch HĐQT              |
| Vũ Việt Anh     | Thành viên HĐQT độc lập        |

**BÀ PHẠM MINH HƯƠNG – CHỦ TỊCH HĐQT**

|                                    |                                                                             |
|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| Họ tên:                            | <b>PHẠM MINH HƯƠNG</b>                                                      |
| Ngày sinh:                         | 17/06/1966                                                                  |
| Quốc tịch:                         | Việt Nam                                                                    |
| Trình độ chuyên môn:               | Thạc sĩ hệ thống thông tin                                                  |
| Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT: | Chủ tịch Hội đồng quản trị                                                  |
| Thời điểm được bổ nhiệm:           | 18/09/2023                                                                  |
| Quá trình công tác:                |                                                                             |
| - 1993 – 1994:                     | Chuyên gia đào tạo – Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông                 |
| - 1995 – 2002:                     | Giám đốc kinh doanh tiền tệ và thị trường tài chính – Ngân hàng Citibank    |
| - 2003 – 2005:                     | Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn                         |
| - 2006 – 2010:                     | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT     |
| - 2008 – 2009:                     | Giám đốc - Công ty TNHH Một thành viên quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán I.P.A |
| - 01/2010 – 04/2023:               | Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                        |
| - 12/2007 – nay:                   | Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A                     |
| - 05/2012 – 09/2018:               | Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Ong Trung Ương                 |



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

---

|                      |                                                                                                                    |
|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| - 04/2013 – 2020:    | Thành viên HĐQT – Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện                                                           |
| - 10/2013 – nay:     | Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty TNHH quản lý đầu tư H&H                                                     |
| - 04/2018 – 01/2020: | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                                            |
| - 03/2022 – nay:     | Chủ tịch HĐQT – Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện                                                             |
| - 04/2022 – 04/2023: | Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                                                               |
| - 08/2022 – nay:     | Chủ tịch HĐQT, Người đại diện pháp luật – Công ty Cổ phần Đầu tư IPAF                                              |
| - 10/2022 – 12/2024: | Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần thực phẩm HomeFood                                                               |
| - 04/2023 – 09/2023: | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                                              |
| - 09/2023 – nay:     | Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                                                               |
| - 08/2023 - 01/2025: | Chủ tịch Hội đồng thành viên, Người đại diện theo pháp luật - Công ty TNHH Tư vấn quản trị doanh nghiệp IPA        |
| - 03/2024 – 01/2025: | Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật - Công ty Cổ phần Nếp sống Tinh thức IPAM LIFE                        |
| - 02/2024 – nay:     | Chủ tịch Công ty, Người đại diện theo pháp luật - Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A |
| - 07/2024 – nay:     | Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A                                   |

**ÔNG NGUYỄN VŨ LONG – TỔNG GIÁM ĐỐC**

|                                    |                       |
|------------------------------------|-----------------------|
| Họ tên:                            | <b>NGUYỄN VŨ LONG</b> |
| Ngày sinh:                         | 27/11/1987            |
| Quốc tịch:                         | Việt Nam              |
| Trình độ chuyên môn:               | Thạc sĩ kinh tế       |
| Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT: | Tổng Giám đốc         |
| Thời điểm được bổ nhiệm:           | 18/09/2023            |
| Quá trình công tác:                |                       |





**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

---

|                            |                                                                                                                     |
|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| - 12/2012-9/2015:          | Chuyên viên – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn                                                                   |
| - 9/2015 – 07/2021:        | Trưởng phòng Kinh doanh tiền tệ, Giám đốc Nguồn vốn, Giám đốc Khối Thị trường vốn – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT |
| - 08/2021 – 22/11/2021:    | Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                                                            |
| - 22/11/2021 – 25/04/2023: | Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                                                            |
| - 25/04/2022 – 25/04/2023: | Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                                                                |
| - 26/04/2023 – 18/09/2023: | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                                                                  |
| - 18/09/2023 – nay:        | Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                                                                  |

**ÔNG MAI HỮU ĐẠT – PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

|                                    |                                                                    |
|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| Họ tên:                            | <b>MAI HỮU ĐẠT</b>                                                 |
| Ngày sinh:                         | 12/04/1974                                                         |
| Quốc tịch:                         | Việt Nam                                                           |
| Trình độ chuyên môn:               | Tiến sĩ luật                                                       |
| Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT: | Phó Chủ tịch HĐQT                                                  |
| Thời điểm được bổ nhiệm:           | 25/04/2022                                                         |
| Quá trình công tác:                |                                                                    |
| - 1996 – 12/1998:                  | Phòng nhân sự - pháp chế Công ty liên doanh ô tô Việt Nam – Deawoo |
| - 01/1999 – 10/2005:               | Thanh tra viên Ủy ban chứng khoán Nhà nước                         |
| - 10/2005 – 12/2006:               | Phòng đầu tư Công ty Numbero                                       |
| - 12/2006 - 11/2009:               | Luật sư Công ty cổ phần chứng khoán Alpha                          |
| - 05/2010 – 04/2012:               | Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Công nghệ mạng và truyền thông   |
| - 03/2010 – 30/04/2012:            | Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT           |
| - 03/2011 - 08/2013:               | Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A            |
| - 06/2012 - 04/2017:               | Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai           |
| - 2012 – 2017:                     | Ban pháp chế Hiệp hội kinh doanh chứng khoán                       |



- |                         |                                                                                       |
|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| - 2013:                 | Cố vấn pháp lý của HĐQT – Công ty Cổ phần sân Golf Chí Linh                           |
| - 11-2013 – 11/2018:    | Trợ lý Chủ tịch HĐQT – Phụ trách pháp chế - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội |
| - 05/2015 - 05/2018:    | Thành viên HĐQT - Công ty TNHH BOT đường 188                                          |
| - 05/2015 - 10/2019:    | Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần ĐTPT 2B&D                                             |
| - 11/2013 - 04/2022:    | Ban kiểm soát nội bộ – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư SGI                         |
| - 08/2019 - 05/2020:    | Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Du lịch khách sạn Suối Mơ                             |
| - 05/2019 - 15/04/2022: | Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương                                    |
| - 25/04/2022 – nay:     | Thành viên, Phó Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                  |
| - 09/05/2022 – nay:     | Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A                                 |
| - 25/05/2022 – nay:     | Giám đốc điều hành Vận hành – Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà                       |
| - 15/08/2022 – nay:     | Giám đốc Công ty TNHH ANVIE                                                           |

**ÔNG VŨ HIỀN – PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HĐQT**

- |                          |                                                                                     |
|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ tên:                  | <b>VŨ HIỀN</b>                                                                      |
| Ngày sinh:               | 15/10/1962                                                                          |
| Quốc tịch:               | Việt Nam                                                                            |
| Trình độ chuyên môn:     | Kỹ sư                                                                               |
| Chức vụ hiện nay:        | Phó chủ tịch thường trực HĐQT                                                       |
| Thời điểm được bổ nhiệm: | Năm 2024                                                                            |
| Quá trình công tác:      |                                                                                     |
| - 1985 – 1989:           | Thuyền phó - Công ty Vận tải Biển Hà Nội                                            |
| - 1989 – 1995:           | Thuyền phó - Công ty Vận tải Biển Ngoại thương                                      |
| - 1996 – 1998:           | Trưởng phòng kinh doanh - Công ty Vận tải Biển Vũng Tàu - CN Hà Nội                 |
| - 1998 – 2006:           | Giám đốc - Công ty TNHH Dịch vụ giao nhận hàng hóa VTS                              |
| - 2007 – nay:            | Chủ tịch HĐQT - CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A                                          |
| - 2009 – nay:            | Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                              |
| - 04/2009 – 02/2024:     | Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A |



|                      |                                                                      |
|----------------------|----------------------------------------------------------------------|
| - 10/2013 – nay:     | Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Quản lý Đầu tư H&H                    |
| - 10/2015 – nay:     | Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH ANVIE                                   |
| - 03/2017 – 04/2023: | Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An           |
| - 02/2020 – nay:     | Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà                    |
| - 10/2009 – nay:     | Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Dược phẩm ECO                      |
| - 10/2024 – nay:     | Phó chủ tịch thường trực HĐQT – Công ty Cổ phần chứng khoán VNDIRECT |

**ÔNG VŨ VIỆT ANH – THÀNH VIÊN HĐQT**

|                          |                                                                |
|--------------------------|----------------------------------------------------------------|
| Họ tên:                  | <b>VŨ VIỆT ANH</b>                                             |
| Ngày sinh:               | 12/01/1980                                                     |
| Quốc tịch:               | Việt Nam                                                       |
| Trình độ chuyên môn:     | Thạc sĩ                                                        |
| Chức vụ hiện nay:        | Thành viên HĐQT độc lập                                        |
| Thời điểm được bổ nhiệm: | 25/04/2022                                                     |
| Quá trình công tác:      |                                                                |
| - 2006:                  | Phân tích/ lập trình viên Java – Đại học Columbia              |
| - 2006-2008:             | Lập trình viên Java - Tervela Inc                              |
| - 2009 – nay:            | Giám đốc – Công ty Cổ phần OCTECH                              |
| - 25/04/2022-nay:        | Thành viên HĐQT độc lập – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT |

**1.7.2. Ban kiểm soát**

|                       |                          |
|-----------------------|--------------------------|
| Lê Phương Hạnh        | Trưởng Ban kiểm soát     |
| Huỳnh Thanh Bình Minh | Thành viên Ban kiểm soát |
| Nguyễn Ngọc Mai       | Thành viên Ban kiểm soát |

**BÀ LÊ PHƯƠNG HẠNH – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

|                          |                                          |
|--------------------------|------------------------------------------|
| Họ tên:                  | <b>LÊ PHƯƠNG HẠNH</b>                    |
| Ngày sinh:               | 28/08/1968                               |
| Quốc tịch:               | Việt Nam                                 |
| Trình độ chuyên môn:     | Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Ngân hàng |
| Chức vụ hiện nay:        | Trưởng Ban Kiểm Soát                     |
| Thời điểm được bổ nhiệm: | Năm 2025                                 |



Quá trình công tác:

- 1994 – 05/2006: Trưởng phòng kinh doanh – Văn phòng đại diện Công ty Helm AG, Cộng hòa liên bang Đức tại Hà Nội
- 06/2006 – 10/2006: Chuyên viên - Công ty Cổ phần Đầu tư IPA
- 11/2006 – 01/2009: Trưởng phòng Nghiệp vụ - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
- 02/2009 – 06/2009: Chuyên viên phát triển dự án – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A
- 07/2009 – 12/2024: Giám đốc khối Nghiệp vụ – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
- 05/2025 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

**BÀ HUỖNH THANH BÌNH MINH – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

- |                          |                                                            |
|--------------------------|------------------------------------------------------------|
| Họ tên:                  | <b>HUỖNH THANH BÌNH MINH</b>                               |
| Quốc tịch:               | Việt Nam                                                   |
| Trình độ chuyên môn:     | Thạc sĩ kinh tế                                            |
| Chức vụ hiện nay:        | Thành viên Ban Kiểm Soát                                   |
| Thời điểm được bổ nhiệm: | Năm 2011                                                   |
| Quá trình công tác:      |                                                            |
| - 2005 – 2006:           | Chuyên viên tín dụng – Ngân hàng Á Châu                    |
| - 2007 - 2014:           | Chuyên viên đầu tư – Quỹ Đầu tư Vietnam Investments Group  |
| - 2012 – nay:            | Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT |
| - 2015 – 2018:           | Phó Giám đốc – Công ty TNHH Thương mại Vistar              |
| - 2018 – nay:            | Giám đốc Quỹ đầu tư TAEL Partners                          |

**BÀ NGUYỄN NGỌC MAI – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

- |                          |                                                     |
|--------------------------|-----------------------------------------------------|
| Họ tên:                  | <b>NGUYỄN NGỌC MAI</b>                              |
| Ngày sinh:               | 08/02/1994                                          |
| Quốc tịch:               | Việt Nam                                            |
| Trình độ chuyên môn:     | Cử nhân kiểm toán                                   |
| Chức vụ hiện nay:        | Thành viên Ban Kiểm Soát                            |
| Thời điểm được bổ nhiệm: | Năm 2023                                            |
| Quá trình công tác:      |                                                     |
| - 2016 - 2020:           | Trợ lý kiểm toán – Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC |





**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

|                  |                                                                       |
|------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| - 2020 - 2022:   | Kiểm toán viên – Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC                     |
| - 2022 - nay:    | Chuyên viên kế toán kiểm soát – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A |
| - 06/2023 – nay: | Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT       |

**1.7.3 Ban điều hành**

|                 |                            |
|-----------------|----------------------------|
| Phạm Minh Hương | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| Nguyễn Vũ Long  | Tổng giám đốc              |
| Điền Ngọc Tuấn  | Giám đốc quản trị          |

**ÔNG ĐIỀN NGỌC TUẤN – GIÁM ĐỐC QUẢN TRỊ**

|                          |                                                                                             |
|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ tên:                  | <b>ĐIỀN NGỌC TUẤN</b>                                                                       |
| Ngày sinh:               | 02/01/1978                                                                                  |
| Quốc tịch:               | Việt Nam                                                                                    |
| Trình độ chuyên môn:     | Thạc sĩ Luật                                                                                |
| Chức vụ hiện nay:        | Giám đốc Quản trị                                                                           |
| Thời điểm được bổ nhiệm: | 10/2022                                                                                     |
| Quá trình công tác:      |                                                                                             |
| - 2004 – 2009:           | Trưởng phòng tư vấn Luật bản quyền - Công ty TNHH LÊ&LÊ Văn phòng Luật sư LÊ&LÊ             |
| - 2010 – 04/2015:        | Trưởng ban Pháp chế/Giám đốc Ban pháp chế & Tuân thủ - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT |
| - 05/2015 – 04/2017:     | Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ - Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A     |
| - 04/2017 – nay:         | Giám đốc Ban pháp chế & Tuân thủ - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT                          |
| - 11/2013 – 11/2022:     | Trưởng ban kiểm toán nội bộ - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                          |
| - 10/2019 – nay:         | Người được ủy quyền Công bố thông tin – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                |
| - 10/2022 – nay:         | Giám đốc quản trị công ty - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                            |



**1.7.4. Kế toán trưởng**

**BÀ NGUYỄN THỊ HƯƠNG – KẾ TOÁN TRƯỞNG**

|                          |                                                                      |
|--------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| Họ tên:                  | <b>NGUYỄN THỊ HƯƠNG</b>                                              |
| Quốc tịch:               | Việt Nam                                                             |
| Trình độ chuyên môn:     | Cử nhân kế toán doanh nghiệp                                         |
| Chức vụ hiện nay:        | Kế toán trưởng                                                       |
| Thời điểm được bổ nhiệm: | Năm 2023                                                             |
| Quá trình công tác:      |                                                                      |
| - 09/2005 – 03/2009:     | Kế toán – Công ty liên doanh vận chuyển Quốc tế Hải Vân              |
| - 07/2009 – 07/2011:     | Kiểm soát nội bộ - Công ty Cổ phần chứng khoán Woori CBV             |
| - 08/2011 – 03/2017:     | Phó Giám đốc – Công ty Cổ phần công nghệ bao bì Phương Bắc           |
| - 04/2017 – 02/2019:     | Kế toán Trưởng – Phú Quý Group                                       |
| - 04/2019 – 04/2020:     | Chuyên viên kiểm toán nội bộ – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A |
| - 05/2020 – nay:         | Trưởng ban kiểm toán nội bộ – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A  |
| - 10/04/2023 – nay:      | Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                |

**1.8. Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền: kinh nghiệm, chuyên môn, uy tín, năng lực**

**Họ tên: HÀ KIỀU TRANG**

- Chức vụ: Chuyên viên Quản trị rủi ro tại VNDIRECT
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính
- Chứng chỉ chuyên môn: Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ số 002949/QLQ
- Kinh nghiệm: 8 năm
  - + Nhận diện những rủi ro sẽ xảy ra, đo lường và đưa hạn mức phù hợp trong giao dịch chứng quyền có đảm bảo.
  - + Xây dựng quy trình kiểm soát, phân tán rủi ro trong hoạt động giao dịch chứng quyền có đảm bảo.
  - + Rà soát quy trình quản trị rủi ro định kỳ.

**2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành**

**2.1. Tổng hợp tình hình hoạt động của Công ty**

Trong năm 2024, VNDIRECT tập trung vào 02 (hai) mảng dịch vụ trọng tâm: (1) Dịch vụ thị trường vốn và (2) Dịch vụ chứng khoán.



**2.1.1. Kết quả kinh doanh Dịch vụ chứng khoán**

Đơn vị: Tỷ đồng

| <b>Kết quả kinh doanh</b>      | <b>2023</b> | <b>2024</b> |
|--------------------------------|-------------|-------------|
| Doanh thu Môi giới chứng khoán | 867         | 720         |
| Doanh thu Cho vay ký quỹ       | 1.154       | 1.255       |

Nguồn: Báo cáo tài chính VNDIRECT năm 2024 đã kiểm toán

Kết thúc năm 2024, VNDIRECT tiếp tục khẳng định vị thế trong top đầu các công ty chứng khoán, nằm trong top 6 thị phần môi giới chứng khoán tại HOSE với 5,9%, top 3 thị phần môi giới chứng khoán tại HNX và top 4 thị trường UPCOM với thị phần lần lượt đạt 7,3% và 5,6%. (Nguồn thông tin thị phần: HSX, HNX).

**Tổng doanh thu mảng kinh doanh Dịch vụ chứng khoán cả năm 2024 của VNDIRECT đạt 1.975 tỷ đồng giảm 2% so với năm trước, VNDIRECT cho thấy khả năng thích ứng và duy trì hiệu quả hoạt động trong năm điều kiện kinh doanh thách thức:** Năm 2024, mảng kinh doanh Dịch vụ chứng khoán của VNDIRECT gặp một sự cố nghiêm trọng: hệ thống công nghệ của Công ty bị tấn công bởi hacker. Trước sự cố bị tấn công bởi hacker công nghệ, Ban Tổng Giám đốc đã nhanh chóng kích hoạt các biện pháp quản trị rủi ro, phối hợp chặt chẽ với đội ngũ cán bộ nhân viên, đối tác nhằm khắc phục sự cố. Đồng thời, Ban Tổng giám đốc cũng đề ra phương hướng hành động lấy sự an toàn và lợi ích của khách hàng làm kim chỉ nam trong suốt quá trình khắc phục. Kết thúc năm 2024, Doanh thu Môi giới chứng khoán lũy kế cả năm 2024 đạt 720 tỷ đồng, giảm 17,0% so với cùng kỳ; Doanh thu cho vay giao dịch ký quỹ đạt 1.255 tỷ đồng, tăng 8,8% so với năm 2023, tại thời điểm 31/12/2024 Công ty đạt dư nợ 10.344 tỷ đồng, tăng 0,6% so với cùng kỳ 2023. Doanh thu Môi giới chứng khoán từ kênh offline tiếp tục chiếm trọng số so với kênh online. Chi phí Môi giới chứng khoán năm 2024 là 468 tỷ đồng, giảm 23,9% so với năm 2023. Việc tối ưu chi phí đã giúp biên lợi nhuận Môi giới chứng khoán năm 2024 tăng 35,0% so với năm 2023, mặc dù Doanh thu Môi giới chứng khoán năm 2024 giảm 17,0% nhưng việc biên lợi nhuận tăng lên đã giúp Doanh thu ròng Môi giới chứng khoán đạt 252 tỷ đồng cho thấy Doanh thu phí dịch vụ giao dịch chứng khoán có sự sụt giảm nhẹ so với năm trước VNDIRECT vẫn cho thấy khả năng thích ứng và duy trì hiệu quả hoạt động trong một năm thị trường đầy thách thức. Số lượng tài khoản mở mới tại VNDIRECT tăng 5% so với cuối năm 2024 (tăng 47.362 tài khoản). Số lượng khách hàng do VNDIRECT quản lý thời điểm cuối năm 2024 cũng tăng 5% so với cùng kỳ 2023 lên mức 940.797 khách hàng, trung bình giá trị tài sản Công ty quản lý (NAV) trong năm 2024 đạt trên 180 nghìn tỷ đồng.

Trong năm 2024, VNDIRECT tiếp tục với chiến lược O2O (online-to-offline) đối với các dịch vụ chứng khoán, dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý tài sản cho Khách hàng cá nhân. Trên nền tảng giao dịch, các tính năng và sản phẩm số đã được ra mắt và nâng cấp, bao gồm bộ lọc cổ phiếu mạnh mẽ, bảng giá mini tiện lợi trên DBOARD, tính năng cập nhật CCCD thẻ chip, hệ thống quản lý thiết bị tin cậy, ứng dụng Facematching trong giao kết hợp đồng giao dịch ký quỹ, ủy quyền giao dịch cơ sở/phái sinh linh hoạt, nâng cấp hệ thống cảnh báo Alert, Market Watch, biểu đồ kỹ thuật chuyên sâu và Tiêu điểm thị trường trực quan trên DBOARD. Ngoài ra, VNDIRECT đã triển khai dịch vụ giao dịch mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền khi đặt lệnh (Non-prefunding) dành cho nhà đầu tư tổ chức nước ngoài.

Nguồn: VNDIRECT



**2.1.2. Kết quả kinh doanh Hoạt động Thị trường vốn**

Doanh thu mảng Thị trường vốn VNDIRECT năm 2024 tiếp tục chủ yếu đến từ danh mục trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi (CCTG) và hợp đồng tiền gửi (HĐTG), đây cũng là tài sản có tỷ trọng lớn nhất trong cấu trúc danh mục tài sản tài chính.

Đơn vị: Tỷ đồng

| Kết quả kinh doanh                                              | 2023  | 2024  |
|-----------------------------------------------------------------|-------|-------|
| Doanh thu ròng Thị trường vốn từ Tài sản tài chính <sup>2</sup> | 2.813 | 1.918 |
| Chi phí tài chính (đã phân bổ) <sup>3</sup>                     | 1.108 | 508   |
| Hiệu quả Hoạt động Thị trường vốn                               | 1.705 | 1.410 |
| Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán      | 108   | 54    |

| Chỉ tiêu             | 31/12/2023    | 31/12/2024    | Tỷ trọng 2023 (%) | Tỷ trọng 2024 (%) |
|----------------------|---------------|---------------|-------------------|-------------------|
| 1. Tiền gửi          | 18.553        | 13.004        | 44%               | 29%               |
| 2. Trái phiếu        | 8.233         | 14.618        | 20%               | 33%               |
| 3. Cổ phiếu          | 2.439         | 3.339         | 6%                | 8%                |
| 4. Các khoản cho vay | 10.286        | 10.344        | 25%               | 23%               |
| 5. Tài sản khác      | 2.231         | 2.990         | 5%                | 7%                |
| <b>TỔNG TÀI SẢN</b>  | <b>41.742</b> | <b>44.295</b> | <b>100%</b>       | <b>100%</b>       |

Nguồn: Báo cáo tài chính VNDIRECT năm 2024 đã kiểm toán

**Môi trường lãi suất giảm, Doanh thu ròng Thị trường vốn từ tài sản tài chính đạt 1.918 tỷ đồng giảm 31,8%, chi phí tài chính cho Hoạt động thị trường vốn 508 tỷ đồng giảm mạnh 54,2% so với cùng kỳ:** Năm 2024, hoạt động kinh doanh Tiền gửi và Trái phiếu với tình hình lãi suất huy động giảm về mức đáy trong nửa đầu năm 2024, bình quân kỳ hạn 12 tháng giảm xuống 4,86%, VNDIRECT đã giảm bớt quy mô HĐTG và CCTG có lãi suất cố định ở thời điểm lãi suất vẫn ở mức thấp và tăng tỷ trọng đầu tư trái phiếu (tăng 78% so với năm 2023) vào trái phiếu Chính phủ và trái phiếu tổ chức tín dụng (TCTD) chiếm tỷ trọng khoảng 80%/quy mô tăng trái phiếu, chủ yếu do ngân hàng quốc doanh phát hành, có tính an toàn và tính thanh khoản cao, do vậy, ít gia tăng mức độ rủi ro của danh mục tài sản tài chính tổng thể. Đối với trái phiếu doanh nghiệp, tuy năm 2024 ghi nhận sự phục hồi của thị trường, các tổ chức phát hành chưa thực sự đa dạng, các cơ hội đầu tư có chất lượng tốt, lợi nhuận/rủi ro đáp ứng khẩu vị của công ty không nhiều, do đó, công ty không lựa chọn phương án gia tăng nhiều về quy mô đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, thay vào đó tiếp tục tập trung cơ cấu lại danh mục trái phiếu doanh nghiệp cũ song song với việc đầu tư vào một số ít trái phiếu doanh nghiệp có chất lượng cao trên cơ sở nguyên tắc chọn lọc là các doanh nghiệp đầu ngành, có năng lực quản trị tốt, dòng tiền đảm bảo.

<sup>2</sup> Doanh thu ròng Thị trường vốn từ Tài sản tài chính bao gồm Lỗ từ Tài sản tài chính FVTPL

<sup>3</sup> Chi phí tài chính được phân bổ theo quy mô sử dụng vốn của các chỉ tiêu tài sản sinh lời.



Trong năm 2024, Công ty đã đàm phán được các khoản vay vốn kì hạn dài tại các ngân hàng lớn, tận dụng mặt bằng lãi suất thấp để giảm chi phí lãi vay.

**Tiếp cận thận trọng, duy trì tỷ trọng thấp, Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán đạt 54 tỷ đồng, giảm 50% so với năm 2023:** Nhận diện được những rủi ro trên thị trường, VNDIRECT lựa chọn chiến lược tăng quy mô danh mục trái phiếu của Tổ chức tín dụng nhằm bổ sung nguồn cung cho khách hàng có nhu cầu đầu tư và duy trì cách tiếp cận thận trọng hoạt động bảo lãnh phát hành với các trái phiếu doanh nghiệp khác. Giá trị trái phiếu VNDIRECT bảo lãnh phát hành 2024 tiếp tục được giữ ở mức thấp, chiếm tỷ trọng 2% trên tổng giá trị trái phiếu VNDIRECT tư vấn trong năm 2024 (năm 2023: 5%), với trọng tâm của hoạt động Ngân hàng đầu tư nằm ở sản phẩm tư vấn và dịch vụ đại lý. Tính đến hết năm 2024, có hơn 10.500 Khách hàng cá nhân và hơn 100 khách hàng tổ chức sử dụng sản phẩm đầu tư trái phiếu của VNDIRECT, với tổng doanh số phân phối sản phẩm đạt gần 60.000 tỷ đồng. Năm 2024, Công ty đạt hơn 16.500 tỷ doanh số sản phẩm đầu tư trái phiếu tổ chức tín dụng cho các khách hàng là doanh nghiệp. Trong năm 2024, Công ty lần đầu tiên ra mắt sản phẩm trái phiếu tổ chức tín dụng trên nền tảng số, giúp cho nhà đầu tư cá nhân có thêm lựa chọn đầu tư và dễ dàng tiếp cận giao dịch, theo đó, thu hút hơn 750 khách hàng quan tâm đầu tư.

Nguồn: VNDIRECT

### **2.1.3. Thông tin về hoạt động VNDIRECT**

#### **Vinh danh Top 10 thành viên tiêu biểu trong hoạt động lưu ký chứng khoán năm 2024**

Nằm trong Top 10 thành viên tiêu biểu trong hoạt động lưu ký chứng khoán năm 2024, được ghi nhận và trao tặng bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

#### **Private 100 - Top doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam**

VNDIRECT đứng thứ 36 trong bảng xếp hạng Top 100 doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam (Private 100) và Top 4 công ty chứng khoán tư nhân nộp ngân sách lớn nhất do CafeF tổng hợp và công bố.

### **2.1.4. Các tranh chấp/kiện tụng mà công ty đang gặp phải**

Cho đến thời điểm hiện tại, công ty không có tranh chấp hay kiện tụng gì.

### **2.2. Các tài liệu quảng cáo và thông tin giới thiệu về chứng quyền có bảo đảm**

Công ty không có kế hoạch quảng cáo cho các chứng quyền trong đợt đăng ký chào bán mới.

### **2.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến Quý II/2025**

**Bảng 2: Kết quả hoạt động kinh doanh của VNDIRECT**

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu             | 2023       | 2024       | +/-<br>(% chênh lệch<br>so với năm<br>2023) | Kỳ 6 tháng kết<br>thúc ngày<br>30/06/2025 |
|-----|----------------------|------------|------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1   | Tổng giá trị tài sản | 41.742.090 | 44.294.777 | 6%                                          | 47.918.507                                |



|   |                                   |            |            |      |            |
|---|-----------------------------------|------------|------------|------|------------|
| 2 | Vốn chủ sở hữu                    | 16.507.820 | 19.715.069 | 19%  | 19.631.863 |
| 3 | Doanh thu thuần                   | 6.602.162  | 5.348.912  | -19% | 3.008.965  |
| 4 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 2.489.066  | 2.091.786  | -16% | 967.295    |
| 5 | Lợi nhuận khác                    | -6.723     | -3.462     | 49%  | -1.008     |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế              | 2.482.342  | 2.088.324  | -16% | 966.286    |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế                | 2.022.251  | 1.718.425  | -15% | 751.040    |

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã soát xét của Công ty)

Lợi nhuận trước thuế năm 2024 của Công ty đạt 2.088 tỷ đồng, hoàn thành 83% kế hoạch lợi nhuận trước thuế Đại hội cổ đông thông qua. Doanh thu thuần Công ty đạt 5.349 tỷ đồng, giảm 19% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó Doanh thu ròng giảm 19% ở mức 4.088 tỷ đồng.

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2024 đạt 44.295 tỷ đồng, tăng 6% so với cuối năm 2023, trong khi Vốn chủ sở hữu tăng 19% so với cùng kỳ lên 19.715 tỷ đồng sau khi VNDIRECT hoàn thành tăng vốn điều lệ.

Mặc dù lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty đạt 1.718 tỷ đồng, giảm 16% so với năm 2023, nhưng VNDIRECT tiếp tục đứng trong nhóm các công ty chứng khoán có lợi nhuận cao.

#### 2.4. Các chứng quyền mà công ty đã phát hành

**Bảng 3: Danh sách các mã chứng quyền do VNDIRECT phát hành tính đến ngày 30/06/2025**

(Các chứng quyền sau thuộc:

*Loại chứng quyền Mua, Kiểu thực hiện Châu Âu, Thanh toán bằng Tiền)*

| ST T | Tên chứng quyền                    | Mã chứng quyền | Mã chứng khoán cơ sở | Giá thực hiện | Tỷ lệ chuyển đổi | Số lượng phát hành | Số lượng đang niêm yết | Thời hạn | Ngày đáo hạn | Tình trạng |
|------|------------------------------------|----------------|----------------------|---------------|------------------|--------------------|------------------------|----------|--------------|------------|
| 1    | Chứng quyền.MWG.VND.M.CA.T.2019.01 | CMWG1902       | MWG                  | 90.000        | 4:1              | 3.000.000          | 0                      | 06 tháng | 11/12/2019   | Đã đáo hạn |
| 2    | Chứng quyền.FPT.VND.M.CA.T.2019.01 | CFPT1901       | FPT                  | 44.154,14     | 1,9624:1         | 2.000.000          | 0                      | 03 tháng | 11/12/2019   | Đã đáo hạn |
| 3    | Chứng quyền.FPT.VND.M.CA.T.2019.02 | CFPT1907       | FPT                  | 53.000        | 2:1              | 2.000.000          | 0                      | 03 tháng | 09/01/2020   | Đã đáo hạn |
| 4    | Chứng quyền.MBB.VND.M.CA.T.2019.01 | CMBB1906       | MBB                  | 20.000        | 2:1              | 3.000.000          | 0                      | 03 tháng | 09/01/2020   | Đã đáo hạn |
| 5    | Chứng quyền.REE.VND.M.CA.T.2019.01 | CREE1904       | REE                  | 34.000        | 2:1              | 3.000.000          | 0                      | 03 tháng | 09/01/2020   | Đã đáo hạn |
| 6    | Chứng quyền.TCB.VND.M.CA.T.2019.01 | CTCB1902       | TCB                  | 21.000        | 1:1              | 2.000.000          | 0                      | 06 tháng | 05/06/2020   | Đã đáo hạn |



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

|    |                                            |          |     |            |          |           |   |          |            |            |
|----|--------------------------------------------|----------|-----|------------|----------|-----------|---|----------|------------|------------|
| 7  | Chứng quyền.VNM.<br>VND.M.CA.<br>T.2019.01 | CVNM1906 | VNM | 114.025,42 | 1,9831:1 | 1.000.000 | 0 | 03 tháng | 05/03/2020 | Đã đáo hạn |
| 8  | Chứng quyền.VPB.<br>VND.M.CA.<br>T.2019.01 | CVPB1901 | VPB | 18.000     | 1:1      | 2.000.000 | 0 | 03 tháng | 05/03/2020 | Đã đáo hạn |
| 9  | Chứng quyền.HPG.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.01 | CHPG2005 | HPG | 15.543,88  | 0,8181:1 | 2.000.000 | 0 | 06 tháng | 01/10/2020 | Đã đáo hạn |
| 10 | Chứng quyền.PNJ.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.01 | CPNJ2002 | PNJ | 67.528,78  | 1,9574:1 | 1.000.000 | 0 | 06 tháng | 01/10/2020 | Đã đáo hạn |
| 11 | Chứng quyền.MWG.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.01 | CMWG2005 | MWG | 92.000     | 2:1      | 1.000.000 | 0 | 06 tháng | 01/10/2020 | Đã đáo hạn |
| 12 | Chứng quyền.FPT.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.01 | CFPT2005 | FPT | 41.825,64  | 0,8536:1 | 1.000.000 | 0 | 03 tháng | 01/07/2020 | Đã đáo hạn |
| 13 | Chứng quyền.MBB.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.01 | CMBB2004 | MBB | 17.000     | 1:1      | 2.000.000 | 0 | 03 tháng | 01/07/2020 | Đã đáo hạn |
| 14 | Chứng quyền.REE.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.01 | CREE2002 | REE | 32.000     | 1:1      | 1.500.000 | 0 | 03 tháng | 01/07/2020 | Đã đáo hạn |
| 15 | Chứng quyền.TCB.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.01 | CTCB2009 | TCB | 22.000     | 1:1      | 3.000.000 | 0 | 06 tháng | 30/03/2021 | Đã đáo hạn |
| 16 | Chứng quyền.FPT.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.02 | CFPT2010 | FPT | 52.000     | 1:1      | 1.000.000 | 0 | 06 tháng | 30/03/2021 | Đã đáo hạn |
| 17 | Chứng quyền.MBB.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.02 | CMBB2008 | MBB | 17.390,43  | 0,8695:1 | 3.000.000 | 0 | 06 tháng | 30/03/2021 | Đã đáo hạn |
| 18 | Chứng quyền.MSN.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.01 | CMSN2010 | MSN | 55.000     | 2:1      | 1.500.000 | 0 | 06 tháng | 30/03/2021 | Đã đáo hạn |
| 19 | Chứng quyền.VPB.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.01 | CVPB2010 | VPB | 24.000     | 1:1      | 2.000.000 | 0 | 06 tháng | 30/03/2021 | Đã đáo hạn |
| 20 | Chứng quyền.VNM.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.01 | CVNM2012 | VNM | 110.000    | 2:1      | 1.000.000 | 0 | 06 tháng | 30/03/2021 | Đã đáo hạn |
| 21 | Chứng quyền.STB.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.01 | CSTB2011 | STB | 14.500     | 1:1      | 5.000.000 | 0 | 06 tháng | 30/03/2021 | Đã đáo hạn |
| 22 | Chứng quyền.HPG.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.01 | CHPG2020 | HPG | 19.115,76  | 0,7352:1 | 1.000.000 | 0 | 09 tháng | 30/06/2021 | Đã đáo hạn |



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

|    |                                               |          |     |            |          |           |   |             |                |               |
|----|-----------------------------------------------|----------|-----|------------|----------|-----------|---|-------------|----------------|---------------|
|    | VND.M.CA.<br>T.2020.02                        |          |     |            |          |           |   |             |                |               |
| 23 | Chứng<br>quyền.MWG<br>VND.M.CA.<br>T.2020.02  | CMWG2013 | MWG | 94.671,59  | 1,9723:1 | 1.000.000 | 0 | 09<br>tháng | 30/06/20<br>21 | Đã đáo<br>hạn |
| 24 | Chứng<br>quyền.HPG.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.03 | CHPG2103 | HPG | 30.879,28  | 1,4704:1 | 4.000.000 | 0 | 06<br>tháng | 06/07/20<br>21 | Đã đáo<br>hạn |
| 25 | Chứng<br>quyền.MBB.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.03 | CMBB2101 | MBB | 26.000     | 2:1      | 4.000.000 | 0 | 06<br>tháng | 06/07/20<br>21 | Đã đáo<br>hạn |
| 26 | Chứng<br>quyền.MWG<br>VND.M.CA.<br>T.2020.03  | CMWG2101 | MWG | 117.000    | 10:1     | 5.000.000 | 0 | 06<br>tháng | 06/07/20<br>21 | Đã đáo<br>hạn |
| 27 | Chứng<br>quyền.PNJ.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.02 | CPNJ2101 | PNJ | 77.253,59  | 9,9043:1 | 5.000.000 | 0 | 06<br>tháng | 06/07/20<br>21 | Đã đáo<br>hạn |
| 28 | Chứng<br>quyền.REE.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.04 | CREE2101 | REE | 48.000     | 4:1      | 4.000.000 | 0 | 06<br>tháng | 06/07/20<br>21 | Đã đáo<br>hạn |
| 29 | Chứng<br>quyền.TCB.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.02 | CTCB2102 | TCB | 36.000     | 2:1      | 5.000.000 | 0 | 06<br>tháng | 06/07/20<br>21 | Đã đáo<br>hạn |
| 30 | Chứng<br>quyền.VHM.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.01 | CVHM2102 | VHM | 87.000     | 10:1     | 5.000.000 | 0 | 06<br>tháng | 06/07/20<br>21 | Đã đáo<br>hạn |
| 31 | Chứng<br>quyền.VNM.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.02 | CVNM2102 | VNM | 107.654,01 | 9,7867:1 | 4.000.000 | 0 | 06<br>tháng | 06/07/20<br>21 | Đã đáo<br>hạn |
| 32 | Chứng<br>quyền.VPB.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.02 | CVPB2101 | VPB | 37.000     | 2:1      | 3.000.000 | 0 | 06<br>tháng | 06/07/20<br>21 | Đã đáo<br>hạn |
| 33 | Chứng<br>quyền.VRE.<br>VND.M.CA.<br>T.2020.01 | CVRE2102 | VRE | 30.000     | 4:1      | 5.000.000 | 0 | 06<br>tháng | 06/07/20<br>21 | Đã đáo<br>hạn |
| 34 | Chứng<br>quyền.FPT.<br>VND.M.CA.<br>T.2021.2  | CFPT2107 | FPT | 98.000     | 12:1     | 6.000.000 | 0 | 04<br>tháng | 26/01/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn |
| 35 | Chứng<br>quyền.HPG.<br>VND.M.CA.<br>T.2021.2  | CHPG2115 | HPG | 56.000     | 5:1      | 7.000.000 | 0 | 04<br>tháng | 26/01/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn |
| 36 | Chứng<br>quyền.MBB.<br>VND.M.CA.<br>T.2021.2  | CMBB2106 | MBB | 34.000     | 4:1      | 3.000.000 | 0 | 04<br>tháng | 26/01/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn |



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

|    |                                           |          |     |         |          |           |   |              |                |               |
|----|-------------------------------------------|----------|-----|---------|----------|-----------|---|--------------|----------------|---------------|
| 37 | Chứng quyền.MSN.<br>VND.M.CA.<br>T.2021.2 | CMSN2109 | MSN | 150.000 | 12:1     | 4.000.000 | 0 | 4,3<br>tháng | 10/02/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn |
| 38 | Chứng quyền.MWG<br>.VND.M.CA<br>.T.2021.2 | CMWG2110 | MWG | 131.000 | 12:1     | 3.000.000 | 0 | 04<br>tháng  | 26/01/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn |
| 39 | Chứng quyền.PNJ.<br>VND.M.CA.<br>T.2021.2 | CPNJ2108 | PNJ | 97.000  | 14:1     | 2.000.000 | 0 | 4,3<br>tháng | 10/02/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn |
| 40 | Chứng quyền.STB.<br>VND.M.CA.<br>T.2021.2 | CSTB2111 | STB | 30.000  | 3:1      | 3.000.000 | 0 | 4,3<br>tháng | 10/02/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn |
| 41 | Chứng quyền.TCB.<br>VND.M.CA.<br>T.2021.2 | CTCB2110 | TCB | 54.000  | 7:1      | 4.000.000 | 0 | 4,3<br>tháng | 10/02/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn |
| 42 | Chứng quyền.VHM.<br>VND.M.CA.<br>T.2021.2 | CVHM2112 | VHM | 84.000  | 10:1     | 6.000.000 | 0 | 4,3<br>tháng | 10/02/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn |
| 43 | Chứng quyền.VPB.<br>VND.M.CA.<br>T.2021.2 | CVPB2109 | VPB | 41.111  | 3,8889:1 | 3.000.000 | 0 | 04<br>tháng  | 26/01/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn |
| 44 | Chứng quyền.VRE.<br>VND.M.CA.<br>T.2021.2 | CVRE2111 | VRE | 32.000  | 4:1      | 3.000.000 | 0 | 04<br>tháng  | 26/01/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn |
| 45 | Chứng quyền.FPT.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.1 | CFPT2203 | FPT | 78.418  | 3,3018:1 | 7.500.000 | 0 | 5<br>tháng   | 01/08/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn |
| 46 | Chứng quyền.KDH.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.1 | CKDH2203 | KDH | 51.792  | 1,8172:1 | 7.000.000 | 0 | 4,5<br>tháng | 18/07/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn |
| 47 | Chứng quyền.MWG<br>.VND.M.CA<br>.T.2022.1 | CMWG2202 | MWG | 72.080  | 2,9826:1 | 4.000.000 | 0 | 5<br>tháng   | 01/08/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn |
| 48 | Chứng quyền.TCB.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.1 | CTCB2203 | TCB | 52.000  | 2:1      | 6.000.000 | 0 | 5<br>tháng   | 01/08/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn |
| 49 | Chứng quyền.TPB.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.1 | CTPB2202 | TPB | 42.000  | 2:1      | 3.500.000 | 0 | 4,5<br>tháng | 18/07/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn |
| 50 | Chứng quyền.VHM.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.1 | CVHM2204 | VHM | 79.674  | 3,8865:1 | 8.000.000 | 0 | 5<br>tháng   | 01/08/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn |



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

|    |                                           |          |     |        |          |           |   |              |                |                     |
|----|-------------------------------------------|----------|-----|--------|----------|-----------|---|--------------|----------------|---------------------|
| 51 | Chứng quyền.VPB.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.1 | CVPB2202 | VPB | 39.000 | 2:1      | 8.500.000 | 0 | 4,5<br>tháng | 18/07/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn       |
| 52 | Chứng quyền.STB.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.1 | CSTB2204 | STB | 35.000 | 1,5:1    | 6.000.000 | 0 | 4,5<br>tháng | 18/07/20<br>22 | Hủy<br>phát<br>hành |
| 53 | Chứng quyền.HPG.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.1 | CHPG2205 | HPG | 50.000 | 2,5:1    | 9.000.000 | 0 | 5<br>tháng   | 01/08/20<br>22 | Hủy<br>phát<br>hành |
| 54 | Chứng quyền.MBB.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.1 | CMBB2202 | MBB | 35.000 | 1,5:1    | 8.500.000 | 0 | 4,5<br>tháng | 18/07/20<br>22 | Hủy<br>phát<br>hành |
| 55 | Chứng quyền.HPG.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.2 | CHPG2213 | HPG | 26.476 | 2,2694:1 | 9.000.000 | 0 | 5<br>tháng   | 31/10/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn       |
| 56 | Chứng quyền.MBB.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.2 | CMBB2205 | MBB | 26.667 | 1,6667:1 | 8.000.000 | 0 | 5<br>tháng   | 31/10/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn       |
| 57 | Chứng quyền.STB.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.2 | CSTB2212 | STB | 26.000 | 2:1      | 4.000.000 | 0 | 5<br>tháng   | 31/10/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn       |
| 58 | Chứng quyền.FPT.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.3 | CFPT2206 | FPT | 90.943 | 4,9425:1 | 3.000.000 | 0 | 4,5<br>tháng | 12/12/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn       |
| 59 | Chứng quyền.FPT.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.4 | CFPT2207 | FPT | 74.138 | 5,9310:1 | 4.000.000 | 0 | 4,5<br>tháng | 12/12/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn       |
| 60 | Chứng quyền.HPG.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.3 | CHPG2217 | HPG | 25.000 | 2:1      | 3.000.000 | 0 | 5<br>tháng   | 26/12/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn       |
| 61 | Chứng quyền.HPG.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.4 | CHPG2216 | HPG | 19.000 | 3:1      | 4.000.000 | 0 | 5<br>tháng   | 26/12/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn       |
| 62 | Chứng quyền.KDH.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.3 | CKDH2210 | KDH | 39.000 | 4:1      | 3.000.000 | 0 | 5<br>tháng   | 26/12/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn       |
| 63 | Chứng quyền.MBB.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.3 | CMBB2208 | MBB | 27.000 | 2:1      | 4.000.000 | 0 | 5<br>tháng   | 26/12/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn       |
| 64 | Chứng quyền.MWG<br>VND.M.CA<br>T.2022.3   | CMWG2208 | MWG | 63.000 | 8:1      | 4.000.000 | 0 | 5<br>tháng   | 26/12/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn       |
| 65 | Chứng quyền.ACB.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.3 | CACB2205 | ACB | 24.000 | 2:1      | 4.000.000 | 0 | 4,5<br>tháng | 12/12/20<br>22 | Đã đáo<br>hạn       |



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

|    |                                           |          |     |        |          |            |   |           |            |            |
|----|-------------------------------------------|----------|-----|--------|----------|------------|---|-----------|------------|------------|
| 66 | Chứng quyền.TCB.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.3 | CTCB2208 | TCB | 40.000 | 2:1      | 3.000.000  | 0 | 5 tháng   | 26/12/2022 | Đã đáo hạn |
| 67 | Chứng quyền.TCB.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.4 | CTCB2209 | TCB | 34.000 | 3:1      | 4.000.000  | 0 | 5 tháng   | 26/12/2022 | Đã đáo hạn |
| 68 | Chứng quyền.TPB.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.3 | CTPB2205 | TPB | 28.000 | 2:1      | 4.000.000  | 0 | 4,5 tháng | 12/12/2022 | Đã đáo hạn |
| 69 | Chứng quyền.VHM.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.3 | CVHM2212 | VHM | 65.000 | 5:1      | 4.000.000  | 0 | 4,5 tháng | 12/12/2022 | Đã đáo hạn |
| 70 | Chứng quyền.VPB.<br>VND.M.CA.<br>T.2022.3 | CVPB2208 | VPB | 18.650 | 1,9982:1 | 4.000.000  | 0 | 4,5 tháng | 12/12/2022 | Đã đáo hạn |
| 71 | Chứng quyền.FPT.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.1 | CFPT2304 | FPT | 72.000 | 10:1     | 10.000.000 | 0 | 5 tháng   | 18/12/2023 | Đã đáo hạn |
| 72 | Chứng quyền.FPT.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.2 | CFPT2305 | FPT | 68.000 | 10:1     | 2.000.000  | 0 | 9 tháng   | 17/04/2024 | Đã đáo hạn |
| 73 | Chứng quyền.HPG.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.1 | CHPG2320 | HPG | 27.000 | 2:1      | 7.000.000  | 0 | 5 tháng   | 18/12/2023 | Đã đáo hạn |
| 74 | Chứng quyền.HPG.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.2 | CHPG2321 | HPG | 24.500 | 3:1      | 10.000.000 | 0 | 9 tháng   | 17/04/2024 | Đã đáo hạn |
| 75 | Chứng quyền.HPG.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.3 | CHPG2322 | HPG | 30.000 | 2:1      | 8.000.000  | 0 | 12 tháng  | 17/07/2024 | Đã đáo hạn |
| 76 | Chứng quyền.POW.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.1 | CPOW2307 | POW | 13.500 | 2:1      | 5.000.000  | 0 | 5 tháng   | 18/12/2023 | Đã đáo hạn |
| 77 | Chứng quyền.POW.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.2 | CPOW2308 | POW | 12.000 | 5:1      | 10.000.000 | 0 | 9 tháng   | 17/04/2024 | Đã đáo hạn |
| 78 | Chứng quyền.POW.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.3 | CPOW2309 | POW | 14.500 | 2:1      | 5.000.000  | 0 | 10 tháng  | 17/05/2024 | Đã đáo hạn |
| 79 | Chứng quyền.STB.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.1 | CSTB2317 | STB | 30.000 | 3:1      | 7.000.000  | 0 | 5 tháng   | 18/12/2023 | Đã đáo hạn |
| 80 | Chứng quyền.STB.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.2 | CSTB2318 | STB | 32.000 | 4:1      | 6.000.000  | 0 | 10 tháng  | 17/05/2024 | Đã đáo hạn |



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

|    |                                           |          |     |         |           |            |   |          |            |            |
|----|-------------------------------------------|----------|-----|---------|-----------|------------|---|----------|------------|------------|
| 81 | Chứng quyền.STB.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.3 | CSTB2319 | STB | 27.000  | 9:1       | 10.000.000 | 0 | 9 tháng  | 17/04/2024 | Đã đáo hạn |
| 82 | Chứng quyền.VPB.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.1 | CVPB2305 | VPB | 18.000  | 3:1       | 10.000.000 | 0 | 9 tháng  | 17/04/2024 | Đã đáo hạn |
| 83 | Chứng quyền.VPB.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.2 | CVPB2306 | VPB | 20.000  | 2:1       | 5.000.000  | 0 | 5 tháng  | 18/12/2023 | Đã đáo hạn |
| 84 | Chứng quyền.ACB.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.1 | CACB2306 | ACB | 22.000  | 3:1       | 10.000.000 | 0 | 8 tháng  | 22/07/2024 | Đã đáo hạn |
| 85 | Chứng quyền.ACB.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.2 | CACB2307 | ACB | 25.000  | 6:1       | 6.000.000  | 0 | 9 tháng  | 21/08/2024 | Đã đáo hạn |
| 86 | Chứng quyền.FPT.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.3 | CFPT2316 | FPT | 82.000  | 10:1      | 10.000.000 | 0 | 8 tháng  | 22/07/2024 | Đã đáo hạn |
| 87 | Chứng quyền.FPT.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.4 | CFPT2317 | FPT | 101.000 | 12,9522:1 | 5.000.000  | 0 | 12 tháng | 21/11/2024 | Đã đáo hạn |
| 88 | Chứng quyền.HPG.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.4 | CHPG2341 | HPG | 30.000  | 2:1       | 10.000.000 | 0 | 8 tháng  | 22/07/2024 | Đã đáo hạn |
| 89 | Chứng quyền.HPG.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.5 | CHPG2342 | HPG | 24.000  | 9,0895:1  | 8.000.000  | 0 | 12 tháng | 21/11/2024 | Đã đáo hạn |
| 90 | Chứng quyền.MBB.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.1 | CMBB2317 | MBB | 20.000  | 5:1       | 10.000.000 | 0 | 9 tháng  | 21/08/2024 | Đã đáo hạn |
| 91 | Chứng quyền.MBB.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.2 | CMBB2318 | MBB | 18.000  | 4:1       | 5.000.000  | 0 | 10 tháng | 23/09/2024 | Đã đáo hạn |
| 92 | Chứng quyền.MWG.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.1 | CMWG2318 | MWG | 42.000  | 6:1       | 5.000.000  | 0 | 8 tháng  | 22/07/2024 | Đã đáo hạn |
| 93 | Chứng quyền.STB.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.4 | CSTB2336 | STB | 31.000  | 5:1       | 5.000.000  | 0 | 6 tháng  | 21/05/2024 | Đã đáo hạn |
| 94 | Chứng quyền.STB.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.5 | CSTB2337 | STB | 27.000  | 7:1       | 10.000.000 | 0 | 12 tháng | 21/11/2024 | Đã đáo hạn |
| 95 | Chứng quyền.VIB.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.1 | CVIB2307 | VIB | 21.000  | 4:1       | 5.000.000  | 0 | 9 tháng  | 21/08/2024 | Đã đáo hạn |



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

|    |                                           |          |     |        |     |            |   |          |            |            |
|----|-------------------------------------------|----------|-----|--------|-----|------------|---|----------|------------|------------|
| 96 | Chứng quyền.VPB.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.3 | CVPB2321 | VPB | 18.000 | 7:1 | 10.000.000 | 0 | 9 tháng  | 21/08/2024 | Đã đáo hạn |
| 97 | Chứng quyền.VPB.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.4 | CVPB2322 | VPB | 20.000 | 4:1 | 5.000.000  | 0 | 10 tháng | 23/09/2024 | Đã đáo hạn |
| 98 | Chứng quyền.VRE.<br>VND.M.CA.<br>T.2023.1 | CVRE2322 | VRE | 24.000 | 3:1 | 5.000.000  | 0 | 8 tháng  | 22/07/2024 | Đã đáo hạn |

Tình hình thanh toán chứng quyền của Công ty: Công ty đã thực hiện chào bán các sản phẩm tài chính là chứng quyền có bảo đảm từ năm 2019. Từ đó đến nay, công ty tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán khi chứng quyền đáo hạn, tất cả chứng quyền có lãi do Công ty phát hành đã được công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho nhà đầu tư theo quy định của Cơ quan Nhà nước.

Công ty cam kết tiếp tục tuân thủ đầy đủ và đúng hạn nghĩa vụ thanh toán cho nhà đầu tư theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 202 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ đối với sản phẩm chứng quyền có bảo đảm, các sản phẩm tài chính khác (nếu có).

### 3. Tình hình tài chính

#### 3.1. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn, không có khoản nợ nào quá hạn thanh toán trong thời gian qua.

#### 3.2. Các khoản phải nộp theo luật định

Thực hiện theo chủ trương của HĐQT Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

#### 3.3. Tổng dư nợ vay

Tình hình tổng dư nợ vay tại ngày 30/06/2025:

- **Tổng dư nợ vay:** 26.139 tỷ đồng.
- **Nợ quá hạn:** Công ty không có nợ quá hạn
- **Tổng dư nợ bảo lãnh:** Không có
- **Nợ quá hạn ngắn hạn/trung hạn/dài hạn:** Không có

**Bảng 4: Chi tiết số dư các khoản vay của VNDIRECT**

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu                      | 2023              | 2024              | Tại ngày 30/06/2025 |
|-----|-------------------------------|-------------------|-------------------|---------------------|
| 1   | <b>Vay và nợ ngắn hạn</b>     | <b>20.468.484</b> | <b>22.436.245</b> | <b>26.139.220</b>   |
|     | Vay ngân hàng                 | 15.923.000        | 21.815.475        | 25.493.000          |
|     | Khác                          | 4.545.484         | 620.770           | 646.220             |
| 2   | <b>Trái phiếu phát hành</b>   | <b>800.000</b>    | <b>400.000</b>    |                     |
|     | Trái phiếu phát hành ngắn hạn | 400.000           | 400.000           |                     |
|     | Trái phiếu phát hành dài hạn  | 400.000           | -                 |                     |
|     | <b>Tổng dư nợ vay</b>         | <b>21.268.484</b> | <b>22.836.245</b> | <b>26.139.220</b>   |

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã soát xét của Công ty)



### 3.4. Tình hình công nợ

Tình hình công nợ tại ngày 30/06/2025:

- **Tổng số nợ phải thu và cho vay:** 14.663 tỷ đồng. Cụ thể:

**Bảng 5: Các khoản phải thu và cho vay tại ngày 30/06/2025**

|                                           |                                                   | Đơn vị: Triệu đồng  |
|-------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------|
| STT                                       | Chỉ tiêu                                          | Tại ngày 30/06/2025 |
| 1                                         | Các khoản cho vay                                 | 10.643.745          |
| 2                                         | Các khoản phải thu                                | 3.758.682           |
| 3                                         | Trả trước cho người bán                           | 3.593               |
| 4                                         | Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp | 236.417             |
| 5                                         | Các khoản phải thu khác                           | 62.668              |
| <b>Tổng các khoản phải thu và cho vay</b> |                                                   | <b>14.705.105</b>   |

- **Tổng số nợ phải trả:** 28.287 tỷ đồng.

(Nguồn: BCTC bán niên năm 2025 đã soát xét của Công ty)

### 3.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính của VNDIRECT**

| Các chỉ tiêu                                                    | 2023       | 2024       | Ghi chú |
|-----------------------------------------------------------------|------------|------------|---------|
| <b>1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính</b>                         |            |            |         |
| Giá trị vốn khả dụng (triệu đồng)                               | 14.283.222 | 18.932.276 |         |
| Tổng Rủi ro (triệu đồng)                                        | 4.015.937  | 5.316.668  |         |
| Rủi ro thị trường (triệu đồng)                                  | 2.857.898  | 4.173.832  |         |
| Rủi ro thanh toán (triệu đồng)                                  | 718.451    | 759.784    |         |
| Rủi ro hoạt động (triệu đồng)                                   | 439.589    | 383.052    |         |
| Rủi ro tăng thêm (triệu đồng)                                   | -          | -          |         |
| Tỷ lệ vốn khả dụng (Giá trị vốn khả dụng/ Tổng Rủi ro) (%)      | 355,66     | 356,09     |         |
| <b>2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                       |            |            |         |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn (lần)               | 1,63       | 1,76       |         |
| Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn (lần) | 1,63       | 1,76       |         |
| <b>3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                                |            |            |         |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản (lần)                                     | 0,60       | 0,55       |         |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)                                   | 1,53       | 1,25       |         |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                         |            |            |         |
| Hệ số LNST/Doanh thu thuần (%)                                  | 30,63      | 32,13      |         |
| Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) (%)                  | 13,05      | 9,49       |         |
| Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROAA) (%)                    | 5,02       | 3,99       |         |
| Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần (%)                     | 37,70      | 39,11      |         |
| Thu nhập trên cổ phần (EPS)                                     | 1,207      | 1,129      |         |

(Nguồn: BCTC và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2023, 2024 đã kiểm toán của Công ty)



Năm 2024 Công ty tiếp tục đi theo định hướng thận trọng đảm bảo tỷ lệ tuân thủ cho các hoạt động kinh doanh, đồng thời với mục tiêu minh bạch thị trường và là nền tảng vững chắc cho sự phát triển thị trường tương lai, Công ty duy trì tỷ lệ vốn khả dụng ở mức cao đạt 356,09% tại ngày 31/12/2024.

VNDIRECT luôn đảm bảo khả năng thanh toán và chủ động đánh giá hoạt động kinh doanh định kỳ nhằm đưa ra các kịch bản thanh khoản với mục tiêu đảm bảo thanh khoản và tối ưu hiệu quả nguồn vốn tài sản cho Công ty. Xây dựng bộ đệm thanh khoản từ tài sản có tính thanh khoản cao cũng là một trong những chiến lược hoạt động của Công ty, do đó tài sản có tính thanh khoản cao luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu danh mục đầu tư.

Năm 2024 Công ty đã hoàn thành tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ tại ngày 31/12/2024 lên 15.222 tỷ đồng. Việc hoàn thành tăng vốn trong nửa sau của năm tài chính khiến tỷ suất lợi nhuận có sự sụt giảm so với năm 2023 cụ thể ROAE đạt 9,49% giảm 26,9% so với năm 2023, ROAA đạt 3,99% giảm 20,0 % so với 2023.



**VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM**

**1. Thông tin chung về chứng quyền**

|                                            |                                                                                                                                                                                                                                                       |
|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tên chứng quyền</b>                     | : Chứng quyền.VNM.VND.M.CA.T.2025.1                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Mã chứng khoán cơ sở</b>                | : VNM                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở</b> | : Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>Loại chứng quyền</b>                    | : Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>Kiểu thực hiện</b>                      | : Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>Phương thức thực hiện chứng quyền</b>   | : Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Thời hạn</b>                            | : 8 tháng                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>Ngày phát hành dự kiến</b>              | : Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                              |
| <b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>            | : 02 ngày làm việc trước ngày đáo hạn                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>Ngày đáo hạn</b>                        | : 8 tháng kể từ ngày phát hành                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>Tỷ lệ chuyển đổi</b>                    | : 10:1 (10 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                      |
| <b>Giá thực hiện</b>                       | : Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. |
| <b>Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán</b>  | : Từ 5,0 tỷ đồng đến 7,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                                                     |
| <b>Giá chào bán</b>                        | : 1.000 VNĐ - 1.400 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          |
| <b>Tổng số lượng chào bán</b>              | : 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>Tổng giá trị chào bán</b>               | : 10.000.000.000 - 14.000.000.000 VNĐ. Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                      |
| <b>Phương pháp tính giá chào bán</b>       | : Theo công thức Black-Scholes                                                                                                                                                                                                                        |





**Công thức Black Scholes**

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)X e^{-r_c T}}{k}$$

Với:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

**Trong đó:**

C: giá lý thuyết của chứng quyền mua;

N(d1), N(d2): xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: giá thực hiện của chứng quyền;

S: giá chứng khoán cơ sở hiện tại;

T: thời gian còn lại đến khi đáo hạn (tính theo năm), là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền/ 365;

rc: lãi suất phi rủi ro (tính theo năm); Tổ chức phát hành sử dụng lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 15 năm tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội kỳ trúng thầu gần nhất;

σ: độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (tính theo năm); Tổ chức phát hành sử dụng độ biến động giá 500 ngày gần nhất tính đến ngày phát hành để dự báo mức biến động của giá chứng khoán cơ sở trong tương lai;

k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền (số lượng chứng quyền cần thiết để quy đổi ra một đơn vị chứng khoán cơ sở).

**Chi tiết các tham số áp dụng vào công thức:**

| Giá chứng khoán cơ sở (S)                                             | Giá cổ phiếu VNM tại thời điểm định giá                                                                                                                                                                                                             |
|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giá thực hiện (X)                                                     | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. |
| Lãi suất phi rủi ro (rc)                                              | 2% - 10%                                                                                                                                                                                                                                            |
| Độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (do TCPH xác định) (σ) | 5% - 100%                                                                                                                                                                                                                                           |
| Thời gian còn lại đến ngày đáo hạn (T)                                | 0,67 (năm)                                                                                                                                                                                                                                          |
| Tỷ lệ chuyển đổi (k)                                                  | 10:1 (10 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                      |



**2. Thông tin về các đợt phát hành chứng quyền cùng loại trước đó**

Đây là lần phát hành đầu tiên của mã chứng quyền có bảo đảm này.

**3. Thông tin về chứng khoán cơ sở**

**3.1. Thông tin về chứng khoán cơ sở**

| Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở                           | Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam |
|-------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| Ngày niêm yết lần đầu                                             | 19/01/2006                   |
| Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)                                      | 121.217                      |
| Số lượng cổ phiếu lưu hành (cổ phiếu)                             | 2.089.955.445                |
| Chỉ số P/E (lần)                                                  | 13,8                         |
| Chỉ số P/B (lần)                                                  | 4,1                          |
| Tính thanh khoản                                                  |                              |
| - Khối lượng giao dịch bình quân 52 tuần gần nhất (cổ phiếu/ngày) | 3.654.948                    |
| - Giá trị giao dịch bình quân 52 tuần gần nhất (đồng/ngày)        | 233.904.125.221              |
| Tình hình biến động giá trong 52 tuần gần nhất:                   |                              |
| - Giá giao dịch cao nhất (đồng/cổ phiếu) (giá điều chỉnh)         | 70.479                       |
| - Giá giao dịch thấp nhất (đồng/cổ phiếu) (giá điều chỉnh)        | 49.580                       |
| Dao động bình quân giá chứng khoán cơ sở trong 6 tháng gần nhất   | 26,17%                       |

(Các thông tin về chứng khoán cơ sở được tính toán tại ngày 30/06/2025. Nguồn: HSX)

Các sự kiện vi phạm pháp luật đối với tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở trong 01 năm gần nhất tính tới thời điểm hiện tại: Không có

Giá đóng cửa điều chỉnh cuối tháng của chứng khoán cơ sở trong vòng 12 tháng gần nhất:

| Tháng   | Giá (đồng) |
|---------|------------|
| 07/2024 | 66.224     |
| 08/2024 | 68.351     |
| 09/2024 | 67.091     |
| 10/2024 | 63.263     |
| 11/2024 | 61.827     |
| 12/2024 | 61.156     |
| 01/2025 | 59.998     |
| 02/2025 | 59.998     |
| 03/2025 | 58.455     |
| 04/2025 | 55.561     |
| 05/2025 | 54.900     |
| 06/2025 | 58.000     |

(Nguồn: HSX)

**3.2. Thông tin về tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở**

- Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

- Mã chứng khoán cơ sở: VNM
- Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất và kinh doanh sữa hộp, sữa bột, bột dinh dưỡng, bánh, sữa tươi, sữa đậu nành, nước giải khát và các sản phẩm từ sữa khác. Kinh doanh thực phẩm công nghệ, thiết bị phụ tùng, vật tư, hoá chất và nguyên liệu. Kinh doanh nhà, môi giới cho thuê bất động sản; Kinh doanh kho bãi, bến bãi. Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô; Bốc xếp hàng hoá. Sản xuất mua bán rượu, bia, đồ uống, thực phẩm chế biến, chè uống, cà phê rang – xay –phin – hoà tan. Sản xuất và mua bán bao bì, in trên bao bì. Sản xuất, mua bán sản phẩm nhựa. Phòng khám đa khoa.

**Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh của VNM**

| Chỉ tiêu                                         | Năm 2023   | Năm 2024   | % tăng giảm | Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2025 |
|--------------------------------------------------|------------|------------|-------------|------------------------------------|
| Tổng giá trị tài sản (tỷ đồng)                   | 52.673.371 | 55.049.062 | 4,51%       | 55.282.661                         |
| Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)                         | 35.025.744 | 36.174.403 | 3,28%       | 35.687.053                         |
| Doanh thu (tỷ đồng)                              | 60.478.913 | 61.823.890 | 2,22%       | 29.710.014                         |
| Thuế và các khoản phải nộp (tỷ đồng)             | 1.948.363  | 2.240.859  | 15,01%      | 940.625                            |
| Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)                   | 10.967.899 | 11.599.654 | 5,76%       | 5.047.384                          |
| Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)                     | 9.019.354  | 9.452.893  | 4,81%       | 4.075.857                          |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%) | 25,75%     | 26,13%     | 1,48%       | 11,42%                             |

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC bán niên năm 2025 đã soát xét của VNM)

**Bảng 8: Các chỉ số tài chính của VNM trong 02 năm gần nhất**

| Chỉ tiêu                                                          | Năm 2023 | Năm 2024 | Ghi chú |
|-------------------------------------------------------------------|----------|----------|---------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                         |          |          |         |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn                     | 2,10     | 2,03     |         |
| - Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn       | 1,74     | 1,73     |         |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                                  |          |          |         |
| - Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                           | 0,335    | 0,343    |         |
| - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                         | 0,504    | 0,522    |         |
| <b>3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                           |          |          |         |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (lần)                 | 14,94%   | 15,30%   |         |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (lần)                  | 25,75%   | 26,13%   |         |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (lần)                    | 17,12%   | 17,17%   |         |
| - Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần (lần) | 18,06%   | 18,77%   |         |
| - Thu nhập trên cổ phần (EPS) (VNĐ)                               | 4.246    | 4.494    |         |



(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 của VNM)

Tổ chức phát hành cam kết không phải người có liên quan của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở theo các quy định của pháp luật liên quan.

#### **4. Thời gian phân phối chứng quyền**

Dự kiến tối thiểu 03 (ba) ngày làm việc sau khi người mua chứng quyền có bảo đảm tiếp cận Bản cáo bạch trong hồ sơ đăng ký chào bán và Công ty gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước văn bản xác nhận về tài sản bảo đảm thanh toán theo quy định, thời gian phân phối cụ thể sẽ được thông báo tại Thông báo phát hành của VNDIRECT.

#### **5. Đăng ký mua chứng quyền**

##### **5.1. Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm**

Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm, VNDIRECT sẽ công bố Giấy chứng nhận chào bán cùng Bản cáo bạch và Thông báo phát hành chứng quyền trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán và website của VNDIRECT theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

##### **5.2. Đăng ký mua, nộp cọc**

Nhà đầu tư trực tiếp đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm tại trụ sở chính và chi nhánh VNDIRECT sau khi có chấp thuận về việc phát hành chứng quyền có bảo đảm của UBCK và theo các nội dung quy định tại Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. VNDIRECT tiếp nhận đăng ký mua chứng quyền theo thời gian nêu trên bản Thông báo phát hành chứng quyền.

##### **Hồ sơ đăng ký mua hợp lệ bao gồm:**

- Giấy Đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm, CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Giấy Ủy quyền, CMND/CCCD/Hộ chiếu người được ủy quyền (trường hợp ủy quyền).
- Xác nhận nộp tiền.

##### **Đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm hợp lệ cần đảm bảo các quy định sau:**

- Số lượng chứng quyền đăng ký tối thiểu: 1.000 chứng quyền; khối lượng đặt mua là bội số của 100.
- Số lượng chứng quyền đăng ký tối đa: không vượt quá tổng số lượng chứng quyền có bảo đảm đăng ký chào bán.
- Tỷ lệ nộp tiền đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm: 100% giá trị đăng ký mua.

**Giá trị đăng ký mua (Số tiền đặt mua) = Số lượng chứng quyền đăng ký \* Giá chào bán.**

(Giá chào bán được công bố trên bản Thông báo phát hành chứng quyền).

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền.

##### **5.3. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền**

Số tài khoản phong tỏa:

- Số tài khoản: 141001536897



- Mở tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Phố Hà Nội.

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền nêu trên. Tổ chức phát hành cam kết chỉ sử dụng tiền từ tài khoản phong tỏa nói trên sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản xác nhận kết quả phân phối chứng quyền có bảo đảm, hoặc UBCKNN đăng trên trang thông tin điện tử của mình về việc đã nhận đủ tài liệu báo cáo kết quả phát chứng quyền nói trên. VNDIRECT cam kết ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa không phải người có liên quan với VNDIRECT.

#### **5.4. Các trường hợp được xem là đăng ký mua chứng quyền không hợp lệ**

- Hồ sơ mua chứng quyền thiếu và/hoặc sai thông tin.
- Lệnh thanh toán mua chứng quyền khác với số tiền đăng ký mua trong giấy đăng ký chứng quyền.
- Thời gian ghi nhận lệnh thanh toán vào tài khoản phong tỏa sau thời hạn thanh toán quy định trong Thông báo phát hành.
- Lệnh thanh toán mua chứng quyền vào sai tài khoản phong tỏa.
- Lệnh thanh toán sai nội dung chuyển khoản.
- Nhà đầu tư thực hiện chuyển tiền nhưng không nộp đủ hồ sơ đăng ký mua chứng quyền.

#### **5.5. Nguyên tắc giá phân phối chứng quyền**

Giá phân phối chứng quyền sẽ là một mức giá duy nhất được VNDIRECT thông báo tại Thông báo phát hành chứng quyền sau khi VNDIRECT được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền.

#### **5.6. Nguyên tắc số lượng phân phối chứng quyền**

Số lượng chứng quyền có bảo đảm phân bổ cho từng nhà đầu tư sẽ được làm tròn xuống đến hàng trăm (100 chứng quyền có bảo đảm), phần lẻ đơn vị sẽ bị hủy bỏ, đồng thời tổng số lượng chứng quyền có bảo đảm phân phối cho tất cả các nhà đầu tư không vượt quá tổng số lượng chứng quyền có bảo đảm chào bán.

Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản chỉ dẫn khác số tiền ghi trên Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm, số lượng chứng quyền được phân phối dựa trên giá trị nhỏ hơn giữa số tiền thanh toán và giá trị đăng ký mua chứng quyền.

#### **5.7. Nguyên tắc phân phối chứng quyền: Cách thức xử lý khi số lượng chứng quyền đăng ký mua hợp lệ của nhà đầu tư vượt quá số lượng chứng quyền VNDIRECT đăng ký chào bán**

Trường hợp số lượng chứng quyền đăng ký mua hợp lệ của nhà đầu tư vượt quá số lượng chứng quyền VNDIRECT đăng ký chào bán, kết quả phân phối được xác định theo nguyên tắc ưu tiên theo thứ tự thời gian, cụ thể là đơn đăng ký mua nào được ghi nhận trước sẽ được ưu tiên phân bổ trước.

Trường hợp các nhà đầu tư cuối cùng có cùng thời gian đăng ký thì được phân bổ theo nguyên tắc tỷ lệ đăng ký mua của các nhà đầu tư, cụ thể như sau:

- Số lượng chứng quyền có bảo đảm của từng nhà đầu tư được mua = Tổng số chứng quyền có bảo đảm chào bán còn lại sau khi phân bổ theo nguyên tắc ưu tiên thứ tự thời gian  $\times$  (Số chứng quyền có bảo đảm của từng nhà đầu tư đăng ký mua / Tổng số chứng quyền có bảo đảm của các nhà đầu tư cuối cùng đăng ký mua).



- Trường hợp số lượng chứng quyền phân bổ cho nhà đầu tư cuối cùng ít hơn số lượng chứng quyền đặt mua tối thiểu (1.000 chứng quyền) khi tính theo công thức phân bổ nêu trên, nhà đầu tư đó sẽ được phân bổ toàn bộ số lượng chứng quyền theo số lượng được tính ở công thức này, số lượng được làm tròn đến hàng trăm (100 chứng quyền).

Trường hợp sau khi phân bổ theo nguyên tắc nêu trên cho tất cả các nhà đầu tư, vẫn phát sinh số chứng quyền còn dư, số chứng quyền này sẽ được phân bổ vào tài khoản tự doanh VNDIRECT.

**5.8. Nguyên tắc phân phối chứng quyền: Cách thức xử lý khi chứng quyền có bảo đảm chưa được phân phối hết**

Trong trường hợp tổng số lượng chứng quyền có bảo đảm do các nhà đầu tư đăng ký mua thấp hơn số lượng chứng quyền có bảo đảm chào bán, VNDIRECT dự kiến phân bổ số chứng quyền có bảo đảm chưa phân phối hết vào tài khoản tự doanh của VNDIRECT và tiếp tục phân phối thông qua hoạt động tạo lập thị trường sau khi chứng quyền có bảo đảm được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.

**5.9. Xác nhận kết quả phân phối chứng quyền**

Trong vòng 01 (một) ngày làm việc sau ngày kết thúc đăng ký mua chứng quyền, VNDIRECT thông báo kết quả phân phối dự kiến đến nhà đầu tư qua Email/SMS. Kết quả phân phối chứng quyền chính thức được gửi sau khi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam phân bổ trực tiếp vào tài khoản chứng khoán của Nhà đầu tư đã đăng ký tại Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm.

**5.10. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua chứng quyền**

Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc sau ngày kết thúc đăng ký mua chứng quyền, các trường hợp đăng ký mua không hợp lệ nêu trên sẽ được hoàn trả tiền về tài khoản của Nhà đầu tư theo tài khoản trong Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm.

Trường hợp nhà đầu tư được phân bổ lượng chứng quyền có giá trị thấp hơn giá trị nhà đầu tư đã đặt mua, VNDIRECT sẽ trả lại phần tiền chênh lệch vào tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày VNDIRECT thông báo kết quả đợt phân phối chứng quyền tới nhà đầu tư.

**5.11. Đăng ký niêm yết chứng quyền có bảo đảm**

Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc sau khi hoàn thành phân phối, VNDIRECT thực hiện báo cáo Ủy ban chứng khoán về kết quả phân phối và công bố thông tin về kết quả phân phối chứng quyền có bảo đảm. Đồng thời, VNDIRECT nộp hồ sơ đăng ký lưu ký chứng quyền tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và hồ sơ đăng ký niêm yết chứng quyền tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng thời gian quy định để nhà đầu tư có thể giao dịch trên sàn niêm yết trong thời gian sớm nhất.

**6. Thực hiện chứng quyền**

**6.1. Trường hợp thanh toán bằng tiền cho chứng quyền đáo hạn**

**Quy trình thanh toán bằng tiền:** áp dụng theo quy định của SGDCK, VSDC và quy định của Công ty như sau (Với giả định ngày  $T$  là ngày đăng ký cuối cùng đồng thời là ngày đáo hạn và  $T$  được tính theo ngày làm việc):

- Ngày  $T-7$ : VSDC lập và gửi cho SGDCK và các Thành viên lưu ký Thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu để thực hiện chứng quyền.
- Chậm nhất 14h ngày  $T$ : ngày đăng ký cuối cùng (cùng là ngày đáo hạn của chứng quyền). TCPH gửi thông báo về giá thanh toán chứng quyền cho VSDC (trên cơ sở là giá thanh toán do HOSE



công bố), trên cơ sở đó quy định việc chứng quyền có được thực hiện để thanh toán chứng quyền hay không. Chỉ có những chứng quyền có lỗi mới được thực hiện thanh toán.

- *Chậm nhất 9h sáng ngày T+1*: VSDC lập và chuyển Danh sách người sở hữu chứng quyền lưu ký cho Thành viên lưu ký dưới dạng chứng từ điện tử.
- *Chậm nhất 11h sáng ngày T+1*: Thành viên lưu ký có trách nhiệm đối chiếu thông tin người sở hữu chứng khoán trong Danh sách do VSDC cung cấp với thông tin do Thành viên lưu ký đang quản lý và gửi cho VSDC Thông báo xác nhận dưới dạng chứng từ điện tử để xác nhận các thông tin trong Danh sách. Trường hợp xác nhận có sai sót hoặc sai lệch số liệu, Thành viên lưu ký phải gửi thêm cho VSDC văn bản trong đó nêu rõ các thông tin sai sót hoặc sai lệch để phối hợp với VSDC điều chỉnh. Ngay sau khi điều chỉnh, VSDC sẽ cung cấp lại Danh sách đã hiệu chỉnh dưới dạng chứng từ điện tử cho Thành viên lưu ký.
- *Ngày T+2*: VSDC gửi TCPH Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền.
- *Ngày T+3*: VNDIRECT gửi Thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền cho VSDC. Trường hợp không chấp thuận thông tin trong Danh sách, TCPH phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSDC nêu rõ lý do.
- *Trong ngày T+3*: VNDIRECT chuyển đủ số tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền có bảo đảm lưu ký vào tài khoản tiền theo thông báo của VSDC.
- *Ngày T+4*: Tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký được VSDC phân bổ vào tài khoản của Thành viên lưu ký liên quan.
- *Ngày T+5*: Ngày thanh toán tiền. Thành viên lưu ký chịu trách nhiệm phân bổ tiền cho khách hàng sở hữu chứng quyền lưu ký trong ngày thanh toán.

Trường hợp chứng quyền không có lỗi với giá thanh toán thấp hơn hoặc bằng giá thực hiện, TCPH sẽ không phải thanh toán cho người sở hữu chứng quyền. Trong vòng 01 (một) ngày làm việc (T+1) sau ngày nhận được văn bản của TCPH, VSDC gửi thông báo cho SGDCK và các Thành viên lưu ký về việc hủy đợt chốt danh sách thực hiện chứng quyền.

#### **Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền mua**

Là số tiền thanh toán khi giá thanh toán lớn hơn giá thực hiện, được tính theo công thức [(Giá thanh toán – Giá thực hiện) / Tỷ lệ chuyển đổi]. Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (nếu có).

Giá thanh toán chứng quyền là trung bình giá đóng cửa trong 05 ngày giao dịch cuối cùng của chứng khoán cơ sở trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

Trong trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lỗi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.

#### **6.2. Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán**

Trường hợp VNDIRECT bị mất khả năng thanh toán thì các nguồn sau sẽ được sử dụng để thanh toán các nghĩa vụ của VNDIRECT đối với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm: Tài sản phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm có trên tài khoản tự doanh; Tài sản bảo đảm thanh toán đã được VNDIRECT ký quỹ tại ngân hàng lưu ký cho các đợt phát hành chứng quyền có bảo đảm; Bảo lãnh thanh toán cho chứng quyền có bảo đảm (nếu có). Trường hợp các nguồn trên không đủ để thanh toán, quyền lợi của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm sẽ được theo quy định pháp luật liên quan đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.



Trường hợp VNDIRECT bị hợp nhất, sáp nhập thì sẽ áp dụng theo quy định của Luật Doanh nghiệp về hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.

Trường hợp VNDIRECT bị giải thể, phá sản thì sẽ áp dụng theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản doanh nghiệp.

## **7. Quyền của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm**

Quyền của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm mua: Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm mua được nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện.

Quyền được thanh toán bằng tiền khi chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết theo quy định pháp luật.

Quyền chuyển nhượng, cho tặng, để lại thừa kế, cầm cố, thế chấp trong các quan hệ dân sự kinh tế theo quy định pháp luật.

Quyền được ưu tiên thanh toán khi Công ty giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán thì các nguồn sau sẽ được sử dụng để thanh toán các nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm: Tài sản phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm có trên tài khoản tự doanh; Tài sản bảo đảm thanh toán đã được tổ chức phát hành ký quỹ tại ngân hàng lưu ký cho các đợt phát hành chứng quyền có bảo đảm. Trường hợp các nguồn trên không đủ để thanh toán, quyền lợi của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.

Trong vòng 24 giờ kể từ ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền, VNDIRECT công bố cách thức xác định giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực, bao gồm căn cứ xác định các thông số tính toán giá thanh toán.

Giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực trong trường hợp hủy niêm yết theo quy định tại điểm a, b, e Khoản 1 và Khoản 3 Điều 9 Thông tư 107/2016/TT-BTC được xác định theo công thức định giá Black-Scholes nêu tại mục 1 phần VI của Bản cáo bạch này với các tham số được quy định như sau:

| <b>Tham số</b>                     | <b>Cơ sở tính toán</b>                                                                                                                                                                        |
|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giá giao ngay                      | Bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền, không bao gồm ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền. |
| Độ biến động của chứng khoán cơ sở | Độ lệch chuẩn của lợi suất ngày trong 500 ngày giao dịch gần nhất.                                                                                                                            |



|                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Lãi suất phí rủi ro        | Lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 15 năm tại thời điểm hủy niêm yết dựa trên kết quả đấu thầu đợt đấu thầu gần nhất tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (nguồn: <a href="https://hnx.vn/tra-phieu/ket-qua-dau-thau.html">https://hnx.vn/tra-phieu/ket-qua-dau-thau.html</a> ). |
| Thời gian đến ngày đáo hạn | Thời gian đến ngày đáo hạn là số ngày từ ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền đến ngày đáo hạn.                                                                                                                                                                            |

Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **8. Điều chỉnh chứng quyền**

Tổ chức phát hành phải điều chỉnh chứng quyền trong các trường hợp sau: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới...

Cách thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp như sau:

- Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở.
- Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
- Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
- Giá thực hiện mới sau điều chỉnh được làm tròn đến hàng đơn vị, tỷ lệ chuyển đổi mới sau điều chỉnh được làm tròn đến 4 chữ số thập phân sau dấu phẩy.

Việc điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của Sở Giao dịch Chứng khoán, tổ chức phát hành sẽ thực hiện điều chỉnh.

#### **9. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền**

Phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh căn cứ theo quy định tại phụ lục hướng dẫn giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán tại biểu giá ban hành kèm Thông tư 83/2024/TT-BTC ban hành ngày 26/11/2024 Hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; và Quyết định số 1541/QĐ-BTC ban hành ngày 29/04/2025 Quyết định Ban hành mức giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Thuế phát sinh căn cứ theo Công văn số 1468/BTC-CST của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm ngày 05/02/2018.



**9.1. Về thuế thu nhập doanh nghiệp (đối với nhà đầu tư tổ chức)**

**9.1.1 Đối với doanh nghiệp trong nước:**

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 7 và Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN, trường hợp trong kỳ tính thuế doanh nghiệp (bao gồm công ty chứng khoán phát hành chứng quyền và nhà đầu tư là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam) có thu nhập từ chứng quyền có bảo đảm (thu nhập từ hoạt động đầu tư kinh doanh, chào bán và thanh toán chứng quyền, hoạt động tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro của chứng quyền có bảo đảm) thì khoản thu nhập này doanh nghiệp phải kê khai, nộp thuế TNDN với mức thuế suất 20% theo quy định.

Khoản chênh lệch tăng/giảm do đánh giá lại chứng quyền có bảo đảm và tài sản cơ sở cuối năm tài chính, doanh nghiệp không tính vào thu nhập/chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

**9.1.2. Đối với tổ chức nước ngoài sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp (nhà thầu nước ngoài)**

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì nhà thầu nước ngoài có thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm áp dụng tỷ lệ thuế 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Trong đó, cách tính giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần áp dụng tương tự như cách tính thuế thu nhập cá nhân tại điểm 8.2 chương VI bản cáo bạch.

**9.2. Về thuế thu nhập cá nhân (đối với nhà đầu tư cá nhân)**

Thuế thu nhập cá nhân nhà đầu tư cần chi trả có sự khác biệt đáng kể khi lựa chọn chuyển nhượng chứng quyền trước khi đáo hạn hoặc giữ chứng quyền tới khi đáo hạn để thực hiện quyền. Nội dung chi tiết như bên dưới:

**9.2.1. Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền**

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%. Trong đó giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền.

**Ví dụ 1:** Nhà đầu tư mua 100 chứng quyền mua có tài sản cơ sở là cổ phiếu của Công ty cổ phần sữa Việt Nam (VNM) với giá 1.400 đồng/chứng quyền, tỷ lệ chuyển đổi là 10:1, giá thực hiện là 150.000 đồng.

Nếu nhà đầu tư bán chứng quyền mua tại mức giá 2.000 đồng/chứng quyền thì số thuế phải nộp là  $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200$  đồng.

**9.2.2. Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết**

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%.



Theo quy định tại điểm a, b, e Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm thì giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm là:

- Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân (x) số lượng chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc;
- Giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân (x) số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

Giá thanh toán của chứng quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

**Ví dụ 2:** Tương ứng các giả thiết tại Ví dụ 1 nêu trên. Nếu chứng quyền bị hủy niêm yết và tổ chức phát hành công bố giá thanh toán chứng quyền là 2.000 đồng/chứng quyền thì số thuế phải nộp là  $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200$  đồng.

### **9.2.3. Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền**

Do hiện hành mới quy định thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền nên thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền. Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:)) cho Tỷ lệ chuyển đổi).

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

**Ví dụ 3:** Tương ứng các giả thiết tại Ví dụ 1 nêu trên, giá thanh toán của tài sản cơ sở (VNM) do Sở giao dịch chứng khoán công bố tại thời điểm thực hiện quyền là 155.000 đồng/cổ phiếu.

Số thuế nhà đầu tư phải nộp khi thực hiện quyền là  $155.000 \times (100: 10) \times 0,1\% = 1.550$  đồng.

## **10. Hoạt động tạo lập thị trường**

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, tổ chức phát hành có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do mình phát hành, cụ thể:

### **10.1. Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường**

Tổ chức phát hành phải tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.
- Tổ chức phát hành khi tham gia đặt lệnh sẽ phải tuân thủ:
- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền.
- Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn
- Giá đặt lệnh phải đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá ở trên.



- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, tổ chức tạo lập thị trường phải yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán).

- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

### **10.2. Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường**

Trong các trường hợp sau, tổ chức phát hành không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa. năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;

- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;

- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của tổ chức phát hành nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng;

- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng khối lượng tối thiểu của lệnh, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;

- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp tổ chức phát hành chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;

- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;

- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;

- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền bán;

- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền bán;

- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện hoặc chứng quyền bán đang có giá chứng khoán cơ sở thấp hơn 30% so với giá thực hiện), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán. Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;

- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh...

- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

## **VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM**

### **1. Quy trình quản trị rủi ro**

Hoạt động quản trị rủi ro chứng quyền có bảo đảm là một phần của Hệ thống quản trị rủi ro của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

#### **1.1. Mục tiêu**

Quy trình quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh chứng quyền có bảo đảm của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT được xây dựng nhằm:

- Nhận diện được các rủi ro tiềm năng có thể xảy ra đối với hoạt động kinh doanh chứng quyền của tổ chức phát hành.



- Xử lý một cách nhanh chóng và hiệu quả đối với các vấn đề liên quan đến các rủi ro đã được nhận diện;

- Đảm bảo tính thống nhất giữa các bộ phận có liên quan trong quá trình quản trị rủi ro, đảm bảo hạn chế ở mức thấp nhất các rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh sản phẩm chứng quyền có bảo đảm.

### **1.2. Nguyên tắc quản trị rủi ro**

- Đảm bảo có khả năng xác định rủi ro, đo lường rủi ro, theo dõi rủi ro, báo cáo rủi ro và xử lý một cách hiệu quả các rủi ro trọng yếu, đồng thời đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ tuân thủ tại mọi thời điểm.

- Đảm bảo công tác quản trị rủi ro được thực hiện độc lập, khách quan, trung thực, thống nhất.

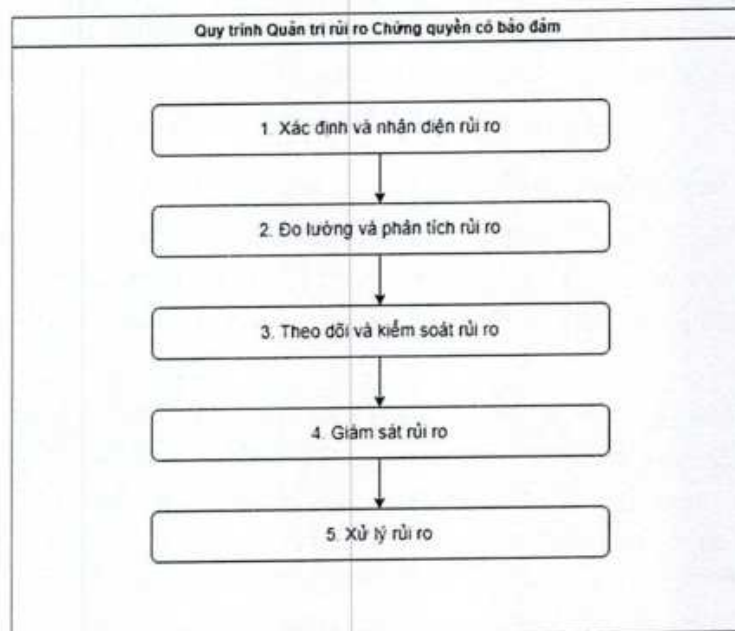
- Hệ thống quản trị rủi ro chứng quyền có bảo đảm được vận hành dựa trên các quy trình, quy chế nội bộ bằng văn bản.

- Tuân thủ quy định pháp luật và quy định của UBCKNN, HOSE.

- Đảm bảo bố trí nhân sự thực hiện công tác quản trị rủi ro chứng quyền có bảo đảm đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chuyên môn theo quy định pháp luật hiện hành.

### **1.3. Quy trình quản trị rủi ro**

Quy trình quản trị rủi ro chứng quyền là một chuỗi các bước được thực hiện liên tục nhằm hạn chế thấp nhất các rủi ro xảy ra đối với tổ chức phát hành. Để quản trị rủi ro hiệu quả, Công ty thực hiện các bước sau:



#### **Bước 1: Xác định và nhận diện rủi ro đối với chứng quyền**

a) Các rủi ro thường gặp đối với hoạt động kinh doanh chứng quyền có bảo đảm:

- *Rủi ro thanh toán*: Đây là loại rủi ro khi tổ chức phát hành không thể thực hiện được các nghĩa vụ đã cam kết đối với nhà đầu tư, chẳng hạn như tổ chức phát hành chứng quyền bị mất khả năng thanh toán khi nhà đầu tư thực hiện quyền.

- *Rủi ro thị trường*: Là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm và Chứng Khoán Cơ Sở. Rủi ro thị trường bao gồm cả những biến động điều tiết của thị trường và những hoạt động mang



tính đầu cơ, làm giá Chứng Khoán Cơ Sở của tổ chức hoặc cá nhân nhằm trục lợi qua sản phẩm chứng quyền.

- *Rủi ro pháp lý*: Rủi ro khi Tổ Chức Phát Hành Chứng Quyền vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định và quy tắc của pháp luật hiện hành, dẫn đến bị phạt, cảnh cáo, tạm ngừng hoạt động hoặc bị rút giấy phép nghiệp vụ, đăng ký kinh doanh.

- *Rủi ro hoạt động*: Rủi ro do các lý do công nghệ (ví dụ hacker đánh sập hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống giao dịch bị lỗi phần mềm tính toán để thực hiện giao dịch hedging dẫn tới mua/bán chứng khoán cơ sở hoặc chứng quyền nhiều hơn trạng thái trung hòa rủi ro), nhân viên (lừa đảo, sai sót do cố tình hoặc vô tình), tài sản vốn, các lý do bên ngoài (thiên tai, chiến tranh...).

- *Rủi ro thanh khoản*: Rủi ro khi Công ty không thể thực hiện được hoặc thực hiện với chi phí cao hơn cho giao dịch mua/bán để đạt được trạng thái trung hòa rủi ro do cổ phiếu không có hoặc có thanh khoản thấp.

- *Rủi ro khác*: theo nhận diện trong từng thời kỳ, ứng với đặc thù hoạt động của VNDIRECT.

b) Bộ phận Sản phẩm phái sinh và bộ phận Vận hành tự doanh có chức năng rà soát các hoạt động, quy trình vận hành để xác định các rủi ro và báo cáo cho Bộ phận Quản trị rủi ro các rủi ro mới nhận diện/phát sinh và đề xuất bổ sung loại rủi ro (nếu có).

c) Bộ phận Quản trị rủi ro tiếp nhận thông tin nhận diện rủi ro từ Bộ phận Sản phẩm phái sinh và bộ phận Vận hành tự doanh, thực hiện tổng hợp và phân loại các rủi ro được xác định từ các đơn vị; Nhận diện mối liên hệ giữa các loại rủi ro có khả năng tương tác, tác động lẫn nhau nhằm phát hiện rủi ro tổng hợp và rủi ro lây lan; Bổ sung vào danh mục rủi ro nếu cần thiết.

d) Bộ phận Kiểm soát nội bộ thực hiện rà soát độc lập căn cứ trên danh mục rủi ro.

## **Bước 2: Đo lường và phân tích rủi ro**

a) Bộ phận Sản phẩm phái sinh có chức năng chủ động đánh giá giá trị tài sản bị tác động bởi các hiện tượng và rủi ro dựa vào hai yếu tố là khả năng xảy ra rủi ro và mức độ phạm vi ảnh hưởng. Thực hiện báo cáo cho Bộ phận Quản trị rủi ro các thông tin, dữ liệu liên quan đến công tác đo lường, phân tích rủi ro.

b) Sau khi đánh giá và phân tích các hiện tượng rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chứng quyền để xác định những rủi ro trọng yếu, Bộ phận Sản phẩm phái sinh phối hợp với Bộ phận Quản trị rủi ro thực hiện việc tính toán, đo lường mức độ ảnh hưởng của các rủi ro chính đến hoạt động kinh doanh chứng quyền từ đó xây dựng các phương pháp xử lý rủi ro phù hợp. Bộ phận Sản phẩm phái sinh liên tục đo lường rủi ro để vận hành hoạt động kinh doanh hằng ngày.

c) Phân loại, đánh giá mức độ rủi ro và phương pháp đánh giá với các rủi ro chính trong hoạt động kinh doanh chứng quyền có bảo đảm:

- *Rủi ro thanh toán*: Với quy mô của VNDIRECT cũng như lịch sử về việc quản trị nguồn tiền và tài sản thì mức độ xảy ra rủi ro này tại VNDIRECT là thấp, bên cạnh đó Công ty cũng thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro (Hedging) theo quy định để đảm bảo cổ phiếu thanh toán cho khách hàng khi đến ngày thực hiện quyền.

Phương pháp đánh giá:



- Thực hiện phân tích định kỳ báo cáo tài chính của Công ty để xem xét khả năng thanh toán tổng thể, không chỉ giới hạn ở nghiệp vụ chứng quyền.
- Đối chiếu Vị thế Phòng ngừa (Hedging): Thực hiện quy trình kiểm tra, đối chiếu định kỳ (hàng ngày) giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết với vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế cho các chứng quyền đang lưu hành.

- *Rủi ro thị trường*: Đây là rủi ro lớn nhất và có khả năng xảy ra cao trong hoạt động kinh doanh và phát hành chứng quyền có đảm bảo.

Phương pháp đánh giá:

- Phân tích Độ nhạy (Sensitivity Analysis): Sử dụng các hệ số Greeks để đánh giá mức độ nhạy cảm của danh mục trước các biến động của yếu tố thị trường.
- Mô hình hóa Rủi ro (Risk Modeling): sử dụng công cụ định lượng chạy các mô hình như Giá trị rủi ro (Value at Risk - VaR) để ước tính các khoản lỗ tiềm năng.
- Kiểm tra Sức chịu đựng (Stress Testing): Xây dựng và phân tích các kịch bản thị trường cực đoan (sốc giá, biến động tăng vọt, khủng hoảng,...).

- *Rủi ro pháp lý*: Có thể xảy ra nếu Công ty vô tình không thực hiện đúng một hoạt động nào đó hoặc chưa kịp cập nhật các thay đổi quy định trong chính sách.

Phương pháp đánh giá:

- Các bộ phận liên quan trực tiếp trong hoạt động kinh doanh chứng quyền có bảo đảm thực hiện rà soát định kỳ để kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật.
- Rà soát quy trình nội bộ: đối chiếu nội dung quy trình hiện tại với các văn bản pháp luật mới nhất để tìm ra điểm không còn phù hợp.

- *Rủi ro hoạt động*: Rủi ro xảy ra các lỗi liên quan đến hệ thống công nghệ là có thể xảy ra, bên cạnh đó các rủi ro liên quan đến nhân viên làm sai quy trình cũng có thể xảy ra.

Phương pháp đánh giá:

- Phân tích lỗi hệ thống và lỗi giao dịch định kỳ.
- Đánh giá chỉ số ưu tiên rủi ro (Risk Priority Number- RPN).

- *Rủi ro thanh khoản*: Trong điều kiện thị trường bình thường với các cổ phiếu lớn thì rủi ro này thấp. Tuy nhiên vẫn có thể xảy ra rủi ro thanh khoản do có thông tin tốt/xấu đột biến của doanh nghiệp, hoặc các thông tin có tác động tiêu cực tới toàn thị trường.

Phương pháp đánh giá:

- Phân tích dữ liệu giao dịch của chứng khoán cơ sở: đánh giá các chỉ tiêu về thanh khoản, chênh lệch giá mua bán (bid- ask spread), mức trượt giá (slippage), tỷ lệ khối lượng hedging trên thanh khoản ngày,...
- Phân tích độ sâu thị trường.

d) Tùy thuộc vào đặc tính của từng loại rủi ro, các phương pháp đo lường sẽ được sử dụng để lượng hóa nhất có thể mức độ ảnh hưởng, phạm vi ảnh hưởng của từng loại rủi ro đến hoạt động kinh



doanh chứng quyền của Công ty và có thể sửa đổi/bổ sung phương pháp đánh giá đo lường để phù hợp trong các thời kỳ theo đánh giá của Bộ phận Quản trị rủi ro.

e) Bộ phận Quản trị rủi ro đưa ra đánh giá về cấp độ rủi ro, khả năng chấp nhận rủi ro, cách thức quản lý rủi ro và báo cáo Ban Tổng Giám đốc.

### **Bước 3: Theo dõi và kiểm soát rủi ro**

a) Bộ phận Sản phẩm phái sinh và Bộ phận Quản trị rủi ro phối hợp tính toán và xây dựng các tham số ngưỡng cảnh báo mục tiêu, hạn mức rủi ro và có trách nhiệm cảnh báo kịp thời tới Bộ phận Quản trị rủi ro khi phát sinh dấu hiệu rủi ro có xu hướng vượt ngưỡng cho phép theo hạn mức rủi ro hoặc khi có diễn biến bất thường. Có phương án phòng ngừa rủi ro cho từng loại rủi ro để giảm thiểu những tác động, ảnh hưởng của những rủi ro này đến hoạt động kinh doanh chứng quyền nói riêng và hoạt động kinh doanh của Công ty nói chung.

b) Phương án tổng quát kiểm soát các rủi ro chính trong hoạt động kinh doanh chứng quyền:

- *Phòng ngừa rủi ro thanh toán:*

Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro:

- Xác định hạn mức rủi ro hợp lý cho sản phẩm chứng quyền, đảm bảo không vượt quá vốn khả dụng theo quy chế của SGDCK và phù hợp với định hướng kinh doanh và khẩu vị rủi ro của Công ty.
- Duy trì hệ số phòng ngừa rủi ro trung hòa theo một tỷ lệ nhất định nhưng không thấp hơn yêu cầu của UBCK.
- Công ty luôn có các tài sản dự phòng để đảm bảo khả năng thanh toán khi đến hạn.

Cách thức thực hiện:

- Tuân thủ hạn mức hợp lý cho sản phẩm chứng quyền.
- Thực hiện giao dịch mua/bán hàng ngày tài sản cơ sở hoặc chứng quyền để đảm bảo tỷ lệ hedging theo mức trung hòa rủi ro.

Cơ sở vật chất để thực hiện: Hệ thống phần mềm giao dịch, phần mềm excel, các báo cáo giám sát hằng ngày.

- *Phòng ngừa rủi ro thị trường:*

Nguyên tắc: Lựa chọn mã chứng khoán đủ tiêu chuẩn theo quy chế của SGDCK và các tiêu chí đánh giá của đơn vị có chức năng quản trị rủi ro để làm chứng khoán cơ sở cho sản phẩm chứng quyền.

Cách thức thực hiện: Mua/bán chứng khoán cơ sở hoặc mua/bán chứng quyền phù hợp để duy trì hệ số phòng ngừa rủi ro trung hòa Delta.

Cơ sở vật chất để thực hiện: Hệ thống phần mềm giao dịch, phần mềm excel, các báo cáo giám sát hằng ngày.

- *Phòng ngừa rủi ro pháp lý*

Nguyên tắc: Tuân thủ các quy định pháp lý liên quan. Xây dựng các quy trình nghiệp vụ nhằm tuân thủ đúng các quy định về tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro.



Cách thức thực hiện:

- Phối hợp chặt chẽ với Pháp chế thực hiện rà soát các quy trình hoặc các chính sách sản phẩm trước khi được ban hành và đưa vào sử dụng.
- Thường xuyên cập nhật các thay đổi trong văn bản pháp luật để các bộ phận đánh giá ảnh hưởng và đề có thể hiệu chỉnh kịp thời các hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng nếu cần.
- Theo dõi việc tuân thủ các quy định pháp luật trong quá trình triển khai nghiệp vụ; phát hiện kịp thời các hành vi có dấu hiệu vi phạm hoặc tiềm ẩn rủi ro pháp lý để xử lý hoặc kiến nghị.

Công cụ thực hiện: Các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, quy trình của Công ty.

- Phòng ngừa rủi ro hoạt động

Nguyên tắc: Giảm thiểu tối đa xảy ra các sự kiện rủi ro hoạt động.

Cách thức thực hiện:

- Xây dựng đầy đủ các quy trình hoạt động liên quan đến kinh doanh chứng quyền có đảm bảo. Thường xuyên kiểm tra và nâng cấp các hệ thống, quy trình liên quan đến vận hành sản phẩm để đảm bảo hạn chế tối đa rủi ro hoạt động.
- Thực hiện đào tạo đầy đủ cho các nhân sự liên quan về sản phẩm, quy trình để đảm bảo các quy trình được thực hiện đúng và đủ.
- Kiểm thử đầy đủ các hệ thống phần mềm giao dịch và hỗ trợ trước khi đưa vào sử dụng.

Công cụ thực hiện: Các công cụ hệ thống, Các quy trình làm việc, các tài liệu hướng dẫn đào tạo.

- Phòng ngừa rủi ro thanh khoản:

Nguyên tắc: đảm bảo chi phí giao dịch phòng ngừa rủi ro ở mức hợp lý.

Cách thực hiện:

- Luôn giao dịch để đảm bảo một tỷ lệ trung hòa rủi ro theo quy định, phát hành các chứng quyền trên mã chứng khoán đủ tiêu chuẩn theo quy chế của SGĐCK có thanh khoản ổn định.
- Có quy định khối lượng, tình huống cổ phiếu hoặc tài sản cơ sở bắt buộc phải thực hiện giao dịch mua/bán để hạn chế rủi ro thanh khoản.

Cơ sở vật chất: Hệ thống phần mềm giao dịch, các báo cáo giám sát, nguyên tắc vận hành giao dịch.

c) Bộ phận Quản trị rủi ro thực hiện duy trì hệ thống theo dõi rủi ro định kỳ, cập nhật danh mục rủi ro, trạng thái rủi ro, báo cáo Ban Tổng Giám đốc định kỳ hoặc khi phát sinh dấu hiệu bất thường.

d) Bộ phận Kiểm soát nội bộ giám sát việc theo dõi rủi ro căn cứ trên báo cáo định kỳ hoặc đột xuất, thực hiện kiểm tra khi cần thiết hoặc theo chỉ đạo của Lãnh đạo trong trường hợp phát hiện dấu hiệu bất thường; Cảnh báo Ban Tổng Giám đốc khi phát hiện tình trạng thiếu sót hoặc thiếu cập nhật trạng thái rủi ro.

#### **Bước 4: Giám sát hoạt động quản trị rủi ro**

a) Bộ phận Sản phẩm phái sinh:



- Đảm bảo chứng khoán cơ sở được chọn để phát hành chứng quyền phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đã được phê duyệt.

- Giám sát các thông số và mô hình định giá, đảm bảo các tham số đầu vào để định giá chứng quyền là hợp lý và phản ánh đúng điều kiện thị trường.

- Giám sát rủi ro thị trường, thanh khoản và vị thế phòng ngừa rủi ro Hedging trong suốt vòng đời chứng quyền, dự báo những kịch bản rủi ro có thể xảy ra, từ đó đưa ra cảnh báo và đề xuất các phương án phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro.

- Đảm bảo các hoạt động tạo lập thị trường được thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Báo cáo rủi ro, các dấu hiệu bất thường gửi đến Bộ phận Quản trị rủi ro, Ban Lãnh đạo.

b) Bộ phận Quản trị rủi ro:

- Đối chiếu trạng thái rủi ro thực tế với các hạn mức rủi ro đã phê duyệt;

- Phát hiện các rủi ro chạm ngưỡng cảnh báo;

- Lập báo cáo định kỳ/đột xuất gửi đến Ban Tổng Giám đốc để đề xuất các giải pháp điều chỉnh hoạt động quản trị rủi ro, chính sách quản trị rủi ro.

c) Bộ phận Kiểm soát nội bộ:

- Kiểm tra việc tuân thủ quy trình trong công tác quản trị rủi ro khi cần thiết hoặc theo chỉ đạo của lãnh đạo trong trường hợp phát hiện dấu hiệu bất thường.

- Đưa ra kiến nghị xử lý khi phát hiện sai phạm hoặc thiếu sót.

d) Ban Tổng Giám đốc:

- Xem xét báo cáo và ra quyết định điều chỉnh Hạn mức hoặc Chính sách, Phương án phòng ngừa rủi ro khi cần thiết.

- Báo cáo lên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp vượt thẩm quyền quyết định của Ban Tổng Giám đốc

e) Hội đồng Quản trị:

- Xem xét báo cáo và ra quyết định, điều chỉnh hạn mức rủi ro hoặc phương án phòng ngừa rủi ro.

#### **Bước 5: Xử lý rủi ro**

a) Bộ phận Sản phẩm phái sinh:

- Lập và triển khai kế hoạch xử lý rủi ro phù hợp với đặc điểm từng tình huống khẩn cấp bao gồm một hoặc nhiều biện pháp: tránh rủi ro, chấp nhận rủi ro, giảm khả năng rủi ro, điều chuyển rủi ro;

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ và đúng tiến độ theo phương án phòng ngừa rủi ro đã được phê duyệt.

b) Bộ phận Quản trị rủi ro:

- Thẩm định kế hoạch xử lý rủi ro, theo dõi quá trình thực hiện;

- Cập nhật trạng thái rủi ro đến Ban Tổng Giám đốc sau xử lý;

- Thẩm định lại đề xuất từ các đơn vị liên quan hoạt động kinh doanh chứng quyền trước khi trình ban hành điều chỉnh chính sách QTRR, hạn mức rủi ro, các phương án phòng ngừa rủi ro đối với nghiệp vụ kinh doanh chứng quyền có bảo đảm.

c) Bộ phận Kiểm soát nội bộ:

- Kiểm tra việc triển khai phương án xử lý rủi ro khi cần thiết hoặc theo chỉ đạo của lãnh đạo trong trường hợp phát hiện dấu hiệu bất thường;



- Kiến nghị Ban Tổng Giám đốc hoặc Hội đồng Quản trị các biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo hiệu quả của hoạt động quản trị rủi ro.

d) Ban Tổng Giám đốc:

- Xem xét, phê duyệt phương án xử lý rủi ro.

- Báo cáo lên Hội đồng quản trị trong các trường hợp vượt thẩm quyền quyết định của Ban Tổng Giám đốc.

#### ***1.4. Vai trò của nhà quản lý cấp cao trong việc theo dõi quản trị rủi ro***

##### **Hội đồng quản trị:**

HĐQT Công ty tự mình hoặc thông qua các tiểu ban trực thuộc (được thành lập theo Điều lệ Công ty) thực hiện các chức năng liên quan đến QTRR, bao gồm:

- Giám sát, quản lý cấp cao đối với toàn bộ hoạt động của hệ thống QTRR;
- Thiết lập hệ thống QTRR đảm bảo tính độc lập, khách quan, trung thực, thống nhất;
- Thông qua Chiến lược quản trị rủi ro được thể hiện qua chính sách rủi ro trong dài hạn và trong từng thời kỳ.
- Ban hành và triển khai đầy đủ các chính sách quy trình quản trị rủi ro và các hạn mức rủi ro, thiết lập hoạt động thông tin quản trị rủi ro phù hợp.
- Xem xét và phê duyệt kế hoạch dự phòng do Tổng Giám đốc xây dựng.

##### **Tổng giám đốc:**

- Thành lập bộ phận QTRR hoạt động tách biệt, độc lập với các bộ phận tác nghiệp.
- Chỉ đạo và quản lý công tác quản lý kiểm tra, rà soát thường xuyên với hoạt động QTRR;
- Xây dựng, rà soát thường xuyên kế hoạch dự phòng.

##### **Ban kiểm soát/Kiểm toán nội bộ**

Tùy theo từng thời kỳ, Ban Kiểm soát và Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện các nhiệm vụ theo quy định pháp luật hiện hành và các văn bản nội bộ của Công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động QTRR của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc thiết lập các chính sách QTRR, quy chế, quy trình QTRR.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị trong việc thiết lập các chính sách QTRR, quy chế, quy trình QTRR.
- Đánh giá về hiệu quả của hoạt động QTRR.

#### ***1.5. Sự kiểm soát giao dịch, hạn mức tín dụng và ký quỹ***

##### **Kiểm soát giao dịch**

- Đối với giao dịch của khách hàng: lệnh chỉ vào hệ thống khi bên mua đủ tiền thanh toán và bên bán phải có chứng khoán sẵn sàng bán.

- Đối với giao dịch của tự doanh: bộ phận tự doanh được đầu tư theo hạn mức mà Ban Điều hành (EXCO) đã phê duyệt. Giao dịch của tự doanh hoàn toàn tách biệt với giao dịch của khách hàng.

**Hạn mức ký quỹ:** thực hiện theo Quyết định 87/QĐ-UBCK ngày 25 tháng 1 năm 2017 của UBCKNN về việc hướng dẫn cho vay giao dịch ký quỹ đối với công ty chứng khoán:



- Tổng hạn mức cho vay: không vượt quá 200% vốn chủ sở hữu.
- Hạn mức với 1 khách hàng: không vượt quá 3% vốn chủ sở hữu.
- Hạn mức với 1 mã cổ phiếu: không vượt quá 10% vốn chủ sở hữu và không vượt quá 5% tổng số lượng cổ phiếu lưu hành.

#### **1.6. Tổ chức đánh giá tín dụng**

Không có.

### **2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến**

#### **2.1. Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền**

Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền được bảo đảm bằng các nguồn tài sản sau:

- Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;
- Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký;
- Bảo lãnh thanh toán hoặc tài sản khác (nếu có).

Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

#### **2.2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền**

##### **2.2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro**

Để đảm bảo khả năng thanh toán của TCPH cho người sở hữu chứng quyền tại ngày đáo hạn và hạn chế một cách hiệu quả những tổn thất do các loại hình rủi ro gây ra.

##### **2.2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro:**

##### **Ban điều hành:**

- Phê duyệt phương án phòng ngừa rủi ro theo Quy trình, quy chế nội bộ của Công ty.
- Chỉ đạo và xử lý kịp thời với những tình huống phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh chứng quyền có bảo đảm.

##### **Bộ phận quản trị rủi ro:**

- Thẩm định phương án phòng ngừa rủi ro, tham mưu cho Tổng Giám đốc.

##### **Bộ phận kiểm soát nội bộ:**

- Kiểm tra, giám sát theo kế hoạch hoặc đột xuất việc tuân thủ các chính sách, quy trình và hạn mức phòng ngừa rủi ro đã được phê duyệt.

##### **Bộ phận có chức năng trực tiếp quản trị rủi ro:**

- Nhận diện những rủi ro sẽ xảy ra, đo lường và đưa hạn mức phù hợp trong giao dịch chứng quyền có bảo đảm.
- Xây dựng quy trình kiểm soát, phân tán rủi ro trong hoạt động giao dịch chứng quyền có bảo đảm.
- Đảm bảo đủ số lượng chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền đang lưu hành theo phương án phòng ngừa rủi ro.



- Rà soát hiệu quả quy trình quản trị rủi ro định kỳ.
- Thông tin nhân sự thuộc bộ phận trực tiếp quản lý rủi ro:

**Họ & Tên: HÀ KIỀU TRANG**

Chức vụ: Chuyên viên Quản trị rủi ro tại VNDIRECT

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính

Chứng chỉ chuyên môn: Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ số 002949/QLQ

Kinh nghiệm: Có 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - đầu tư.

### **2.2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát**

#### **2.2.3.1. Chứng khoán phòng ngừa rủi ro**

Tổ chức phát hành thực hiện phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền phát hành bằng cách (i) mua hoặc bán chứng khoán cơ sở của chứng quyền; và/hoặc (ii) mua hoặc bán các Chứng quyền có bảo đảm có cùng chứng khoán cơ sở do tổ chức khác phát hành để đảm bảo tổng số lượng Chứng khoán cơ sở quy đổi từ hai phương pháp trên luôn tuân thủ quy định của UBCK và Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

#### **2.2.3.2. Vị thế phòng ngừa rủi ro**

Tổ chức phát hành có thể định giá lý thuyết của chứng quyền mua theo công thức Black-Scholes đối với các chứng quyền kiểu Châu Âu với các giả định sau đây:

- C: Giá lý thuyết của chứng quyền mua
- $N(d_1)$ ,  $N(d_2)$ : Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;
- X: Giá thực hiện của chứng quyền
- S: Giá chứng khoán cơ sở hiện tại
- D: Lợi suất cổ tức
- T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn: là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền
- $r_c$ : Lãi suất phi rủi ro
- $\sigma$ : độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở.

Hệ số phòng ngừa rủi ro được tổ chức phát hành tính theo công thức:

$$\text{Delta}_{\text{CALL}} = N(d_1)$$

Trong đó:

- $\text{Delta}_{\text{CALL}}$ : giá trị delta của chứng quyền Mua
- $N(d_1)$  là xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với  $d_1$  được xác định theo công thức định giá Black-Scholes. và:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$
$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

$$N(d_1) = \text{NORDIST}(d_1)$$



$$N(d_2) = \text{NORDIST}(d_2)$$

Số lượng chứng khoán cơ sở lý thuyết để phòng ngừa rủi ro được tính theo công thức:

$$Q_U = \text{Delta}_{\text{CALL}} \times Q_{CW} / k$$

Trong đó:

- $Q_U$ : số lượng chứng khoán cơ sở quy đổi cần thiết cho phòng ngừa rủi ro
- $k$ : tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền của tổ chức phát hành
- $\text{Delta}_{\text{CALL}}$ : giá trị delta của chứng quyền Mua
- $Q_{CW}$ : số lượng chứng quyền cần thực hiện phòng ngừa rủi ro

Công thức quy đổi khi sử dụng chứng quyền do các tổ chức khác phát hành để làm tài sản phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền mua:

$$Q_U = Q_S + Q_{CWO} / K_{CWO}$$

Trong đó:

- $Q_U$ : số lượng chứng khoán cơ sở quy đổi cần thiết cho phòng ngừa rủi ro
- $Q_S$ : số lượng chứng khoán cơ sở
- $Q_{CWO}$ : số lượng chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở phát hành bởi tổ chức khác
- $K_{CWO}$ : tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở phát hành bởi tổ chức khác

Tổ chức phát hành đảm bảo tổng số lượng chứng khoán cơ sở và số lượng chứng khoán cơ sở quy đổi để phòng ngừa rủi ro đảm bảo không ít hơn quá 20% của số lượng chứng khoán cơ sở lý thuyết được tính toán theo công thức trên.

### **3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền của tổ chức phát hành**

Bộ phận Sản phẩm phái sinh phụ trách việc lựa chọn chứng khoán cơ sở, tạo lập thị trường cho chứng quyền hàng ngày, và kết hợp với Bộ phận Quản trị rủi ro để quản trị rủi ro cho các chứng quyền phát hành. Nhân sự được đào tạo bài bản về các nội dung và nghiệp vụ liên quan.

Đến nay, VNDIRECT đã có nhiều năm kinh nghiệm thực hiện các đợt phát hành và niêm yết chứng quyền có bảo đảm, và đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của TCPH theo quy định pháp luật trong công tác phát hành, niêm yết, tạo lập thị trường, thanh toán thực hiện chứng quyền có bảo đảm. Với ưu thế về số lượng khách hàng, tiềm lực tài chính tốt, các chỉ tiêu an toàn tài chính luôn duy trì ở mức cao so với quy định, hệ thống công nghệ hiện đại, quản trị rủi ro chặt chẽ, VNDIRECT có khả năng thanh toán đầy đủ các chứng quyền với nhà đầu tư, đồng thời đáp ứng nhu cầu mua hoặc bán lại chứng quyền của nhà đầu tư với số lượng đa dạng, đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền do VNDIRECT phát hành.

## **VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN**

### **1. Ngân hàng lưu ký**

#### **NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 6 Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243.9349590

Fax: 0243.8257308

Website: [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn)



**2. Tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành**

Không áp dụng.

**3. Tổ chức kiểm toán**

**Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

**Trụ sở chính:** Số 16 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

**Điện thoại:** +84 24 3831 5100

**Fax:** +84 24 3831 5100

**Website:** [https://www.ey.com/en\\_vn](https://www.ey.com/en_vn)

**4. Tổ chức tư vấn**

Không áp dụng.

**IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

**Các nguyên tắc giải quyết các xung đột lợi ích có thể xảy ra**

- Công khai, minh bạch;
- Ưu tiên lợi ích khách hàng trước lợi ích của VNDIRECT;
- Tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật có liên quan đến đợt phát hành.

**Các bên liên quan đến đợt phát hành**

- Chúng tôi cam kết tuân thủ nghĩa vụ thanh toán của sản phẩm và thực hiện các biện pháp đảm bảo thanh toán theo nội dung bản cáo bạch này.

- Chúng tôi cam kết Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở không phải người có liên quan của VNDIRECT đáp ứng theo quy định tại Điều 3, Khoản 3 Thông tư 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 về hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

- Chúng tôi cam kết Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hà Nội không phải là người có liên quan của VNDIRECT dưới bất kỳ hình thức nào theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.

- Chúng tôi và các công ty con, chi nhánh của chúng tôi tham gia vào các hoạt động ngân hàng, đầu tư, môi giới, quản lý quỹ, bảo hiểm rủi ro, đầu tư và các hoạt động khác và có thể có các thông tin quan trọng về Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở hoặc phát hành hoặc cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty và/ hoặc chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin và/ hoặc các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho Nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành báo cáo nghiên cứu và tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

- Trong quá trình kinh doanh thông thường, chúng tôi và các công ty con, chi nhánh của chúng tôi có thể thực hiện các giao dịch cho tài khoản của chúng tôi hoặc cho các khách hàng của chúng tôi và có thể tham gia vào một hoặc nhiều giao dịch liên quan đến Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở hoặc các sản phẩm phái sinh liên quan. Điều này có thể gián tiếp ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.

Ngoài ra, chúng tôi không có các mối quan hệ khác với các bên cung cấp dịch vụ mà có khả năng gây ra xung đột lợi ích với việc phát hành chứng quyền. Các bên này bao gồm các bên tư vấn, kế toán, kiểm toán, luật, chuyên gia hoặc các bên khác cung cấp dịch vụ tư vấn.



**X. CAM KẾT**

Tổ chức phát hành cam kết tuân thủ nghĩa vụ thanh toán của sản phẩm đồng thời chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong bản cáo bạch này.

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2025

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Vũ Long*

**XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG LƯU KÝ**

Chúng tôi xác nhận thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do Tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các Chứng quyền đã phát hành theo đúng các nghĩa vụ trách nhiệm của Ngân hàng lưu ký theo Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 của Bộ tài chính về Hướng dẫn chào bán và giao dịch Chứng quyền có bảo đảm.

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2025

**ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG LƯU KÝ**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*Trần Trọng Cường*



**XI. PHỤ LỤC**

- Nghị quyết về việc phát hành chứng quyền có bảo đảm của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
- Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền và phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

Số: 483/2025/NQ-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

*Về việc phát hành chứng quyền có bảo đảm đợt 01 năm 2025*

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

*Căn cứ:*

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Chứng khoán VNDIRECT;
- Nghị quyết số 185/2019/NQ-ĐHĐCD ngày 18/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 22/05/2025 của Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua việc chào bán chứng quyền có bảo đảm (“Chứng quyền”) đợt 01 của Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT (“Công ty”) trong năm 2025 với thông tin như nêu tại Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Thông qua việc đăng ký lưu ký Chứng quyền tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết Chứng quyền trên Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

Sau khi hoàn thành phân phối chứng quyền, toàn bộ chứng quyền được chấp thuận chào bán sẽ được đăng ký lưu ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc – người đại diện theo pháp luật của công ty toàn quyền thực hiện các công việc để phát hành và lưu hành chứng quyền theo kế hoạch được phê duyệt theo Nghị quyết này, bao gồm nhưng không giới hạn: (i) quyết định giá chào bán chứng quyền trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của Công ty sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, với điều kiện giá chào bán chứng quyền nằm trong khoảng giá phù hợp với chi tiết chứng quyền có bảo đảm dự kiến chào bán theo Phụ lục đính kèm quyết định này và (ii) các công việc và thủ tục khác liên quan đến việc chào bán, đăng ký lưu ký/hủy đăng ký lưu ký, niêm yết/hủy niêm yết và lưu hành Chứng quyền.

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Ban Tổng Giám đốc, các



Khởi/Phòng/Ban và cán bộ nhân viên có liên quan của Công ty có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu Công ty.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 8 8 2 3 Quyển số: 01-SC 713

Ngày: 20-08-2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



CÔNG CHỨNG VIÊN  
Trịnh Vũ Diễm Hằng



## PHỤ LỤC: THÔNG TIN CÁC CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Đính kèm Nghị quyết Hội đồng quản trị số 46/2025/NQ-HĐQT ngày 22/05/2025)

Các thông tin khác của mỗi Chứng quyền như sau:

| Tên chứng quyền                       | Chứng quyền.<br>HPG.VND.M.CA.T.2025.1                                                                                                                                                                                                               | Chứng quyền.<br>HPG.VND.M.CA.T.2025.2                                                                                                                                                                                                               | Chứng quyền.<br>HPG.VND.M.CA.T.2025.3                                                                                                                                                                                                               |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã Chứng khoán cơ sở (CKCS)           | HPG                                                                                                                                                                                                                                                 | HPG                                                                                                                                                                                                                                                 | HPG                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Tổ chức phát hành CKCS                | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoà Phát                                                                                                                                                                                                                   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoà Phát                                                                                                                                                                                                                   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoà Phát                                                                                                                                                                                                                   |
| Loại chứng quyền                      | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     |
| Kiểu chứng quyền                      | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        |
| Phương thức thực hiện CW              | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                |
| Thời hạn (tháng)                      | 5                                                                                                                                                                                                                                                   | 11                                                                                                                                                                                                                                                  | 17                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Tỷ lệ chuyển đổi                      | 2:1 (02 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       | 2:1 (02 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       | 2:1 (02 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       |
| Giá thực hiện                         | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. |
| Khung giá chào bán dự kiến            | 1.000 VNĐ – 2.500 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          | 1.000 VNĐ – 3.400 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          | 1.000 VNĐ – 4.000 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          |
| Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                |
| Tổng giá trị chào bán                 | 10.000.000.000 – 25.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                    | 10.000.000.000 – 34.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                    | 10.000.000.000 – 40.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                    |
| Tài sản đảm bảo thanh toán            | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                                                     | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                                                     | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                                                     |



|                                           |                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                        |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán        | Từ 5,0 tỷ đồng đến 12,5 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                       | Từ 5,0 tỷ đồng đến 17,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                       | Từ 5,0 tỷ đồng đến 20,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                       |
| Thời gian chào bán dự kiến                | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT |
| Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              |
| Ngày niêm yết dự kiến                     | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             |

| Tên chứng quyền             | Chứng quyền.<br>MWG.VND.M.CA.T.2025.<br>1                                                                                                                                                                                             | Chứng quyền.<br>MWG.VND.M.CA.T.2025.<br>2                                                                                                                                                                                             | Chứng quyền.<br>MWG.VND.M.CA.T.2025.3                                                                                                                                                                                                     |
|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã Chứng khoán cơ sở (CKCS) | MWG                                                                                                                                                                                                                                   | MWG                                                                                                                                                                                                                                   | MWG                                                                                                                                                                                                                                       |
| Tổ chức phát hành CKCS      | Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động                                                                                                                                                                                               | Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động                                                                                                                                                                                               | Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động                                                                                                                                                                                                   |
| Loại chứng quyền            | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                       | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                       | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                           |
| Kiểu chứng quyền            | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                          | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                          | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                              |
| Phương thức thực hiện CW    | Tiền                                                                                                                                                                                                                                  | Tiền                                                                                                                                                                                                                                  | Tiền                                                                                                                                                                                                                                      |
| Thời hạn (tháng)            | 5                                                                                                                                                                                                                                     | 11                                                                                                                                                                                                                                    | 17                                                                                                                                                                                                                                        |
| Tỷ lệ chuyển đổi            | 4:1 (04 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                         | 4:1 (04 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                         | 4:1 (04 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                             |
| Giá thực hiện               | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của |



|                                           | của VNDIRECT.                                                                                                                                                                                                          | đảm của VNDIRECT.                                                                                                                                                                                                      | VNDIRECT.                                                                                                                                                                                                              |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Khung giá chào bán dự kiến                | 1.000 VNĐ – 2.800 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                             | 1.000 VNĐ – 3.800 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                             | 1.000 VNĐ – 4.500 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                             |
| Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán     | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                   | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                   | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                   |
| Tổng giá trị chào bán                     | 10.000.000.000 – 28.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                       | 10.000.000.000 – 38.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                       | 10.000.000.000 – 45.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                       |
| Tài sản đảm bảo thanh toán                | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                        | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                        | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                        |
| Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán        | Từ 5,0 tỷ đồng đến 14,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                       | Từ 5,0 tỷ đồng đến 19,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                       | Từ 5,0 tỷ đồng đến 22,5 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                       |
| Thời gian chào bán dự kiến                | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT |
| Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              |
| Ngày niêm yết dự kiến                     | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             |

| Tên chứng quyền             | Chứng quyền.<br>FPT.VND.M.CA.T.2025.1 | Chứng quyền.<br>FPT.VND.M.CA.T.2025.2 | Chứng quyền.<br>FPT.VND.M.CA.T.2025.3 |
|-----------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|
| Mã Chứng khoán cơ sở (CKCS) | FPT                                   | FPT                                   | FPT                                   |



|                                       |                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tổ chức phát hành CKCS                | Công ty Cổ phần FPT                                                                                                                                                                                                                                 | Công ty Cổ phần FPT                                                                                                                                                                                                                                 | Công ty Cổ phần FPT                                                                                                                                                                                                                                 |
| Loại chứng quyền                      | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     |
| Kiểu chứng quyền                      | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        |
| Phương thức thực hiện CW              | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                |
| Thời hạn (tháng)                      | 5                                                                                                                                                                                                                                                   | 11                                                                                                                                                                                                                                                  | 17                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Tỷ lệ chuyển đổi                      | 8:1 (08 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       | 8:1 (08 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       | 8:1 (08 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       |
| Giá thực hiện                         | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. |
| Khung giá chào bán dự kiến            | 1.000 VNĐ – 2.900 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          | 1.000 VNĐ – 3.900 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          | 1.000 VNĐ – 4.700 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          |
| Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                |
| Tổng giá trị chào bán                 | 10.000.000.000 – 29.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                    | 10.000.000.000 – 39.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                    | 10.000.000.000 – 47.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                    |
| Tài sản đảm bảo thanh toán            | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                                                     | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                                                     | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                                                     |
| Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán    | Từ 5,0 tỷ đồng đến 14,5 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                                                    | Từ 5,0 tỷ đồng đến 19,5 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                                                    | Từ 5,0 tỷ đồng đến 23,5 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                                                    |
| Thời gian chào bán dự kiến            | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán                                                                                                                                                                    | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán                                                                                                                                                                    | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán                                                                                                                                                                    |



|                                           |                                                                                                                                       |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                |
|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                           | chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT | chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT | chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT |
| Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT             | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT             | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                      |
| Ngày niêm yết dự kiến                     | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                            | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                            | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                     |

| Tên chứng quyền              | Chứng quyền.<br>STB.VND.M.CA.T.2025.1                                                                                                                                                                                                               | Chứng quyền.<br>STB.VND.M.CA.T.2025.2                                                                                                                                                                                                               | Chứng quyền.<br>STB.VND.M.CA.T.2025.3                                                                                                                                                                                                               |
|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã Chứng khoán cơ sở (CKCS)  | STB                                                                                                                                                                                                                                                 | STB                                                                                                                                                                                                                                                 | STB                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Tổ chức phát hành CKCS       | Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín                                                                                                                                                                                                                   | Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín                                                                                                                                                                                                                   | Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín                                                                                                                                                                                                                   |
| Loại chứng quyền             | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     |
| Kiểu chứng quyền             | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        |
| Phương thức thực hiện CW     | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                |
| Thời hạn (tháng)             | 5                                                                                                                                                                                                                                                   | 11                                                                                                                                                                                                                                                  | 17                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Tỷ lệ chuyển đổi             | 3:1 (03 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       | 3:1 (03 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       | 3:1 (03 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       |
| Giá thực hiện                | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. |
| Khung giá chào bán dự kiến   | 1.000 VNĐ – 2.500 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          | 1.000 VNĐ – 3.400 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          | 1.000 VNĐ – 4.000 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          |
| Số lượng chứng quyền đăng ký | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                |



|                                           |                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                        |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| chào bán                                  |                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                        |
| Tổng giá trị chào bán                     | 10.000.000.000 – 25.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                       | 10.000.000.000 – 34.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                       | 10.000.000.000 - 40.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                       |
| Tài sản đảm bảo thanh toán                | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                        | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                        | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                        |
| Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán        | Từ 5,0 tỷ đồng đến 12,5 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                       | Từ 5,0 tỷ đồng đến 17,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                       | Từ 5,0 tỷ đồng đến 20,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                       |
| Thời gian chào bán dự kiến                | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT |
| Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              |
| Ngày niêm yết dự kiến                     | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             |

| Tên chứng quyền             | Chứng quyền.<br>MBB.VND.M.CA.T.2025.1 | Chứng quyền.<br>MBB.VND.M.CA.T.2025.2 | Chứng quyền.<br>MBB.VND.M.CA.T.2025.3 |
|-----------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|
| Mã Chứng khoán cơ sở (CKCS) | MBB                                   | MBB                                   | MBB                                   |
| Tổ chức phát hành CKCS      | Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội | Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội | Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội |
| Loại chứng quyền            | Chứng quyền Mua                       | Chứng quyền Mua                       | Chứng quyền Mua                       |
| Kiểu chứng quyền            | Kiểu Châu Âu                          | Kiểu Châu Âu                          | Kiểu Châu Âu                          |
| Phương thức thực hiện CW    | Tiền                                  | Tiền                                  | Tiền                                  |
| Thời hạn (tháng)            | 5                                     | 11                                    | 17                                    |



| Tỷ lệ chuyển đổi                          | 2:1 (02 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       | 2:1 (02 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       | 2:1 (02 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       |
|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giá thực hiện                             | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. |
| Khung giá chào bán dự kiến                | 1.000 VNĐ – 2.300 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          | 1.000 VNĐ – 3.100 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          | 1.000 VNĐ – 3.700 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          |
| Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán     | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                |
| Tổng giá trị chào bán                     | 10.000.000.000 – 23.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                    | 10.000.000.000 – 31.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                    | 10.000.000.000 – 37.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                    |
| Tài sản đảm bảo thanh toán                | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                                                     | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                                                     | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                                                     |
| Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán        | Từ 5,0 tỷ đồng đến 11,5 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                                                    | Từ 5,0 tỷ đồng đến 15,5 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                                                    | Từ 5,0 tỷ đồng đến 18,5 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                                                    |
| Thời gian chào bán dự kiến                | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                              | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                              | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                              |
| Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo                                                                                                                                            | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo                                                                                                                                            | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo                                                                                                                                            |



|                       | đảm của VNDIRECT                                                                           | đảm của VNDIRECT                                                                           | đảm của VNDIRECT                                                                           |
|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| Ngày niêm yết dự kiến | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền |

| Tên chứng quyền                       | Chứng quyền.<br>TCB.VND.M.CA.T.2025.1                                                                                                                                                                                                               | Chứng quyền.<br>TCB.VND.M.CA.T.2025.2                                                                                                                                                                                                               | Chứng quyền.<br>TCB.VND.M.CA.T.2025.3                                                                                                                                                                                                               |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã Chứng khoán cơ sở (CKCS)           | TCB                                                                                                                                                                                                                                                 | TCB                                                                                                                                                                                                                                                 | TCB                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Tổ chức phát hành CKCS                | Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam                                                                                                                                                                                                     | Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam                                                                                                                                                                                                     | Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam                                                                                                                                                                                                     |
| Loại chứng quyền                      | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     |
| Kiểu chứng quyền                      | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        |
| Phương thức thực hiện CW              | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                |
| Thời hạn (tháng)                      | 5                                                                                                                                                                                                                                                   | 11                                                                                                                                                                                                                                                  | 17                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Tỷ lệ chuyển đổi                      | 2:1 (02 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       | 2:1 (02 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       | 2:1 (02 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       |
| Giá thực hiện                         | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. |
| Khung giá chào bán dự kiến            | 1.000 VNĐ – 2.600 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          | 1.000 VNĐ – 3.500 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          | 1.000 VNĐ – 4.200 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          |
| Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                |
| Tổng giá trị chào bán                 | 10.000.000.000 – 26.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                    | 10.000.000.000 – 35.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                    | 10.000.000.000 – 42.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                    |
| Tài sản đảm bảo thanh toán            | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký                                                                                                                                                                                            | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký                                                                                                                                                                                            | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký                                                                                                                                                                                            |



|                                           |                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                        |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                           | là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                                                                                 | là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                                                                                 | là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                                                                                 |
| Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán        | Từ 5,0 tỷ đồng đến 13,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                       | Từ 5,0 tỷ đồng đến 17,5 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                       | Từ 5,0 tỷ đồng đến 21,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                       |
| Thời gian chào bán dự kiến                | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT |
| Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              |
| Ngày niêm yết dự kiến                     | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                              | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                              | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                              |

| Tên chứng quyền             | Chứng quyền.<br>ACB.VND.M.CA.T.2025.1                                                                                                                                                                          | Chứng quyền.<br>ACB.VND.M.CA.T.2025.2                                                                                                                                                                          | Chứng quyền.<br>ACB.VND.M.CA.T.2025.3                                                                                                                                                                          |
|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã Chứng khoán cơ sở (CKCS) | ACB                                                                                                                                                                                                            | ACB                                                                                                                                                                                                            | ACB                                                                                                                                                                                                            |
| Tổ chức phát hành CKCS      | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu                                                                                                                                                                            | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu                                                                                                                                                                            | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu                                                                                                                                                                            |
| Loại chứng quyền            | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                |
| Kiểu chứng quyền            | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                   | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                   | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                   |
| Phương thức thực hiện CW    | Tiền                                                                                                                                                                                                           | Tiền                                                                                                                                                                                                           | Tiền                                                                                                                                                                                                           |
| Thời hạn (tháng)            | 5                                                                                                                                                                                                              | 11                                                                                                                                                                                                             | 17                                                                                                                                                                                                             |
| Tỷ lệ chuyển đổi            | 2:1 (02 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                  | 2:1 (02 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                  | 2:1 (02 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                  |
| Giá thực hiện               | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành |



|                                           | chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT.                                                                                                                                                                                   | chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT.                                                                                                                                                                                   | chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT.                                                                                                                                                                                   |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Khung giá chào bán dự kiến                | 1.000 VNĐ – 2.500 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                             | 1.000 VNĐ – 3.300 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                             | 1.000 VNĐ – 3.900 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                             |
| Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán     | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                   | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                   | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                   |
| Tổng giá trị chào bán                     | 10.000.000.000 – 25.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                       | 10.000.000.000 – 33.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                       | 10.000.000.000 – 39.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                       |
| Tài sản đảm bảo thanh toán                | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                        | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                        | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                        |
| Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán        | Từ 5,0 tỷ đồng đến 12,5 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                       | Từ 5,0 tỷ đồng đến 16,5 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                       | Từ 5,0 tỷ đồng đến 19,5 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                       |
| Thời gian chào bán dự kiến                | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT |
| Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              |
| Ngày niêm yết dự kiến                     | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             |

| Tên chứng quyền             | Chứng quyền.<br>HDB.VND.M.CA.T.2025.1 | Chứng quyền.<br>HDB.VND.M.CA.T.2025.2 | Chứng quyền.<br>HDB.VND.M.CA.T.2025.3 |
|-----------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|
| Mã Chứng khoán cơ sở (CKCS) | HDB                                   | HDB                                   | HDB                                   |



|                                       |                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tổ chức phát hành CKCS                | Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh                                                                                                                                                                                       | Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh                                                                                                                                                                                       | Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh                                                                                                                                                                                       |
| Loại chứng quyền                      | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     |
| Kiểu chứng quyền                      | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        |
| Phương thức thực hiện CW              | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                |
| Thời hạn (tháng)                      | 5                                                                                                                                                                                                                                                   | 11                                                                                                                                                                                                                                                  | 17                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Tỷ lệ chuyển đổi                      | 3:1 (03 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       | 3:1 (03 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       | 3:1 (03 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       |
| Giá thực hiện                         | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. |
| Khung giá chào bán dự kiến            | 1.000 VNĐ – 1.400 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          | 1.000 VNĐ – 1.900 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          | 1.000 VNĐ – 2.200 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          |
| Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                |
| Tổng giá trị chào bán                 | 10.000.000.000 – 14.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                    | 10.000.000.000 – 19.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                    | 10.000.000.000 – 22.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                    |
| Tài sản đảm bảo thanh toán            | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                                                     | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                                                     | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                                                     |
| Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán    | Từ 5,0 tỷ đồng đến 7,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                                                     | Từ 5,0 tỷ đồng đến 9,5 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                                                     | Từ 5,0 tỷ đồng đến 11,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                                                    |
| Thời gian chào bán dự kiến            | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm.                                                                                                                                            | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm.                                                                                                                                            | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm.                                                                                                                                            |



|                                           |                                                                                                                           |                                                                                                                           |                                                                                                                           |
|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                           | Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT             | Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT             | Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT             |
| Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT |
| Ngày niêm yết dự kiến                     | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                |

| Tên chứng quyền                       | Chứng quyền. VIB.VND.M.CA.T.2025.1                                                                                                                                                                                                                  | Chứng quyền. VIB.VND.M.CA.T.2025.2                                                                                                                                                                                                                  |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã Chứng khoán cơ sở (CKCS)           | VIB                                                                                                                                                                                                                                                 | VIB                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Tổ chức phát hành CKCS                | Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam                                                                                                                                                                                                       | Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam                                                                                                                                                                                                       |
| Loại chứng quyền                      | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     |
| Kiểu chứng quyền                      | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        |
| Phương thức thực hiện CW              | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                |
| Thời hạn (tháng)                      | 8                                                                                                                                                                                                                                                   | 14                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Tỷ lệ chuyển đổi                      | 2:1 (02 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       | 2:1 (02 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       |
| Giá thực hiện                         | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. |
| Khung giá chào bán dự kiến            | 1.000 VNĐ – 2.200 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          | 1.000 VNĐ – 2.700 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          |
| Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                |
| Tổng giá trị chào bán                 | 10.000.000.000 – 22.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                    | 10.000.000.000 – 27.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                    |
| Tài sản đảm bảo thanh toán            | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công                                                                                                                                                                     | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công                                                                                                                                                                     |



|                                           | Thương Việt Nam                                                                                                                                                                                                        | Thương Việt Nam                                                                                                                                                                                                        |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán        | Từ 5,0 tỷ đồng đến 11,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                       | Từ 5,0 tỷ đồng đến 13,5 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                       |
| Thời gian chào bán dự kiến                | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT |
| Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              |
| Ngày niêm yết dự kiến                     | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             |

| Tên chứng quyền             | Chứng quyền. VPB.VND.M.CA.T.2025.1                                                                                                                                                                                                                  | Chứng quyền. VPB.VND.M.CA.T.2025.2                                                                                                                                                                                                                  |
|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã Chứng khoán cơ sở (CKCS) | VPB                                                                                                                                                                                                                                                 | VPB                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Tổ chức phát hành CKCS      | Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng                                                                                                                                                                                                   | Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng                                                                                                                                                                                                   |
| Loại chứng quyền            | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     |
| Kiểu chứng quyền            | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        |
| Phương thức thực hiện CW    | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                |
| Thời hạn (tháng)            | 8                                                                                                                                                                                                                                                   | 14                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Thời gian chào bán dự kiến  | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                              | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                              |
| Tỷ lệ chuyển đổi            | 3:1 (03 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       | 3:1 (03 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       |
| Giá thực hiện               | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. |
| Khung giá chào bán dự kiến  | 1.000 VNĐ – 1.400 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          | 1.000 VNĐ – 1.700 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          |



| Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán     | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                   | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                   |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tổng giá trị chào bán                     | 10.000.000.000 – 14.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                       | 10.000.000.000 – 17.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                       |
| Tài sản đảm bảo thanh toán                | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                        | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                        |
| Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán        | Từ 5,0 tỷ đồng đến 7,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                        | Từ 5,0 tỷ đồng đến 8,5 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                        |
| Thời gian chào bán dự kiến                | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT |
| Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              |
| Ngày niêm yết dự kiến                     | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             |

| Tên chứng quyền             | Chứng quyền. SHB.VND.M.CA.T.2025.1                                                                                                                                                                                                                  | Chứng quyền. SHB.VND.M.CA.T.2025.2                                                                                                                                                                                                                  |
|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã Chứng khoán cơ sở (CKCS) | SHB                                                                                                                                                                                                                                                 | SHB                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Tổ chức phát hành CKCS      | Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội                                                                                                                                                                                                                     | Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội                                                                                                                                                                                                                     |
| Loại chứng quyền            | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     |
| Kiểu chứng quyền            | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        |
| Phương thức thực hiện CW    | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                |
| Thời hạn (tháng)            | 8                                                                                                                                                                                                                                                   | 14                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Tỷ lệ chuyển đổi            | 3:1 (03 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       | 3:1 (03 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       |
| Giá thực hiện               | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. |
| Khung giá chào bán dự kiến  | 1.000 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng                                                                                                                                                                    | 1.000 VNĐ – 1.200 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát                                                                                                                                                                   |



|                                           | quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                                                                                          | hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                                                                               |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán     | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                   | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                   |
| Tổng giá trị chào bán                     | 10.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                        | 10.000.000.000 – 12.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                       |
| Tài sản đảm bảo thanh toán                | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                        | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                        |
| Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán        | Từ 5,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                                        | Từ 5,0 tỷ đồng đến 6,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                        |
| Thời gian chào bán dự kiến                | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT |
| Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              |
| Ngày niêm yết dự kiến                     | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             |

| Tên chứng quyền             | Chứng quyền. VNM.VND.M.CA.T.2025.1                                                                                                                                                                                                                  | Chứng quyền. VNM.VND.M.CA.T.2025.2                                                                                                                                                                                                                  |
|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã Chứng khoán cơ sở (CKCS) | VNM                                                                                                                                                                                                                                                 | VNM                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Tổ chức phát hành CKCS      | Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam                                                                                                                                                                                                                        | Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam                                                                                                                                                                                                                        |
| Loại chứng quyền            | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                                                                                                     |
| Kiểu chứng quyền            | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                                                                                                        |
| Phương thức thực hiện CW    | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                | Tiền                                                                                                                                                                                                                                                |
| Thời hạn (tháng)            | 8                                                                                                                                                                                                                                                   | 14                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Tỷ lệ chuyển đổi            | 10:1 (10 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                      | 10:1 (10 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                      |
| Giá thực hiện               | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. |



|                                           |                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                        |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Khung giá chào bán dự kiến                | 1.000 – 1.400 VNĐ VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                             | 1.000 VNĐ – 1.700 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                             |
| Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán     | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                   | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                   |
| Tổng giá trị chào bán                     | 10.000.000.000 – 14.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                       | 10.000.000.000 – 17.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                       |
| Tài sản đảm bảo thanh toán                | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                        | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                        |
| Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán        | Từ 5,0 tỷ đồng đến 7,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                        | Từ 5,0 tỷ đồng đến 8,5 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                        |
| Thời gian chào bán dự kiến                | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT |
| Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              |
| Ngày niêm yết dự kiến                     | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             |

|                             |                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                       |
|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên chứng quyền             | Chứng quyền. LPB.VND.M.CA.T.2025.1                                                                                                                                    | Chứng quyền. LPB.VND.M.CA.T.2025.2                                                                                                                                    |
| Mã Chứng khoán cơ sở (CKCS) | LPB                                                                                                                                                                   | LPB                                                                                                                                                                   |
| Tổ chức phát hành CKCS      | Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam                                                                                                                        | Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam                                                                                                                        |
| Loại chứng quyền            | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                       | Chứng quyền Mua                                                                                                                                                       |
| Kiểu chứng quyền            | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                          | Kiểu Châu Âu                                                                                                                                                          |
| Phương thức thực hiện CW    | Tiền                                                                                                                                                                  | Tiền                                                                                                                                                                  |
| Thời hạn (tháng)            | 8                                                                                                                                                                     | 14                                                                                                                                                                    |
| Tỷ lệ chuyển đổi            | 8:1 (08 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                         | 8:1 (08 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                         |
| Giá thực hiện               | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể |



|                                           |                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                        |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                           | được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT.                                                                                                                                          | được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT.                                                                                                                                          |
| Khung giá chào bán dự kiến                | 1.000 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                         | 1.000 VNĐ – 1.300 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                             |
| Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán     | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                   | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                   |
| Tổng giá trị chào bán                     | 10.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                        | 10.000.000.000 – 13.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                       |
| Tài sản đảm bảo thanh toán                | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                        | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                        |
| Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán        | Từ 5,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                                        | Từ 5,0 tỷ đồng đến 6,5 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                        |
| Thời gian chào bán dự kiến                | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT |
| Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              |
| Ngày niêm yết dự kiến                     | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             |

|                             |                                                                                  |                                                                                  |
|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| Tên chứng quyền             | Chứng quyền. MSN.VND.M.CA.T.2025.1                                               | Chứng quyền. MSN.VND.M.CA.T.2025.2                                               |
| Mã Chứng khoán cơ sở (CKCS) | MSN                                                                              | MSN                                                                              |
| Tổ chức phát hành CKCS      | Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan                                                   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan                                                   |
| Loại chứng quyền            | Chứng quyền Mua                                                                  | Chứng quyền Mua                                                                  |
| Kiểu chứng quyền            | Kiểu Châu Âu                                                                     | Kiểu Châu Âu                                                                     |
| Phương thức thực hiện CW    | Tiền                                                                             | Tiền                                                                             |
| Thời hạn (tháng)            | 8                                                                                | 14                                                                               |
| Tỷ lệ chuyển đổi            | 15:1 (15 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                   | 15:1 (15 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                   |
| Giá thực hiện               | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham |



|                                           |                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                        |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                           | chiều của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT.                                                     | chiều của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT.                                                     |
| Khung giá chào bán dự kiến                | 1.000 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                         | 1.000 VNĐ – 1.200 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                             |
| Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán     | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                   | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                   |
| Tổng giá trị chào bán                     | 10.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                        | 10.000.000.000 – 12.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                       |
| Tài sản đảm bảo thanh toán                | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                        | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                        |
| Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán        | Từ 5,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                                        | Từ 5,0 tỷ đồng đến 6,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                        |
| Thời gian chào bán dự kiến                | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT |
| Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                              |
| Ngày niêm yết dự kiến                     | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                             |

| Tên chứng quyền             | Chứng quyền. VJC.VND.M.CA.T.2025.1             | Chứng quyền. VJC.VND.M.CA.T.2025.2             |
|-----------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Mã Chứng khoán cơ sở (CKCS) | VJC                                            | VJC                                            |
| Tổ chức phát hành CKCS      | Công ty cổ phần Hàng không VIETJET             | Công ty cổ phần Hàng không VIETJET             |
| Loại chứng quyền            | Chứng quyền Mua                                | Chứng quyền Mua                                |
| Kiểu chứng quyền            | Kiểu Châu Âu                                   | Kiểu Châu Âu                                   |
| Phương thức thực hiện CW    | Tiền                                           | Tiền                                           |
| Thời hạn (tháng)            | 8                                              | 14                                             |
| Tỷ lệ chuyển đổi            | 20:1 (20 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở) | 20:1 (20 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở) |



|                                           |                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giá thực hiện                             | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. |
| Khung giá chào bán dự kiến                | 1.000 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                                      | 1.000 VNĐ – 1.300 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                          |
| Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán     | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                |
| Tổng giá trị chào bán                     | 10.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                     | 10.000.000.000 – 13.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                    |
| Tài sản đảm bảo thanh toán                | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                                                     | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                                                     |
| Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán        | Từ 5,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                                                                     | Từ 5,0 tỷ đồng đến 6,5 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                                                     |
| Thời gian chào bán dự kiến                | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                              | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                              |
| Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                           | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                           |
| Ngày niêm yết dự kiến                     | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                                                          | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                                                          |

| Tên chứng quyền             | Chứng quyền. TPB.VND.M.CA.T.2025.1      | Chứng quyền. TPB.VND.M.CA.T.2025.2      |
|-----------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|
| Mã Chứng khoán cơ sở (CKCS) | TPB                                     | TPB                                     |
| Tổ chức phát hành CKCS      | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong |
| Loại chứng quyền            | Chứng quyền Mua                         | Chứng quyền Mua                         |
| Kiểu chứng quyền            | Kiểu Châu Âu                            | Kiểu Châu Âu                            |
| Phương thức thực hiện CW    | Tiền                                    | Tiền                                    |
| Thời hạn (tháng)            | 8                                       | 14                                      |



|                                           |                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tỷ lệ chuyển đổi                          | 5:1 (05 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       | 5:1 (05 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)                                                                                                                                                                                                       |
| Giá thực hiện                             | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT. |
| Khung giá chào bán dự kiến                | 1.000 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                                      | 1.000 VNĐ/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                                      |
| Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán     | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                | 10 triệu chứng quyền                                                                                                                                                                                                                                |
| Tổng giá trị chào bán                     | 10.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                     | 10.000.000.000 VNĐ<br>Tổng giá trị chào bán cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                     |
| Tài sản đảm bảo thanh toán                | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                                                     | Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                                                                                                                                                     |
| Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán        | Từ 5,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                                                                     | Từ 5,0 tỷ đồng. Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán                                                                                                                                                                     |
| Thời gian chào bán dự kiến                | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                              | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày chào bán chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                              |
| Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                           | Tối thiểu 03 ngày làm việc, thời gian cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của VNDIRECT                                                                                                                           |
| Ngày niêm yết dự kiến                     | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                                                          | Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền                                                                                                                                                          |



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2025

## PHƯƠNG ÁN BẢO ĐẢM THANH TOÁN CHO NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG QUYỀN VÀ PHƯƠNG ÁN PHÒNG NGỪA RỦI RO CHO CHỨNG QUYỀN

Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền và phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm ứng với Bản cáo bạch chào bán chứng quyền có bảo đảm của Chứng quyền.VNM.VND.M.CA.T.2025.1

**Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần chứng khoán VNDIRECT**

### 1. Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền

Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền được bảo đảm bằng các nguồn tài sản sau:

- Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;
- Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký;
- Bảo lãnh thanh toán hoặc tài sản khác (nếu có).

Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

### 2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền

#### 2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro

Để đảm bảo khả năng thanh toán của tổ chức phát hành cho người sở hữu chứng quyền tại ngày đáo hạn và hạn chế một số các hiệu quả những tổn thất do các loại hình rủi ro gây ra.

#### 2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro

##### 2.2.1. Ban điều hành:

- Phê duyệt phương án phòng ngừa rủi ro theo Quy trình, quy chế nội bộ của Công ty.
- Chỉ đạo và xử lý kịp thời với những tình huống phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh chứng quyền có bảo đảm.

##### 2.2.2. Bộ phận quản trị rủi ro:

- Thẩm định phương án phòng ngừa rủi ro, tham mưu cho Tổng Giám đốc.

##### 2.2.3. Bộ phận kiểm soát nội bộ:



B



- Kiểm tra, giám sát theo kế hoạch hoặc đột xuất việc tuân thủ các chính sách, quy trình và hạn mức phòng ngừa rủi ro đã được phê duyệt.

**2.2.6. Bộ phận có chức năng trực tiếp quản trị rủi ro:**

- Nhận diện những rủi ro sẽ xảy ra, đo lường và đưa hạn mức phù hợp trong giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

- Xây dựng quy trình kiểm soát, phân tán rủi ro trong hoạt động giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

- Đảm bảo đủ số lượng chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền đang lưu hành theo phương án phòng ngừa rủi ro.

- Rà soát hiệu quả quy trình quản trị rủi ro định kỳ.

- Thông tin nhân sự thuộc bộ phận quản lý rủi ro:

**Họ & Tên: HÀ KIỀU TRANG**

Chức vụ: Chuyên viên Quản trị rủi ro tại VNDIRECT

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính

Chứng chỉ chuyên môn:

+ Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ số 002949/QLQ

Số năm kinh nghiệm: Có 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - đầu tư.

**2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát**

**2.3.1 Chứng khoán phòng ngừa rủi ro**

Tổ chức phát hành thực hiện phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền phát hành bằng cách mua hoặc bán chứng khoán cơ sở của chứng quyền để đảm bảo cho hệ số phòng ngừa rủi ro luôn tuân thủ quy định của UBCK và Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh. Ngoài ra tổ chức phát hành cũng thực hiện mua hoặc bán các loại chứng khoán khác có cùng chứng khoán cơ sở của chứng quyền (nếu có).

**2.3.2 Vị thế phòng ngừa rủi ro**

Tổ chức phát hành có thể định giá lý thuyết của chứng quyền mua theo công thức Black and Scholes đối với các chứng quyền kiểu Châu Âu với các giả định sau đây:

- C: Giá lý thuyết của chứng quyền mua;
- $N(d_1)$ ,  $N(d_2)$ : Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;
- X: Giá thực hiện của chứng quyền
- S: Giá chứng khoán cơ sở hiện tại
- D: Lợi suất cổ tức



- T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn: là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền
  - $r_c$ : Lãi suất phi rủi ro
  - $\sigma$ : độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở.
- Hệ số phòng ngừa rủi ro được tổ chức phát hành tính theo công thức:

$$\Delta_{CALL} = e^{(D^*T)} * N(d_1)$$

**Trong đó:**

- $\Delta_{CALL}$ : giá trị delta của chứng quyền Mua
- $N(d_1)$  là xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với  $d_1$  được xác định theo công thức định giá Black and Scholes, và:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

$$N(d_1) = \text{NORDIST}(d_1)$$

$$N(d_2) = \text{NORDIST}(d_2)$$

Số lượng chứng khoán cơ sở lý thuyết để phòng ngừa rủi ro được tính theo công thức:

$$Q_U = \Delta_{CALL} * Q_{CW} / k$$

**Trong đó:**

- $\Delta_{CALL}$ : giá trị delta của chứng quyền Mua
- $Q_U$ : số lượng chứng khoán cơ sở cần để phòng ngừa rủi ro
- $Q_{CW}$ : số lượng chứng quyền cần thực hiện phòng ngừa rủi ro
- k: tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền của tổ chức phát hành

Công thức quy đổi khi sử dụng chứng quyền do các tổ chức khác phát hành để làm tài sản phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền mua:

$$Q_U = Q_S + Q_{CWO} / K_{CWO}$$

**Trong đó:**

- $Q_U$ : số lượng chứng khoán cơ sở quy đổi cần thiết cho phòng ngừa rủi ro
- $Q_S$ : số lượng chứng khoán cơ sở
- $Q_{CWO}$ : số lượng chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở phát hành bởi tổ chức khác
- $K_{CWO}$ : tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở phát hành bởi tổ chức khác



Tổ chức phát hành đảm bảo tổng số lượng chứng khoán cơ sở và số lượng chứng khoán cơ sở quy đổi để phòng ngừa rủi ro đảm bảo không ít hơn quá 20% của số lượng chứng khoán cơ sở lý thuyết được tính toán theo công thức trên.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CÔNG TY *BK*



*[Signature]*  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Vũ Long*